



# **Báo cáo**

## **Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu**

### **Dựa vào Cộng đồng**

### **Xã Nga Vịnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa**

Thanh Hóa, tháng 11 năm 2018

## MỤC LỤC

A. Giới thiệu chung	4
1. Vị trí địa lý .....	4
2. Đặc điểm địa hình .....	4
3. Đặc điểm thời tiết khí hậu: .....	4
4. Xu hướng thiên tai, khí hậu: .....	5
5. Phân bố dân cư, dân số:.....	6
6. Hiện trạng sử dụng đất đai: .....	6
7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế.....	7
B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã	8
1. Lịch sử thiên tai :	8
2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH :	9
3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH	9
4. Đối tượng dễ bị tổn thương :	10
5. Hạ tầng công cộng	11
a) Điện	11
b) Đường và cầu cống :	11
c) Trường	13
d) Cơ sở Y tế	13
e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa	14
f) Chợ :	14
6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè) : .....	14
7. Nhà ở :.....	16
8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường :.....	16
9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến : .....	17
10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý ( không có rừng) :.....	17
11. Hoạt động sản xuất kinh doanh :.....	17
12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	18
13. Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH .....	19
14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác .....	20
15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TƯBĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ) .....	20
C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã	21
1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng .....	21

2. Hạ tầng công cộng.....	31
3. Công trình thủy lợi: .....	36
4. Nhà ở.....	41
5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường.....	46
6. Y tế và quản lý dịch bệnh.....	52
7. Giáo dục: .....	56
8. Rừng.....	59
9. Trồng trọt.....	60
10. Chăn nuôi: .....	65
11. Thủy Sản:.....	70
12. Du lịch: Không có du lịch.....	73
13. Buôn bán và dịch vụ khác .....	73
14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm.....	79
15. Phòng chống thiên tai/TƯBĐKH .....	83
16. Giới trong PCTT và BĐKH .....	87
17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác .....	90
D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp:	90
3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã	106
4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã	106
E. Phụ lục	107
1. Phụ lục 1: Danh sách người đánh giá:	107
2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn:	107
Công cụ 9: Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH ( Nga Vịnh)	150

## A. Giới thiệu chung

Báo cáo được xây dựng dựa trên cơ sở pháp lý của Luật Phòng chống thiên tai (Luật PCTT) và yêu cầu thực tiễn của Đề án 1002 về Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng trong bối cảnh các tác động của biến đổi khí hậu đang ngày càng gia tăng tại Việt Nam, đòi hỏi cộng đồng dân cư cần củng cố kịp thời các giải pháp giảm rủi ro thiên tai và thích ứng theo hướng bền vững và lâu dài hơn.

Báo cáo này là kết quả tiến trình đánh giá rủi ro thiên tai và biến đổi khí hậu do cộng đồng thực hiện, chú trọng đến nhóm dễ bị tổn thương là trẻ em, phụ nữ, người cao tuổi, người khuyết tật và người nghèo trong khu vực rủi ro cao, ở các lĩnh vực đời sống và xã hội của xã.

Các thông tin đánh giá rủi ro thiên tai được thu thập dựa trên các thông tin cơ bản của một số bản đồ thiên tai hiện có của Tỉnh do Tổng cục PCTT và các sở ban ngành tỉnh cung cấp, cũng như kết quả dự báo kịch bản biến đổi khí hậu của Bộ TNMT, là một trong các cơ sở quan trọng để hỗ trợ xã Xác định, đánh giá, phân vùng rủi ro thiên tai; theo dõi, giám sát thiên tai (Theo điều 17 Luật PCTT).

Các phân tích rủi ro trong báo cáo và các ưu tiên khuyến nghị của nhóm dễ bị tổn thương là những cơ sở quan trọng cho việc xây dựng kế hoạch địa phương như kế hoạch phòng chống thiên tai (Điều 15, Luật PCTT) và lồng ghép nội dung Phòng chống thiên tai vào kế hoạch phát triển ngành và kế hoạch phát triển kinh tế xã hội (Điều 16, Luật PCTT)

### 1. Vị trí địa lý

Nga Vịnh nằm phía tây nam của huyện Nga Sơn cách trung tâm huyện 6,5 km; Phía đông giáp xã Nga Trường, phía Nam giáp xã Ba Đình, phía tây giáp xã Hà Thanh huyện Hà Trung, Bắc giáp xã Hà Vinh huyện Hà Trung. Với tổng diện tích đất tự nhiên 477.22ha trong đó đất nông nghiệp 345.85 ha canh tác lúa nước và nuôi thủy sản;

### 2. Đặc điểm địa hình

Là một xã đồng bằng, thuộc vùng trũng trong huyện: 3 Thôn dọc theo sông Hoạt: Thôn An Thọ, Thôn Tứ Thôn; Thôn Nghi Vịnh, Thôn Tuân Đạo là thôn trung tâm của xã;

Đặc điểm thủy văn: Sông Hoạt chảy qua phía bắc và tây, tổng chiều dài 5,4 km. Chịu ảnh hưởng nguồn nước từ thượng lưu chảy về qua hệ thống sông Mã đến sông Hoạt. Khi lũ lụt xảy ra thì nước từ thượng nguồn chảy về ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân.

### 3. Đặc điểm thời tiết khí hậu:

TT	Chỉ số về thời tiết khí hậu	ĐVT	Giá trị	Tháng xảy ra	Dự báo BĐKH của tỉnh Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8,5 (*)
1	Nhiệt độ trung bình	Độ C	35°C		Tăng 2,1°C (giao động khoảng 1,4-2,°C (Trang 49 kịch bản BĐKH)
2	Nhiệt độ cao nhất	Độ C	40°C	Tháng 6 đến tháng 8	Tăng thêm khoảng 2.0-2,4°C (trang 51 kịch bản BĐKH);
3	Nhiệt độ thấp nhất	Độ C	13°C	Tháng 11 đến tháng 12 và tháng	Tăng thêm khoảng 2-2,4°C (trang 52 kịch bản BĐKH);

				1 năm sau	
4	Lượng mưa Trung bình	mm	1500mm	Phân bố không đều trong năm (bắt đầu từ tháng 7 kéo dài đến tháng 12, nhưng chủ yếu tập trung vào tháng 7-8)	Tăng thêm khoảng 18,6 mm (giao động trong khoảng 13.0-24.5mm (Trang 55 kịch bản BĐKH);
	Xu hướng hạn hán			-Tháng 5-6; -Nắng nóng kéo dài nhiệt độ tăng cao	
	Xu hướng bão			Xảy ra bất ngờ ngày càng mạnh; 15-16 cơn bão trong năm;	
	Xu hướng lũ			Xảy ra bất ngờ, nước lên nhanh vào ban đêm, ngày càng mạnh Tháng 7 đến tháng 9	

#### 4. Xu hướng thiên tai, khí hậu:

TT	Nguy cơ thiên tai, khí hậu phổ biến tại địa phương	Giảm	Giữ nguyên	Tăng lên	Dự báo BĐKH của tỉnh. Thanh Hóa năm 2050 theo kịch bản RCP 8.5 (*)
1	Xu hướng hạn hán			X	
2	Xu hướng bão			X	
3	Xu hướng lũ, lụt			X	
4	Số ngày rét đậm			X	
5	Mức nước biển tại các trạm hải văn		X		Tăng 25cm
6	Nguy cơ ngập lụt/nước dâng do bão			X	

(\*) Dữ liệu được nhập vào theo Gói thông tin rủi ro thiên tai và khí hậu cơ bản của từng Tỉnh do Tổng cục PCTT/UNDP tổng hợp trước đánh giá và gửi cho các Nhóm kỹ thuật

**5. Phân bố dân cư, dân số:**

TT	Thôn	Số hộ	Số hộ phụ nữ làm chủ hộ	Số khẩu			Hộ nghèo	Hộ cận nghèo
				Tổng	Nữ	Nam		
1	Nghi Vịnh	229	63	794	401	393	4	25
2	Tuân Đạo	320	80	1044	527	517	15	60
3	An Thọ	311	54	1083	548	535	21	48
4	Tứ thôn	428	11	1459	733	726	20	55
<b>Tổng số</b>		<b>1.288</b>	<b>274</b>	<b>4.380</b>	<b>2.209</b>	<b>1.271</b>	<b>60</b>	<b>188</b>

**6. Hiện trạng sử dụng đất đai:**

TT	Loại đất (ha)	Số lượng (ha)
<b>I</b>	<b>Tổng diện tích đất tự nhiên</b>	477.22
<b>1</b>	<b>Nhóm đất Nông nghiệp</b>	345.85
<b>1.1</b>	<b>Diện tích Đất sản xuất Nông nghiệp</b>	295.47
1.1.1	Đất lúa nước	248
1.1.2	Đất trồng cây hàng năm (ngô, khoai, mì, mía)	
1.1.3	Đất trồng cây hàng năm khác	15.93
1.1.4	Đất trồng cây lâu năm	31.54
<b>1.2</b>	<b>Diện tích Đất lâm nghiệp</b>	0
1.2.1	Đất rừng sản xuất	
1.2.2	Đất rừng phòng hộ	
1.2.3	Đất rừng đặc dụng	
<b>1.3</b>	<b>Diện tích Đất nuôi trồng thủy/hải sản</b>	49.7
1.3.1	Diện tích thủy sản nước ngọt	49.7
1.3.2	Diện tích thủy sản nước mặn/lợ	
<b>1.4</b>	<b>Đất làm muối</b>	

<b>1.5</b>	<b>Diện tích Đất nông nghiệp khác</b> (Xây nhà kính phục vụ trồng trọt; xây dựng chuồng trại chăn nuôi gia súc, gia cầm; đất trồng trọt, chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản cho mục đích học tập, nghiên cứu thí nghiệm; đất ương tạo cây giống, con giống và đất trồng hoa, cây cảnh)	0.68
<b>2</b>	<b>Nhóm đất phi nông nghiệp</b>	129.04
<b>3</b>	<b>Diện tích Đất chưa Sử dụng</b>	2.33
	<b>Số % nữ cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với chồng</b> - Đất nông nghiệp - Đất ở	0 0

### 7. Đặc điểm và cơ cấu kinh tế

TT	Loại hình sản xuất	Tỷ trọng kinh tế ngành/tổng GDP địa phương (%)	Số hộ tham gia hoạt động Sản xuất kinh doanh (hộ)	Năng suất lao động bình quân/hộ	Tỉ lệ phụ nữ tham gia chính
1	Trồng trọt	26.1	688	0.36 (ha)	90
2	Chăn nuôi	18.6	123		90
3	Nuôi trồng thủy sản	7.3	134	3.7(ha)	90
4	Đánh bắt hải sản			(tấn)	0
5	Sản xuất tiểu thủ công nghiệp)	25.7	39	51 (triệu VND/năm)	50
6	Buôn bán	11.3	122	133 (triệu VND/năm)	80
7	Du lịch			(triệu VND/năm)	0
8	Ngành nghề khác- Vd. Đi làm ăn xa, thợ nề, dịch vụ vận tải.v.v	11	182	20.3 (triệu VND/năm)	80

**B. Thực trạng kinh tế - xã hội, môi trường của xã**

**1. Lịch sử thiên tai :**

Tháng/năm xảy ra	Loại thiên tai	Số thôn bị ảnh hưởng	Tên thôn	Thiệt hại chính		Số lượng	
Tháng 10 năm 2017	<b>Bão, lụt</b>	Toàn xã	<b>4/4 thôn</b>	1. Số người chết/mất tích:	Nam: 0	Nữ: 0	
				2. Số người bị thương:	Nam: 0	Nữ: 0	
				3. Số nhà bị thiệt hại:	130	nhà	
				4. Số trường học bị thiệt hại:	0	0	
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0		
				6. Số km đường bị thiệt hại:	0		
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	0		
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	62	ha	
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	5,2	ha	
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	49,9	ha	
				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	0		
				12. Các thiệt hại khác: Đê tràn 3,5km	3,5	km	
				13. Ước tính thiệt hại kinh tế: ( triệu đồng)	989		
Tháng 2 năm 2016	<b>Hạn hán Rét hại</b>	Toàn xã	<b>4/4</b>	1. Số người chết/mất tích:	Nam 0	Nữ: 0	
				2. Số người bị thương:	Nam 0	Nữ: 0	
				3. Số nhà bị thiệt hại:	0	0	
				4. Số trường học bị thiệt hại:	0		
				5. Số trạm y tế bị thiệt hại:	0		
				6. Số km đường bị thiệt hại:	0		
				7. Số ha rừng bị thiệt hại:	0		
				8. Số ha ruộng bị thiệt hại:	18.3	ha	
				9. Số ha cây ăn quả bị thiệt hại:	0		
				10. Số ha ao hồ thủy sản bị thiệt hại:	15	ha	



				11. Số cơ sở sản xuất, kinh doanh, chế biến (công nghiệp, nông lâm ngư nghiệp) bị thiệt hại:	0	
				1. Các thiệt hại khác...:	0	
				13. Ước tính thiệt hại kinh tế:	183	Triệu đồng

## 2. Lịch sử thiên tai và kịch bản BĐKH :

ST T	Loại Thiên tai/BĐKH phổ biến	Liệt kê các thôn thường xuyên bị ảnh hưởng của thiên tai	Mức độ thiên tai hiện tại (Cao/Trung Bình/Thấp)	Xu hướng thiên tai theo kịch bản BĐKH 8.5 vào năm 2050 (Tăng, Giảm, Giữ nguyên)	Mức độ thiên tai theo kịch bản (Cao/Trung Bình/Thấp)
1	<b>Bão</b>	Nghi Vịnh	Cao	Tăng	cao
		Tuân Đạo	Cao	Tăng	Cao
		An Thọ	Cao	Tăng	Cao
		Tứ Thôn	Cao	Tăng	Cao
2	<b>Ngập lụt</b>	Nghi Vịnh	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Tuân Đạo	Trung bình	Tăng	Trung bình
		An Thọ	Cao	Tăng	Cao
		Tứ Thôn	Cao	Tăng	Cao
3	<b>Hạn Hán</b>	Nghi Vịnh	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Tuân Đạo	Trung bình	Tăng	Trung bình
		An Thọ	Trung bình	Tăng	Trung bình
		Tứ Thôn	Trung bình	Tăng	Trung bình

**Ghi chú :** Các loại thiên tai được quy định trong luật PCTT

## 3. Sơ họa bản đồ rủi ro thiên tai/BĐKH



**4. Đối tượng dễ bị tổn thương :**

T	T	Thôn	Đối tượng dễ bị tổn thương														
			Trẻ em dưới 5 tuổi		Trẻ em từ 5-18 tuổi		Phụ nữ có thai*	Người cao tuổi		Người khuyết tật		Người bị bệnh hiểm nghèo		Người nghèo		Người dân tộc thiểu số	
			Nữ	Tổng	Nữ	Tổng		Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng	Nữ	Tổng
1		Nghi Vịnh	42	93	60	146	2	70	131	49	68	2	4	5	8	0	0
2		Tuân Đạo	52	120	71	169	4	92	145	77	108	3	6	26	34	0	0
3		An Thọ	54	115	107	219	3	67	123	50	72	2	3	38	71	0	0
4		Tứ Thôn	61	131	125	291	3	105	190	58	97	3	5	30	59	0	0
Tổng cộng			209	459	363	825	12	334	589	234	345	10	18	99	172	0	0

## 5. Hạ tầng công cộng

### a) Điện

TT	Hệ thống điện	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị tính	Hiện trạng	
					Kiên cố	Chưa kiên cố
1	Cột điện	Nghị Vịnh	1994	Cột	58	0
	Dây điện		1994	Km	3.2	0
	Trạm điện		2013	Trạm	1	0
2	Cột điện	Tuần Đạo	1993	Cột	49	0
	Dây điện		1993	Km	2.95	0
	Trạm Điện		1993	Trạm	1	0
3	Cột điện	An Thọ	1991	Cột	58	13
	Dây điện		1991	Km	37	0
	Trạm điện		1985	Trạm	2	0
4	Cột điện	Tứ Thôn	1991	Cột	116	12
	Dây điện trạm Điện		1991	Km	6.2	0
	Trạm điện		2014	Trạm	1	0
<i>Ghi chú khác</i>						

### b) Đường và cầu cống :

TT	Đường giao thông	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Nhựa	Bê Tông	Đất
	<b>Đường</b>						
<b>1</b>	<b>Thôn Nghị Vịnh</b>						
	Đường quốc lộ		2013	Km	0,76	0	0
	Đường tỉnh/huyện		0	Km	0	0	0
	Đường xã		0				
	Đường thôn		2014- 2016	Km		2,3	
	Đường nội đồng		2014-2015	km		3.6	1.3

2	<b>Thôn Tuân Đạo</b>						
	Đường quốc lộ		0	Km			
	Đường tỉnh/huyện		2013	Km	2		
	Đường xã		2005	Km	0.7		
	Đường thôn		2014 - 2016	Km		2	0
	Đường nội đồng		2015- 2011	Km		1,3	3.3
3	<b>Thôn An Thọ</b>						
	Đường quốc lộ		0	Km			
	Đường tỉnh/huyện		0	Km			
	Đường xã		2003	Km	0.5	0	0
	Đường thôn		2014- 2016	Km		2.6	2
	Đường nội đồng		2000-2016	km		1.5	5.3
4	<b>Thôn Tứ Thôn</b>						
	Đường quốc lộ		0	Km			
	Đường tỉnh/huyện		2013	Km	2.2		
	Đường xã		0	Km			
	Đường thôn		2014-2017	Km		3.3	0.1
	Đường nội đồng		2011- 2015	km		1.6	4.1
<p><b>Ghi chú:</b> Đường Tỉnh Lộ: 4.7 km. Đường xã: 1.2 km. Đường Thôn: 10.23 km ( còn 2,1 kn chưa được kiên cố) . đường nội đồng: 22 km. Trong đó còn 14km đường giao thông nội đồng chưa được kiên cố;</p>							
	<b>Cầu, Cống</b>				<b>Kiên cố</b>	<b>Yếu/không đảm bảo tiêu thoát</b>	<b>Tạm</b>
1	<b>Thôn Nghi Vịnh</b>						
	Cầu giao thông		0	cái			
	Cống giao thông		2013-2015	cái	3		
2	<b>Thôn Tuân Đạo</b>						
	Cầu giao thông		0	cái			

	Cổng giao thông		2013	cái	3		
3	<b>Thôn An Thọ</b>						
	Cầu giao thông		0	cái			
	Cổng giao thông		2003-2016	cái	4	3	1
4	<b>Thôn Tứ Thôn</b>						
	Cầu giao thông		1998	cái	1		
	Cổng giao thông		1985- 2015	cái	6	2	1
<b>Ghi chú khác:</b> Tổng số cổng giao thông là : 24 cái . Kiên cố 17, yếu, không đảm bảo 7 cái;							

**c) Trường**

TT	Trường	Thôn	Năm xây dựng	Số phòng	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Mầm non	Tuân Đạo	2010	8	8	0	0
		Tứ thôn	1996 - 2014	2	0	2	0
	Trường Tiểu học	Tuân Đạo	2003	15	12	3	0
	Trường THCS	Tuân Đạo	1997	17	14	3	0
	Tổng			<b>42</b>	<b>34</b>	<b>8</b>	<b>0</b>
<b>Ghi chú khác</b>							

**d) Cơ sở Y tế**

TT	Cơ sở Y tế	Thôn	Năm xây dựng	Số Giường	Số phòng	Hiện trạng		
						Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Bệnh viện <sup>1</sup>		0	0	0	0	0	0
	Trạm y tế	Tuân Đạo	1992 - 2018	12	11	11		
	Cơ sở khám		0	0	0	0	0	0

<sup>1</sup>Bệnh viện tỉnh, huyện nhưng nằm trên địa bàn xã thì vẫn phải thống kê

*Ghi chú khác:* Trạm y tế hiện nay đang xây dựng, dự kiến đưa vào sử dụng cuối năm 2018 đầu năm 2019;

**e) Trụ Sở UBND và Nhà Văn Hóa**

TT	Trụ sở	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Trụ Sở UBND	Tuân Đạo	2015	Phòng	23	0	0
	Nhà văn hóa xã	Tuân Đạo	2017	Cái	1	0	0
	Nhà văn hóa thôn	Nghi Vịnh	2013	Cái	1	0	0
	Nhà văn hóa thôn:	Tuân Đạo	1860-2012	Cái	0	1	0
	Nhà văn hóa thôn	An Thọ	1994-2010	Cái	1	2	0
	Nhà văn hóa thôn	Tứ Thôn	1990-2015	Cái	1	2	0
<i>Ghi chú khác</i>							

**f) Chợ :**

TT	Chợ	Thôn	Năm xây dựng	Đơn vị	Hiện trạng		
					Kiên cố	Bán kiên cố	Tạm
	Chợ huyện/xã			Cái	0	0	0
	Chợ tạm/chợ cóc			Cái	0	0	0
<i>Ghi chú khác</i>							

**6. Công trình thủy lợi (kênh, đập, cống, hồ, đê kè) :**

TT	Hạng mục	Đơn vị	Năm xây dựng	Số lượng		
				Kiên cố	Bán kiên cố	Chưa kiên cố (không an toàn)
<b>Thôn Nghi Vịnh</b>						
	Đê	Km	2001	0	0	0,4
	Kè	Km		0	0	0

	Kênh mương	Km	2010	0	1.6	1,2
	Cổng thủy lợi	Cái	1987	1	0	0
	Đập thủy lợi	Cái	0			
	Trạm bơm	Cái	0			
<b>Thôn Tuân Đạo</b>						
	Đê	Km	0			
	Kè	Km	0			
	Kênh mương	Km	0		0.4	3
	Cổng thủy lợi	Cái	2013			
	Đập thủy lợi	Cái	0			
	Trạm bơm	Cái	0			
<b>Thôn An Thọ</b>						
	Đê	Km	2001			2.8
	Kè	Km	0			
	Kênh mương	Km	201-2018	2.5		2.5
	Cổng thủy lợi	Cái	1987	1		
	Đập thủy lợi	Cái	0			
	Trạm bơm	Cái	1985	1		
<b>Thôn Tứ thôn</b>						
	Đê	Km	2001			2.2
	Kè	Km	0			
	Kênh mương	Km	0		2	4.3
	Cổng thủy lợi	Cái	1987-2010	2		
	Đập thủy lợi	Cái	0			
	Trạm bơm	Cái	0			

**Ghi chú khác:** Kênh mương có 17,5 km: Trong đó có 2,5/17,5 km đã được kiên cố, 4/15 km bán kiên

cổ, hiện còn 11/17,5km kênh mương chưa được kiên cố; Trạm bơm có 1 đã được kiên cố; 04 cống thủy lợi đã được kiên cố;

**7. Nhà ở :**

TT	Tên thôn	Số hộ	Nhà kiên cố	Nhà bán kiên cố	Nhà thiếu kiên cố	Nhà đơn sơ
1	Nghi Vịnh	198	79	116	3	0
2	Tuân đạo	320	112	203	5	0
3	An Thọ	275	105	156	14	0
4	Tứ thôn	354	164	181	9	0
	<b>Tổng</b>	<b>1147</b>	<b>460</b>	<b>656</b>	<b>31</b>	<b>0</b>

*Ghi chú khác*

**8. Nước sạch, vệ sinh và môi trường :**

TT	Tên thôn	Số hộ	Số hộ tiếp cận nguồn nước sinh hoạt					Số hộ sử dụng nhà vệ sinh		
			Giếng (đào/khoan)	Nước máy	Trạm cấp nước công cộng	Tự chảy	Bể chứa nước	Hợp vệ sinh (tự hoại, bán tự hoại)	Tạm	Không có
1	Nghi Vịnh	198	170	0	0	0	198	194	4	0
2	Tuân Đạo	320	272	0	0	0	320	315	5	0
3	An Thọ	275	230	0	0	0	272	260	15	0
4	Tứ thôn	354	98	158	0	0	354	348	6	0
	<b>Tổng</b>	<b>1147</b>	<b>770</b>	<b>158</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>1144</b>	<b>1117</b>	<b>30</b>	<b>0</b>
	<i>Ghi chú khác</i>									



**9. Hiện trạng dịch bệnh phổ biến :**

TT	Loại dịch bệnh phổ biến	Trẻ em	Phụ nữ	Nam giới	Trong đó Người cao tuổi	Trong đó Người khuyết tật
1	Sốt rét	0	0	0	0	0
2	Sốt xuất huyết	0	0	0	0	0
3	Viêm đường hô hấp	250	110	150	160	10
4	Tay chân miệng	35	0	0	0	0
5	Số ca bệnh phụ khoa (thường do đk nước sạch và vệ sinh không đảm bảo)		220	0	0	0

*Ghi chú khác*

**10. Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý ( không có rừng ) :**

T T	Loại rừng	Năm trồng rừng	Thôn	Tổng diện tích (ha)	Tỷ lệ thành rừng	Các loại cây được trồng bản địa	Các loại hình sinh kế liên quan đến rừng	Diện tích do dân làm chủ rừng
	Rừng ngập mặn							
	Rừng trên cát							
	Rừng tự nhiên							
	<b>Tổng</b>							

*Ghi chú khác:* Các lưu ý về chủ rừng khác: doanh nghiệp, lâm trường, v.v.

*Hướng dẫn điền*

**11. Hoạt động sản xuất kinh doanh :**

T T	Hoạt động sản xuất kinh doanh	Đơn vị tính	Thôn	Số hộ tham gia	Tỷ lệ nữ	Đặc điểm sản xuất kinh doanh	
						Tiềm năng phát triển (*)	Tỷ lệ (%) thiệt hại (**)
	Trồng trọt - Lúa	47.5	Nghi Vịnh	122	80	Cơ cấu giống lúa có chất lượng, năng suất cao vào sản xuất tạo hàng	20-30
		71,8	Tuân Đạo	182	80		20-30
		57.8	An Thọ	191	80		20-30

		70.9	Tứ t Thôn	193	80	hóa.	20-30
	Trồng Hoa màu		Nghi Vịnh	0			
			Tuân Đạo	0			
			An Thọ	0			
			Tứ Thôn	0			
	Chăn nuôi - Gia súc:	804	Nghi Vịnh	15	80	Phát triển các trang trại, gia trại.đảm bảo ATTP trong chăn nuôi	30
		507	Tuân Đạo	39	80		30
		534	An Thọ	24	80		30
		460	Tứ Thôn	22	80		30
	Chăn nuôi gia cầm	620	Nghi Vịnh	5	80	Phát triển các trang trại, gia trại.đảm bảo ATTP trong chăn nuôi	30
		1190	Tuân Đạo	7	80		30
		2580	An Thọ	4	80		30
		3608	Tứ Thôn	7	80		30
	Thủy hải sản Nuôi trồng - Bãi nuôi - Ao, hồ nuôi	8,8	Nghi Vịnh	17	80	Chuyển đổi , quy hoạch vùng nuôi trồng thủy sản	30-40
		8.3	Tuân Đạo	27	80		30-40
		12.4	An Thọ	43	80		30-40
		20.2	Tứ Thôn	47	80		30-40
	Buôn bán và dịch vụ khác		Nghi Vịnh	56		Tạo điều kiện cho các hộ phát triển dịch vụ vừa và nhỏ	20
			Tuân Đạo	82			20
			An Thọ	71			20
			Tứ Thôn	95			20
<b>Ghi chú khác</b>							

## 12. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

T T	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Địa bàn Thôn
--------	-----------	-----	----------	--------------

1	Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh	%	98	4/4 thôn
2	Số hộ dân có thể tiếp cận với các đài phát thanh TW/tỉnh	%	100	4/4 thôn
3	Số loa phát thanh (không dây, mạng lưới)	Loa	12	0
4	Số hộ dân được tiếp cận với các hệ thống loa phát thanh hoặc các hình thức cảnh báo sớm/khẩn cấp khác (còi ủ, công, chiêng, v.v.) tại thôn	%	0	0
5	Số trạm khí tượng, thủy văn	Trạm	0	0
6	Số hộ được thông báo/nhận được báo cáo cập nhật định kỳ về diễn biến điều tiết và xả lũ khu vực thượng lưu (các tuyến hồ chứa phía thượng lưu)	Hộ	0	0
7	Số hộ tiếp cận Internet và công nghệ thông tin	Hộ	0	0

**Ghi chú khác:** Số loa phát thanh 12 loa. Trong đó thôn Nghi Vịnh 2, Tuân Đạo 2, An Thọ 4, Tứ Thôn 6 loa; Số hộ dân có ti vi và tiếp cận với truyền hình TW/Tỉnh: Nghi Vịnh 100%; Tuân Đạo 98%; An Thọ, Tứ Thôn 98%; ....

### 13. Phòng chống thiên tai/TU'BDKH

TT	Loại hình	ĐVT	Số lượng	Ghi chú
1	Số lượng thôn có kế hoạch/phương án Phòng chống thiên tai và/hoặc kế hoạch thích ứng BĐKH hàng năm	Thôn	4	Nghi Vịnh. Tuân Đạo. An Thọ. Tứ Thôn
2	Số lượng trường học có kế hoạch PCTT hàng năm	Trường	3	Mâm non. PTCS. THCS
3	Số lần diễn tập PCTT trong 10 năm qua tại xã	Lần	0	
4	Số thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN của xã	Người	31	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	11	Tổng hợp báo cáo. Tuyên truyền. Ý tá...
	- Số lượng đã qua đào tạo QLRRTT-DVCD hoặc đào tạo tương tự về PCTT, trong đó số nữ là bao nhiêu	Người	8 Nữ: 0	

5	Số lượng lực lượng thanh niên xung kích, chữ thập đỏ, cứu hộ-cứu nạn tại xã	Người	31	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	0	
6	Số lượng Tuyên truyền viên PCTT/TU'ĐKH dựa vào cộng đồng	Người	0	
	- Trong đó số lượng nữ, đóng vai trò gì	Người	0	
7	Số lượng Phương tiện PCTT tại xã:		0	
	- Ghe, thuyền:	Chiếc	1	An Thọ
	- Áo phao	Chiếc	0	
	- Loa	Chiếc	1	
	- Đèn pin	Chiếc	850	4 thôn
3	- Máy phát điện dự phòng	Chiếc	12	4 thôn
	- Lều bạt	Chiếc	6	4 thôn
	- Xe vận tải	Chiếc	9	4 thôn
8	Số lượng vật tư thiết bị dự phòng		0	
	- Số lượng gói/đơn vị hóa chất khử trùng tại chỗ	Đơn vị	0	
9	Số lượng thuốc y tế dự phòng tại chỗ	Đơn vị		Trạm y Tế
10	Khác....			
<b>Ghi chú khác</b>				

**14. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác**

**15. Tổng hợp hiện trạng Năng lực về PCTT và TU'ĐKH (Kiến thức, kỹ thuật, công nghệ)**

TT	Liệt kê các loại Kiến thức, Kinh nghiệm & Công nghệ	Nghi Vịnh	Tuân Đạo	An Thọ	Tứ Thôn	Khả năng của xã (Cao, Trung Bình, Thấp)
1	Kiến thức chung về PCTT của cộng đồng để bảo vệ người và tài sản trước thiên tai (ứng phó, phòng ngừa và khắc phục)	70%	70%	60%	60%	Trung bình
2	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình công					

	cộng					
	- Điện	80%	80%	70%	70%	Cao
	- Đường và cầu cống	70%	70%	60%	60%	Thấp
	- Trường		80%		70%	Cao
	- Trạm		50%			Thấp
	- Trụ sở UBND, Nhà Văn hóa	60%	80%	60%	60%	Trung Bình
	- Chợ	0	0	0	0	0
3	Kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi	70% công trình	70%	60% công trình	60%	Trung Bình
4	Kỹ năng và kiến thức chống chọi nhà cửa	70%	70%	60%	60%	Trung bình
5	Kiến thức giữ gìn vệ sinh và môi trường	70% hộ dân	70%	60% hộ dân	60%	Trung bình
6	Khả năng kiểm soát dịch bệnh của đơn vị y tế Ý thức vệ sinh phòng ngừa dịch bệnh của hộ dân	60%	70%	60%	60%	Trung bình
7	Rừng và hiện trạng sản xuất quản lý					
8	Hoạt động sản xuất kinh doanh	60%	60%	60%	60%	Trung bình
9	Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm	80%	80%	80%	70%	Cao
	<b>Khả năng của thôn</b> (Cao, Trung Bình, Thấp)	Cao	Cao	Trung bình	Trung	

## C. Kết quả đánh giá rủi ro thiên tai và khí hậu của xã

### 1. Rủi ro với dân cư và cộng đồng

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TU' BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt	Nghi Vịnh	229	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố: 116 cái</li> <li>- Nhà thiếu kiên cố: 3 cái</li> <li>- Đường giao thông chưa kiên cố</li> <li>- Nội đồng: 1,3/4,9 km chưa được bê tông;</li> <li>- Đê sông Hoạt: 0,4 km chưa kiên cố;</li> <li>- Số đối tượng dễ bị tổn thương: 227 người, trong đó: Người cao tuổi: 70 người</li> <li>- Trẻ em dưới 5 tuổi: 93 ( nữ 42 )</li> <li>- Trẻ em từ 5-18 tuổi: 60 người</li> <li>- Phụ nữ mang thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi 23 người;</li> <li>- Người khuyết tật: 49 người</li> <li>- Người bị bệnh hiểm nghèo: (2 nữ)</li> <li>- Hộ nghèo: 03; Cận nghèo 25hộ</li> <li>- Phụ nữ đơn thân : 5 người</li> <li>- Trẻ em không biết bơi chiếm 70%</li> <li>- Phụ nữ không biết bơi chiếm 80%</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội xung kích của thôn và tổ PCTT tại thôn: 36 người; hàng năm chưa được tập huấn về cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu, kiến thức PCTT, BDKH;</li> <li>- Thiếu trang thiết bị PCTT, bảo hộ lao động, phương tiện cứu hộ cứu nạn còn thiếu</li> <li>- Công tác tuyên truyền</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 79 cái, là điểm di dời sơ tán cho các hộ dân;</li> <li>- Có 58/58 cây cột điện kiên cố, an toàn;</li> <li>- Đường dây điện an toàn 3.2/3,2.km</li> <li>- Có nhà văn hóa thôn kiên cố là nơi để tránh trú bão lụt cho cộng đồng;</li> <li>- Đường tỉnh lộ: 0,76 /0,76 km nhựa.</li> <li>- Đường Thôn: 2,3/2,3 km đường bê tông;</li> <li>- Đường giao thông nội đồng: 3,6 km được bê tông;</li> <li>- Có phương tiện cảnh báo: như loa truyền thanh đảm bảo 98% hộ dân tiếp cận được với thông tin cảnh báo sớm.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm thôn đã xây dựng kế hoạch PCTT;</li> <li>- Kế hoạch phòng chống thiên tai được triển khai đến các hộ dân thông qua hội nghị thôn;</li> <li>- Tổ phòng chống thiên tai 36 người (nữ 8);</li> <li>- Số người có kinh nghiệm từ 5 năm trở lên 18 người</li> <li>- Tập huấn 5 người (2017-2018);</li> <li>- Những hoạt động của thôn trước, trong, sau thiên tai:</li> <li>- Trước thiên tai: (4 tại chỗ trong PCTT,</li> </ul>	<p>Nhà thiếu kiên cố, nhà bán kiên cố có nguy cơ bị sập, hư hỏng khi thiên tai xảy ra;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường giao thông bị sạt lở hư hỏng, chia cắt khi thiên tai, BDKH</li> <li>- Người có nguy cơ bị thương, chết khi thiên tai xảy ra</li> </ul>	Trung bình

			<p>PCTT còn nhiều hạn chế, không được làm thường xuyên.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch PCTT hàng năm có triển khai nhưng còn ít hộ tham gia chưa đầy đủ, chưa có biện pháp kịp thời;</li> <li>- Các đoàn thể tham gia chưa đầy đủ, sự phối kết hợp giữa các ban ngành đoàn thể trong tuyên truyền PCTT còn hạn chế; Chỉ tuyên truyền khi có thông báo diễn biến thiên tai;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 35% người dân còn thiếu kiến thức về PCTT, BDKH; Không chuẩn bị lương thực thực phẩm các nhu yếu phẩm cần thiết để di dời;</li> <li>- 30 % hộ dân còn chủ quan, không chịu di dời khi có báo động và lệnh di dời của ban chỉ huy PCTT xã; không chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống.</li> <li>- 50% người dân không biết bơi.</li> <li>- 10% hộ dân không biết chằng chống nhà cửa. Cá biệt có hộ vùng nguy cơ cao không biết gia đình mình di dời về vị trí nào.</li> </ul>	<p>BDKH)</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Biên chế tiểu ban PCTT. Lực lượng Cứu hộ cứu nạn, phân công vật tư, dụng cụ</li> <li>- Trong thiên tai; Tổ chức phòng chống các yếu tố xảy ra</li> <li>- Sau thiên tai:</li> <li>- Thống kê, khắc phục thiệt hại và báo cáo cấp trên.</li> <li>- Huy động nhân dân dọn vệ sinh môi trường, khơi thông cống rãnh xung quanh nhà và các khu vực bị ách tắc.</li> <li>- Tổ chức sửa chữa lại nhà ở</li> </ul> <p><b>* Nhận thức và kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 65% người dân có kiến thức về PCTT, thực hiện tốt kế hoạch phòng chống thiên tai của thôn.</li> <li>- Có 90% hộ dân chủ động dự trữ lương thực, nước uống khi có thiên tai bão, lụt.</li> <li>- Đa số các hộ gia đình đã phân việc cụ thể cho từng thành viên trước khi có bão, lụt, di dời sơ tán trẻ em và người già khi có lệnh của chính quyền địa phương;</li> </ul>		
Bão, lụt	Tuân Đạo	320	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố: 203 nhà</li> <li>- Nhà thiếu kiên cố: 05 nhà</li> <li>- Đường giao thông nội đồng chưa kiên cố :</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố từ 1đến 2 tầng = 112 cái, là điểm di dời sơ tán cho các hộ dân khi có tình huống bị vỡ đê;</li> <li>- Có 49 cây cột điện</li> </ul>	-Nhà thiếu kiên cố, nhà bán kiên cố có nguy cơ bị sập, hư hỏng khi	Trung bình

		<p>3,3/4,6 km;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trạm y tế hiện đang xây dựng, việc khám và điều trị hiện đang gặp khó khăn, các trang thiết bị được cung cấp nhưng hiện nay chưa có phòng để sử dụng; Các công trình vệ sinh đang tạm bợ.</li> <li>- Trường học còn 6 phòng bán kiên cố,</li> <li>- Số đối tượng dễ bị tổn thương: 649 người, trong đó:</li> <li>- Người cao tuổi: 145 (nữ 92);</li> <li>- Trẻ em dưới 5 tuổi: 120 (nữ 52)</li> <li>- Trẻ em từ 5-18 Tuổi: 169 (Nữ 71);</li> <li>- Phụ nữ mang thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi : 04 người;</li> <li>- Người khuyết tật: 108 (nữ 77);</li> <li>- Người bị bệnh hiểm nghèo: 6 người (3 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 34 (26 nữ)</li> <li>- Phụ nữ đơn thân : 63 hộ</li> <li>- Trẻ em và phụ nữ không biết bơi chiếm 70%;</li> <li>- Hộ nghèo: 15 hộ,60 khẩu ( nữ 26 người); Hộ cận nghèo 60.hộ</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích: 10 người;</li> <li>- Tổ PCTT tại thôn: 07 người; hàng năm chưa được tập huấn về cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu, kiến thức PCTT, BDKH;</li> <li>- 10 năm trở lại đây địa phương chưa tổ chức diễn tập PCTT&amp;TKCHCN;</li> </ul>	<p>kiên cố</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường dây điện an toàn 2,95 km</li> <li>- Nhà văn hóa thôn có diện tích 150 m2 là nơi để trực PCTT và sinh hoạt cộng đồng;</li> <li>- Công sở xã, trường học, trạm y tế xã xây dựng kiên cố đủ để cho nhân dân trong và ngoài thôn cư trú khi có bão lụt.</li> <li>- Đường giao thông được rải nhựa, bê tông</li> <li>- Tỉnh lộ 527 B: 2/2 km</li> <li>- Thôn: 2/2 km</li> <li>- xã :0,7/0,7 km</li> <li>- Nội đồng: 1,3 /4,6km</li> <li>- 03 cống giao thông đã được kiên cố.</li> <li>- Trường:</li> <li>- THCS: 14 phòng kiên cố,</li> <li>- Tiểu học:12 phòng kiên cố,</li> <li>- Mầm non: 8 phòng</li> <li>- Là nơi an toàn để sơ tán các hộ dân ở vùng có nguy cơ cao khi thiên tai xảy ra</li> <li>- Công sở UBND xã kiên cố = 23 phòng.</li> <li>- Trạm Y tế xã: Có 11 phòng kiên cố đang xây dựng hoàn thiện vào cuối năm 2018 phục vụ cho khám và điều trị bệnh cho nhân dân;</li> <li>- 2016 Sở y tế cấp trang thiết bị y tế với 25 các đầu mục dụng cụ phục vụ khám chữa bệnh.</li> <li>- Trạm y tế có 01 tủ thuốc. phục vụ sơ cứu ban đầu.</li> </ul>	<p>thiên tai xảy ra;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đường giao thông bị sạt lở hư hỏng, chia cắt khi thiên ta, BDKH</li> <li>-Người có nguy cơ bị thương, chết khi thiên tai xảy ra</li> </ul>
--	--	--	--	---



		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu các trang thiết bị cá nhân, trang thiết bị cứu hộ cứu nạn ; Không có xuồng cứu hộ, cứu nạn. áo phao 30 cái; đèn pin 30 cái; thuyền cứu hộ 5 cái</li> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT còn nhiều hạn chế, không được làm thường xuyên. Địa phương chỉ tuyên truyền khi có thông báo diễn biến thiên tai; Các đoàn thể chưa đưa nội dung truyền thông vào sinh hoạt thường kỳ;</li> <li>- Công tác báo động, tập duyệt, theo phương án PCTT hàng năm chưa thường xuyên.</li> <li>- Hàng năm có xây dựng phương án ứng phó với loại hình thiên tai theo chỉ đạo của Ban chỉ huy PCTT&amp;TKCHCN xã, hàng năm có triển khai nhưng số hộ tham gia chưa đầy đủ, chưa có biện pháp kịp thời;</li> <li>- Các đoàn thể tham gia như: lực lượng thanh niên còn thiếu do đi làm ăn xa; lực lượng phụ nữ đi làm các công ty nên huy động lực lượng để ứng cứu khi thiên tai gặp khó khăn;</li> <li>- Công tác sơ kết, tổng kết PCTT chưa có biểu dương khen thưởng cá nhân, tập thể kịp thời.</li> <li>- Vật tư tại chỗ có chuẩn bị nhưng trong các hộ dân, khi huy động thường chậm;</li> <li>- Không có kinh phí để hoạt động, hỗ trợ cho lực</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng tháng trạm được trung tâm y tế huyện cấp thuốc BHYT để khám chữa bệnh cho nhân dân.</li> <li>- Có phương tiện cảnh báo: như loa truyền thanh đảm bảo 98% hộ dân tiếp cận được với thông tin cảnh báo sớm.</li> <li><b>* Tổ chức xã hội:</b></li> <li>- Hàng năm thôn đã xây dựng kế hoạch PCTT;</li> <li>- Kế hoạch phòng chống thiên tai được triển khai đến các hộ dân thông qua hội nghị thôn;</li> <li>- Đội xung kích: 30 người có kinh nghiệm trong PCTT (nữ 12); Tổ phòng chống thiên tai 9 người (4 nữ );</li> <li>- Số người có kinh nghiệm từ 5 năm trở lên 07 người</li> <li>- 02 người được tham gia tập huấn công tác PCTT.</li> <li>- Những hoạt động của thôn trước, trong, sau thiên tai:</li> <li>- Trước thiên tai: (4 tại chỗ trong PCTT, BDKH)</li> <li>- Chuẩn bị: chỉ huy tại chỗ, vật tư tại chỗ gồm có rọ sắt 6 cái, bao tải 400 cái, cọc tre 250, bạt 60m2, đất dự phòng 60m3; lực lượng tại chỗ 39 người, hậu cần tại chỗ 10 thùng mỳ tôm, nước uống 3 bình.</li> <li>- Trong thiên tai;</li> <li>- Tổ chức lực lượng để</li> </ul>		
--	--	---	---	--	--

			<p>lượng tham gia PCTT khi phải trực ngoài giờ;</p> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 35% người dân còn thiếu kiến thức về PCTT, BDKH;</li> <li>- 15% hộ dân còn chủ quan, không chịu di dời khi có thông báo về thiên tai; không chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống. Do họ thiếu kiến thức về PCTT, BDKH, Một số hộ dân còn ỷ lại vào chính quyền địa phương, không chủ động di dời sơ tán khi có lệnh của Ban Chỉ huy PCTT xã, thôn;</li> <li>- 70% người dân không biết bơi</li> <li>- 15% hộ dân không biết chằng chống nhà cửa ( bao gồm hộ cô neo đơn, người già, người tàn tật);</li> <li>- 25% hộ dân không dự trữ lương thực, nước uống trước thiên tai xảy ra;</li> </ul>	<p>hỗ trợ các đối tượng hộ gia có người già và trẻ em, phụ nữ mang thai, người tàn tật, hộ nghèo, gia đình chính sách.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau thiên tai Ban Mặt trận thôn đã thống kê về thiệt hại, xử lý ô nhiễm vệ sinh môi trường và khắc phục hậu quả sau thiên tai. Đảm bảo ổn định đời sống trong nhân dân thôn.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức và kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 65% người dân có kiến thức về PCTT, thực hiện tốt kế hoạch phòng chống thiên tai của xã, thôn.</li> <li>- Có 85% hộ dân chủ động dự trữ lương thực, nước uống khi có thiên tai bão, lụt.</li> <li>- Phương tiện tại chỗ: 2 xe ô tô, 2 xe 3 bánh, 5 thuyền tôn của cá các hộ gia đình, khi có thiên tai có thể huy động được</li> <li>- Vật tư tại chỗ: bao tải 300 cái, vò, búa tạ 15 cái trong các hộ gia đình được huy động khi thiên tai xảy ra;</li> </ul>	
Bão, lụt	An Thọ	311	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà ở: Nhà bán kiên cố: 156 cái; Nhà thiếu kiên cố: 14 nhà;</li> <li>- Đường giao thông liên thôn 2/4,6 km chưa được kiên cố;</li> <li>- Đường giao thông nội đồng có 5,3/6,8 km chưa được bê tông khó khăn đi</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 105 nhà là di dời sơ tán cho các hộ dân;</li> <li>- Có 58/71 cây cột điện kiên cố;</li> <li>- Đường dây điện an toàn 3,2 km</li> <li>- Trạm điện kiên cố: 02 trạm</li> </ul>	<p>-Nhà thiếu kiên cố có nguy cơ bị sập khi có bão</p> <p>-Đường giao thông nội đồng hư hỏng khi có</p>

		<p>lại đặc biệt khi thiên tai xảy ra;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đê sông Hoạt 2,8 km chưa được kiên cố mất an toàn khi thiên tai xảy ra; 01/08 cống giao thông chưa kiên cố;</li> <li>- Đò ngang đi từ thôn An Thọ Sang Hà Vinh nguy cơ mất an toàn cao.</li> <li>- Nhà VH thôn chưa kiên cố</li> <li>- Điện :</li> <li>- Cột điện đảm bảo :13/71 mất an toàn khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Dây điện không an toàn: 3,7 km</li> <li>- Số đối tượng dễ bị tổn thương: 543 người, trong đó:</li> <li>- Người cao tuổi :123 người ( nữ: 67);</li> <li>- Trẻ em dưới 5 tuổi:115 người (Nữ: 54);</li> <li>- Trẻ em từ 5-18: 219 người (Nữ 107 );</li> <li>- Phụ nữ mang thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi: 03 người;</li> <li>- Người khuyết tật: 72 người (nữ 50 );</li> <li>- Người bị bệnh hiểm nghèo: 03 người (nữ 02)</li> <li>- Người nghèo: 71 người (nữ 38)</li> <li>- Phụ nữ đơn thân : 12 người</li> <li>- 30% không biết bơi</li> <li>- Số hộ trong vùng ngoại đê nguy cơ cao cần phải di dời: 53 hộ ;</li> <li>- Số hộ nghèo: 04 hộ</li> <li>- Hộ Cận nghèo: 25 hộ</li> <li>- 100% hộ dân ở vùng thấp nguy cơ cao, không có áo phao</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 03 nhà văn hóa thôn mái ngói với 100m2/nhà làm nơi để trực PCTT và sinh hoạt cộng đồng;</li> <li>- Đường giao thông được bê tông:</li> <li>- Thôn: 2,3/2,3 km đường bê tông</li> <li>- Nội đồng: 3,6/4,9 km đã được bê tông hóa;</li> <li>- Cống giao thông: 7/8 cống giao thông đã được kiên cố;</li> <li>- Có loa truyền thanh đảm bảo là 4 cái phục vụ cho công tác thông tin, tuyên truyền và cảnh báo sớm khi có thiên tai.</li> <li>- Có 04 thuyền nhỏ của các hộ đánh bắt cá ngoài sông Hoạt</li> <li><b>* Tổ chức xã hội:</b></li> <li>- Hàng năm thôn đã xây dựng kế hoạch PCTT</li> <li>- Kế hoạch phòng chống thiên tai được triển khai đến các hộ dân thông qua hội nghị nhân dân trong thôn</li> <li>- Đội xung kích: 15 người có kinh nghiệm trong PCTT (nữ 3); Tổ phòng chống thiên tai người 9 ( nữ 1 );</li> <li>- Số người có kinh nghiệm từ 5 năm trở lên 9 người</li> <li>- Tập huấn 15 người ( 2017-2018 );</li> <li>- Những hoạt động của thôn trước, trong, sau thiên tai:</li> <li>- Trước thiên tai: Thôn thực hiện tốt 4 phương châm tại chỗ đó là chỉ</li> </ul>	<p>thiên tai xảy ra</p> <p>-Người có nguy cơ bị thương, chết khi thiên tai xảy ra;</p>	<p>Cao</p>
--	--	--	---	--	------------

		<p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích: 15 người;</li> <li>- Tổ PCTT tại thôn: 9 người ; hàng năm chưa được tập huấn nghiệp vụ cứu hộ cứu nạn, cứu hộ, kiến thức công tác PCTT,</li> <li>- Thiếu trang thiết bị , phương tiện PCTT cứu hộ cứu nạn còn thiếu.</li> <li>- Trong thiên tai: phương tiện cần di dời còn thiếu như thuyền, xe vận tải. tuyến đê kết cấu bằng đất không đảm bảo an toàn khi nước nguồn về, khó khăn cho việc đi lại.</li> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT, BDKH chưa được quan tâm đúng mức, chủ yếu tuyên truyền khi có chỉ đạo của cấp trên; .</li> <li>- 10 năm trở lại đây chưa tổ chức diễn tập về công tác PCTT, BDKH;</li> <li>- Sơ kết, tổng kết, khen thưởng chưa kịp thời.</li> <li>- Không có kinh phí hoạt động PCTT, BDKH;</li> <li>- Công tác quản lý đò ngang từ thôn An Thọ đi Hà Vinh còn chưa được thực hiện;</li> <li>- Việc chuẩn bị 4 tại chỗ trong PCTT chưa được quan tâm;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% người dân còn thiếu kiến thức về PCTT, BDKH;</li> <li>- 50% hộ dân còn chủ quan, không chịu di dời khi có thông báo về thiên tai; không chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống.</li> <li>- 30% người dân không biết bơi chủ yếu là người</li> </ul>	<p>huy tại chỗ, LL tại chỗ, phương tiện tại chỗ, hậu cần tại chỗ. Huy động lực lượng xung kích hỗ trợ các hộ khó khăn, neo cô đơn di dời sơ tán đến nơi ở an toàn;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khi thiên tai xảy ra lực lượng xung kích luôn đảm bảo việc canh đê để ứng trực, xử lý kịp thời khi xảy ra sự cố;</li> <li>- Sau thiên tai: khắc phục tốt công tác vệ sinh môi trường.</li> <li>- Tổ chức kiểm tra, thống kê thiệt hại, hỗ trợ kịp thời các hộ bị thiệt hại.</li> <li>- Các đoàn thể tham gia đầy đủ, nhiệt tình, chủ động giúp đỡ, động viên hộ gia đình bị thiệt hại do thiên tai;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức và kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 60% người dân có kiến thức về PCTT, thực hiện tốt kế hoạch phòng chống thiên tai của xã, thôn.</li> <li>- Có 50% hộ dân chưa chủ động dự trữ lương thực, nước uống khi có thiên tai bão, lụt.</li> <li>- Chỉ huy tại chỗ: Đã có phân công công việc cụ thể cho các thành viên trong gia đình</li> <li>- 70% người dân biết bơi do sống ven tự học bơi;</li> <li>- 100% các hộ tham gia đóng góp quỹ PCTT theo quy định của Nhà nước;</li> <li>- 70% hộ dân đã chủ</li> </ul>		
--	--	---	--	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> <li>già, trẻ em dưới 6 tuổi</li> <li>- Hậu cần tại chỗ: 50% số hộ chưa có sự chuẩn bị chu đáo</li> <li>- Chưa có các lớp tập huấn, đào tạo dạy bơi</li> <li>- 30 % số hộ dân không biết chằng chống nhà cửa.</li> <li>- 2% chưa tiếp cận được thông tin cảnh báo sớm;</li> <li>- 100% hộ dân chưa trang bị áo phao;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>động chằng chống nhà cửa, khi có bão đổ bộ vào địa bàn xã.</li> <li>- 98% hộ dân tiếp cận được với thông tin cảnh báo sớm là loa truyền thanh.</li> </ul>		
Bão, lụt	<b>Tứ Thôn</b>	428	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố: 181 cái</li> <li>- Nhà thiếu kiên cố: 09</li> <li>- Đường Thôn: 0,1/3,1 km chưa được bê tông;</li> <li>- Nội đồng: 4,1/5,7 km còn là đường đất đi lại khó khăn khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Cống giao thông; 04/8 cái( yếu 03, tạm 01);</li> <li>- Điện : 12/128 Cột chưa kiên cố</li> <li>- Có 2,2 km đê sông Hoạt là đê đất mất an toàn khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Hệ thống cảnh báo sớm: 5% hộ dân vùng ngoại đê không thường xuyên được tiếp cận thông tin do xa các cụm loa truyền thanh.</li> <li>- Số đối tượng dễ bị tổn thương:</li> <li>- Người cao tuổi: 190 người ( 105 nữ );</li> <li>- Trẻ em dưới 5 tuổi: 131 người (61 Nữ );</li> <li>- Trẻ em từ 5-18: 291 người (125 Nữ);</li> <li>- Phụ nữ mang thai và nuôi con nhỏ dưới 12 tháng tuổi: 3 người ;</li> <li>- Người khuyết tật: 97</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố: 164 / 354 nhà , là điểm tránh bão lụt cho các hộ dân;</li> <li>- Có 116/128 cây cột điện kiên cố</li> <li>- Đường dây điện an toàn 6,2 km;</li> <li>- Trạm biến áp: 01 kiên cố</li> <li>- Có nhà văn hóa thôn là nơi để trực PCTT và sinh hoạt cộng đồng;</li> <li>- Đường giao thông được rải nhựa, bê tông:</li> <li>- Đường Tỉnh lộ: 2,2/2,2 km</li> <li>- Đường Thôn: 3,3/3,3 km</li> <li>- Đường giao thông nội đồng: 1,6/5,7 km được bê tông.</li> <li>- 6,2 km đường dây điện an toàn:</li> <li>- Có phương tiện cảnh báo: như loa truyền thanh đảm bảo 95% hộ dân tiếp cận được với thông tin.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm thôn đã xây dựng kế hoạch PCTT;</li> <li>- Số người có kinh</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà thiếu kiên cố, Bán kiên cố có nguy cơ bị sập khi có bão</li> <li>- Đường giao thông nội đồng hư hỏng khi có thiên tai xảy ra</li> <li>- Người có nguy cơ bị thương, chết khi thiên tai xảy ra</li> </ul>	Cao

		<p>người (58 nữ);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người bị bệnh hiểm nghèo: 05 người (03 nữ)</li> <li>- Người nghèo: 59 người (30 nữ)</li> <li>- Phụ nữ đơn thân là trụ cột gia đình: 62 người.</li> <li>- người dân tộc thiểu số: 02 người.</li> <li>- Trẻ em không biết bơi 70%</li> <li>- Số hộ trong vùng nguy cơ cao cần phải di dời do nằm ngoài đê: 24 hộ</li> <li>- 100% hộ dân ở vùng thấp có nguy cơ cao khi vỡ đê và lụt.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ PCTT tại thôn: 90 người ; hàng năm chưa được tập huấn về cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu, kiến thức PCTT, BDKH;</li> <li>- Kế hoạch phòng chống thiên tai chưa được triển khai đến các hộ dân, khi có thiên tai thì mới có thông báo trên loa; Chưa đến từng gia đình vận động, tuyên truyền</li> <li>- Thiếu trang thiết bị PCTT, bảo hộ lao động, phương tiện cứu hộ cứu nạn còn thiếu là thuyền 5 cái, bảo hộ lao động 15,</li> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT còn nhiều hạn chế, không được làm thường xuyên không? Tháng, năm</li> <li>- Kế hoạch PCTT hàng năm có triển khai nhưng số hộ tham gia chưa đầy đủ, chưa có biện pháp kịp thời;</li> <li>- Sự phối hợp giữa các đoàn thể để tuyên truyền</li> </ul>	<p>nghiệm từ 5 năm trở lên 30 người.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số người được tập huấn Tập huấn là 12 người ( 2017-2018) ; 1 lớp, nam 20 nữ 10 người</li> <li>- Những hoạt động của thôn trước, trong, sau thiên tai:</li> <li>- Trước thiên tai xảy ra thôn đã thông báo diễn biến thiên tai trên hệ thống loa truyền thanh, thông báo đến các hộ gia đình về diễn biến thiên tai;</li> <li>- Tổ chức họp để triển khai, phân công nhiệm vụ cho từng thành viên, ứng trực 24/24 giờ theo chỉ đạo của Ban chỉ huy PCTT&amp; TKCHCN của xã; Hỗ trợ, di dời các hộ dân ngoại đê, vùng trũng đến nơi ở an toàn;</li> <li>- Trong thiên tai;</li> <li>- Huy động lực lượng xung kích trực canh đê, hỗ trợ các hộ gia đình trong thôn chưa kịp di dời;</li> <li>- Sau thiên tai: Tổ chức LL khắc phục hậu quả thiên tai. Động viên tư tưởng, giúp đỡ gia đình khắc phục hậu quả.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức và kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% người dân có kiến thức về PCTT, thực hiện tốt kế hoạch phòng chống thiên tai của xã, thôn.</li> <li>- Có 70% hộ dân chủ động dự trữ lương</li> </ul>		
--	--	--	---	--	--

			<p>kiến thức PCTT đến đoàn viên, hội viên chưa được làm thường xuyên;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sơ kết, tổng kết, Thi đua khen thưởng chưa quan tâm, kịp thời;</li> <li>- Phương châm 4 tại chỗ thôn còn hạn chế: phương tiện, vật tư chưa đầy đủ: thiếu bì bạt, thiếu đất dự phòng.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% người dân còn thiếu kiến thức về PCTT, BDKH;</li> <li>- Số người chưa được tập huấn 18.</li> <li>- 30% hộ dân còn chủ quan, không chịu di dời khi có thông báo về thiên tai; không chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nước uống.</li> <li>- 60% người dân không biết bơi</li> <li>- 30% hộ dân không biết chằng chống nhà cửa</li> </ul>	<p>thực, nước uống khi có thiên tai bão, lụt.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong từng hộ gia đình đã chuẩn bị như cọc tre, bì, phương tiện, đất sẵn sàng khi có lệnh huy động vật tư.</li> <li>- 70% các hộ chấp hành tốt công tác di dời khi có lệnh thông báo của xã.</li> <li>- 40% người dân chủ động học bơi</li> <li>- 70% các hộ dân biết cách chằng chống nhà cửa trước mùa thiên tai hoặc khi có thông báo bão.</li> </ul>		
--	--	--	---	---	--	--

Ghi chú:

## 2. Hạ tầng công cộng

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	Tình trạng dễ bị tổn thương	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt	<b>Nghi Vịnh</b>	198	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường giao thông:</li> <li>- Đường giao thông chưa kiên cố</li> <li>- Nội đồng: 1,3/4,9 km chưa được bê tông;</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường giao thông:</li> <li>- Đường tỉnh lộ: 0,76 /0,76 nhựa</li> <li>- Đường Thôn: 2.3/2,3 km đường bê tông;</li> </ul>	-Đường giao thông bị sạt lở, hư hỏng khi thiên tai	Trung bình

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đê sông Hoạt: 0,4 km chưa kiên cố;</li> <li>- Đường bị ngập úng 0,5 km, mất an toàn khi thiên tai xảy ra</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có cơ chế hỗ trợ kinh phí nâng cấp nâng cấp một số đoạn đường bị xuống cấp;</li> <li>- Chưa có các biện pháp xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm về hành lang an toàn giao thông;</li> <li>- Công tác bảo dưỡng đường giao thông chưa được làm thường xuyên;</li> <li>- Công ty điện lực chưa có sự phối kết hợp với các đoàn thể để làm công tác tuyên truyền kiến thức sử dụng điện an toàn và tiết kiệm cho các hộ dân;</li> <li>- Chưa có biện pháp xử lý kịp thời xe quá trọng tải đi vào các đường giao thông;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 35 hộ dân còn lấn chiếm lòng lề đường.</li> <li>- Kiến thức sử dụng điện tiết kiệm của người dân còn hạn chế;</li> <li>- 30% hộ dân còn thiếu ý thức bảo vệ các công trình công cộng;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường giao thông nội đồng: 3,6/4,9 km được bê tông;</li> <li>- Điện: Thôn có 58 cột điện đảm bảo, có 3,2 km đường dây điện an toàn.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập trung huy động Nguồn kinh phí để làm đường giao thông;</li> <li>- Kêu gọi vận động con em trong thôn hiện nay đang ở các nơi ủng hộ kinh phí xây dựng các công trình công cộng của thôn;</li> <li>- Thôn đã xây dựng quy chế bảo vệ đường giao thông; hành lang an toàn điện sáng;</li> <li>- Có quy định không cho xe quá tải vào thôn (vượt quá 2,5 tấn);</li> <li>- 5 cán bộ làm công tác vận hành các công trình công cộng có kiến thức, kỹ thuật công nghệ, áp dụng khoa học công nghệ vào việc vận hành, kiểm tra, giám sát; có ban giám sát cộng đồng để thực hiện làm các công trình công cộng trong thôn;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 100% số hộ nộp tiền điện đầy đủ;</li> <li>- 70% hộ dân có ý thức bảo vệ hệ thống giao thông, các công trình công cộng;</li> </ul>	<p>xảy ra;</p> <p>-0,4 km đê sông hoạt bị sạt, tràn, hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p>	
Bão, lụt	<b>Tuân Đạo</b>	320	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giao thông: Đường giao thông nội đồng chưa kiên cố: 3,3/4,6 km;</li> <li>- Trạm y tế hiện đang xây</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường giao thông được rải nhựa, bê tông;</li> <li>+ Tỉnh lộ: 2/2 km</li> <li>+ Thôn: 2/2 km</li> </ul>	<p>Đường giao thông bị sạt lở, hư hỏng khi</p>	<p>Trung bình</p>



		<p>dựng, việc khám và điều trị hiện đang gặp khó khăn, các trang thiết bị được cung cấp nhưng hiện nay chưa có phòng để sử dụng; Các công trình vệ sinh đang tạm bợ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trường học, trụ sở UBND là nhà cao tầng tuy nhiên hệ thống nước, vệ sinh không đảm bảo do đang sử dụng giếng khoan chưa đảm bảo vệ sinh.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có cơ chế hỗ trợ để nâng cấp nâng cấp một số đoạn đường bị xuống cấp;</li> <li>- Chưa có các biện pháp xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm về hành lang an toàn giao thông;</li> <li>- Khả năng vận động nguồn lực từ bên ngoài để xây dựng hạ tầng công cộng còn hạn chế;</li> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức sử dụng điện an toàn chưa được quan tâm đúng mức;</li> <li>- Còn 30% công trình chưa đảm bảo chất lượng.</li> <li>- Toàn xã có 01 cán bộ có chuyên môn về giao thông, thủy lợi; các thôn không có chủ yếu là kiêm nhiệm;</li> <li>- Chưa có ban giám sát cộng đồng về công trình công cộng</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% hộ dân chưa làm tốt bảo vệ đường giao thông trong thôn;</li> <li>- Đa số các hộ dân thiếu kiến thức về sử dụng tiết kiệm điện, sử dụng điện an toàn;</li> <li>- Chưa có hộ sử dụng điện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ Xã :0,7/0,7 km</li> <li>- Nội đồng: 1,3 /4,6km</li> <li>- 03 công giao thông đã được kiên cố</li> <li>- Điện: Có 49 cột điện kiên cố;</li> <li>- Đường dây điện an toàn 2,95 km ; Có 01 trạm điện kiên cố, cung cấp đủ điện cho người dân trong thôn sử dụng;</li> <li>- Có nhà văn hóa thôn là nơi để nhân dân sinh hoạt mới được xây dựng.</li> <li>- Thôn có 03 công giao thông đã được kiên cố;</li> <li>- THCS: 2 tầng, 14 phòng</li> <li>- Tiểu học: nhà 2 tầng, 12 phòng kiên cố</li> <li>- Mầm non: nhà kiên cố 08 phòng</li> <li>- Là nơi an toàn để sơ tán các hộ dân ở vùng có nguy cơ cao khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Trạm Y tế xã: Có 11 phòng kiên cố đang xây dựng hoàn thiện vào cuối năm 2018 phục vụ cho khám và điều trị bệnh cho nhân dân;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh phí làm đường giao thông liên thôn được nhà nước hỗ trợ xi măng phần còn lại hộ dân đóng góp.</li> <li>- Đã có quy chế bảo vệ đường giao thông trong thôn;</li> <li>- Có 1 cổng làng được xây dựng khang trang;</li> <li>- Vận động các hộ đóng góp kinh phí điện đường sáng thuận lợi cho sinh hoạt của nhân dân</li> <li>- Hàng năm vận động các</li> </ul>	<p>thiên tai xảy ra;</p>	
--	--	---	---	--------------------------	--

			<p>năng lượng mặt trời;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% hộ gia đình chưa chủ động cắt điện khi thiên tai xảy ra;</li> </ul>	<p>hộ dân góp tiền để bảo dưỡng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 cán bộ làm công tác vận hành, bảo quản các công trình điện công cộng trong thôn;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 100% số hộ nộp tiền điện đầy đủ;</li> <li>- 95% hộ dân có ý thức bảo vệ hệ thống giao thông, các công trình công cộng;</li> <li>- 30% hộ gia đình đã chủ động cắt điện khi thiên tai xảy ra;</li> </ul>		
Bão, lụt	<b>An Thọ</b>	311	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường giao thông liên thôn 2/4,6 km chưa được kiên cố; Đường giao thông nội đồng có 5,3/6,8 km chưa được bê tông khó khăn đi lại đặc biệt khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- 0,5 km đường liên xã từ An Thọ vào trung tâm xã hiện nay đã xuống cấp đi lại khó khăn</li> <li>- Đê sông Hoạt 2,8 km chưa được kiên cố mất an toàn khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Không có nhà tránh bão, lụt cộng đồng. 01/08 cống giao thông chưa kiên cố;</li> <li>- Điện :</li> <li>- Cột chưa kiên cố :13/71 mất an toàn khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Dây điện chưa an toàn: 0,6 km</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 cán bộ làm công tác vận hành các công trình điện. Đang còn thiếu</li> <li>- Nhà văn hoá có nhà vệ sinh nhưng chưa đảm bảo</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường giao thông được rải nhựa, bê tông:</li> <li>- Đường thôn: 2,3/2,3 km đường bê tông</li> <li>- Nội đồng: 3,6 /4,9 km đã được bê tông hóa;</li> <li>- Cống giao thông: 7/8 cống giao thông đã được kiên cố;</li> <li>- Điện:</li> <li>- Có 02 trạm điện kiên cố, cung cấp đủ điện cho người dân trong thôn sử dụng;</li> <li>- Thôn có 58 cột điện bê tông hóa, có 3,7 km đường dây điện bọc an toàn.</li> <li>- Có 03 nhà văn hóa thôn là nơi để nhân dân sinh hoạt mới được xây dựng, diện tích 300m2 khi cần sơ tán thì chứa được khoảng 300 người.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh phí làm đường giao thông liên thôn được nhà nước hỗ trợ 80% về xi măng, 20% dân tự đóng</li> </ul>	Đường giao thông bị sạt lở, hư hỏng khi thiên tai xảy ra; -2,8 km đê sông hoạt bị sạt, tràn, hư hỏng khi thiên tai xảy ra	Cao

			<p>hợp vệ sinh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đang còn thiếu kiến thức, kỹ thuật công nghệ.</li> <li>- Chưa có quy chế bảo vệ, duy tu bảo dưỡng đường giao thông.</li> <li>- Chưa có cơ chế hỗ trợ để nâng cấp nâng cấp một số đoạn đường bị xuống cấp;</li> <li>- Chưa có các biện pháp xử lý kịp thời các trường hợp vi phạm;</li> <li>- Chưa có cán bộ làm công tác vận hành các công trình công cộng.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 6 hộ dân không tham gia đóng góp làm đường giao thông liên thôn;</li> <li>- Có 40% số hộ dân chưa có ý thức bảo vệ hệ thống giao thông công cộng.</li> </ul>	<p>góp về xi măng;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm vận động thu tiền các hộ dân để kiến thiết đường mới;</li> <li>- Trước thiên tai vận động nhân dân khơi thông dòng chảy, hạn chế ngập úng cục bộ; tu sửa kịp thời những đoạn đường trong thôn bị hư hỏng do thiên tai.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 99 % hộ dân tích cực tham gia đóng góp làm đường giao thông, các công trình công cộng của thôn, xã.</li> <li>- Có 100 % số hộ nộp tiền điện đầy đủ;</li> <li>- Có 60 % hộ dân có ý thức bảo vệ hệ thống giao thông, các công trình công cộng;</li> </ul>		
Bão, lụt	<b>Tứ Thôn</b>	354	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường giao thông chưa kiên cố 4,2 km:</li> <li>+Thôn: 0,1/3,1 km chưa được bê tông</li> <li>+Nội đồng: 4,1/5,7 km còn là đường đất đi lại mất an toàn khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Cổng giao thông; 04/8 cái (yếu 03, tạm 01);</li> <li>- Có 2,2 km đê sông Hoạt là đê đất mất an toàn khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Điện : 12/128 Cột chưa kiên cố</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 01 cán bộ làm công tác vận hành máy vi tính trong tổng hợp thiên còn hạn chế;</li> <li>- Chưa có kinh phí duy tu bảo dưỡng đường giao</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đường giao thông được rải nhựa, bê tông;</li> <li>- Đường giao tỉnh lộ 2,2/2,2 km đã được kiên cố;</li> <li>- Thôn: 3,3/3,3 km được kiên cố;</li> <li>- Đường giao thông nội đồng: 1,6/5,7 km được bê tông.</li> <li>- Thôn có 1 cầu kiên cố qua sông Hoạt</li> <li>- Điện sáng:</li> <li>- Có 116/128 cây cột điện kiên cố</li> <li>- Đường dây điện an toàn 6,2 km;</li> <li>- Có 01 trạm điện kiên cố, cung cấp đủ điện cho người dân trong thôn sử dụng;</li> </ul>	-Đường giao thông bị sạt lở, hư hỏng khi thiên tai xảy ra; -2,2 km đê sông hoạt bị thấp, tràn, hư hỏng khi thiên tai xảy ra	Cao

			<p>thông hàng năm;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khả năng vận động nguồn lực còn hạn chế;</li> <li>- Công tác vận động của các đoàn thể còn hạn chế, chưa vận động được nguồn kinh phí từ bên ngoài;</li> <li>- Công tác tuyên truyền bảo vệ đường giao thông, các công trình công cộng chưa được thôn quan tâm;</li> <li>- Sự phối kết hợp với giữa các đoàn thể, ngành điện để hướng dẫn, tuyên truyền cho người dân kiến thức cơ bản về điện, sử dụng điện tiết kiệm chưa được quan tâm đúng mức;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 02 hộ dân không tham gia đóng góp làm đường giao thông liên thôn;</li> <li>- Có 20 hộ dân còn lấn chiếm lòng lề đường giao thông</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 nhà văn hóa thôn là nơi để nhân dân sinh hoạt mới được xây dựng.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh phí làm đường giao thông liên thôn được Nhà nước hỗ trợ;</li> <li>- Có quy định không cho xe quá tải vào thôn (vượt quá 2 tấn);</li> <li>- Vận động nguồn lực làm đường giao thông liên thôn từ các hộ trong thôn;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% hộ dân tích cực tham gia đóng góp làm đường giao thông;</li> <li>- Có 100% số hộ nộp tiền điện đầy đủ hàng tháng;</li> <li>- 80% hộ dân có ý thức bảo vệ hệ thống giao thông, các công trình công cộng;</li> </ul>	
--	--	--	---	---	--

**Ghi chú:**

**3. Công trình thủy lợi:**

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt, hạn hán	<b>Nghi Vịnh</b>	229	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 0,4 km đê sông Hoạt chưa kiên cố (đê đất);</li> <li>- Có (1,2/2,8 km kênh mương chưa được kiên cố;</li> <li>- Có nhiều hộ chưa có máy</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh mương 1,6/2,8 km kênh mương đã được kiên cố</li> <li>- Công thủy lợi đã được kiên cố 1 cái</li> <li>- Thôn có 0,5 km hệ</li> </ul>	-0,4 km đê sông Hoạt bị tràn, sạt lở, hư hỏng khi thiên tai BĐKH	Cao

			<p>bơm, phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt;</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có nguồn kinh phí tu sửa, tu bổ hàng năm;</li> <li>- Kinh phí đầu tư xây dựng công trình quá lớn, ngân sách địa phương và nhân dân đóng góp còn nhiều khó khăn.</li> <li>- Công tác điều tiết nước, bảo vệ hệ thống kênh mương còn hệ chệ; chưa nạo vét trước mùa thiên tai;</li> <li>- Hệ thống thủy lợi xuống cấp chưa được duy tu, bảo dưỡng thường xuyên; Chưa có kế hoạch duy tu bảo dưỡng bờ kênh.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chưa chủ động đóng góp kinh phí nạo vét, tu bổ kênh mương;</li> <li>- Một số hộ dân lợi dụng bờ kênh làm bờ ao nuôi dẫn đến sạt lở bờ và vất rác thải ra kênh mương.</li> <li>- Chưa tiết kiệm trong việc sử dụng nước tưới.</li> <li>- Đa số các hộ chưa chủ động đầu tư kinh phí để mua máy bơm phục vụ tưới tiêu;</li> </ul>	<p>thống thoát nước thải khu dân cư</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Máy bơm nước hộ gia đình phục vụ sản xuất: 6 cái.</li> <li>- Trạm bơm nước phục vụ tưới tiêu được huyện cung cấp nước từ 2 trạm bơm Xa Loan tại xã Nga Văn, và Nga Vịnh nguồn nước tưới tương đối kịp thời đáp ứng cho công tác sản xuất.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà nước và nhân dân đầu tư xây dựng kênh mương phục vụ sản xuất.</li> <li>- HTXNN có nhiệm vụ điều tiết nước phục vụ SX</li> <li>- Hàng năm nhà nước có hỗ trợ kinh phí cho công tác thủy lợi nhưng nguồn kinh phí còn quá ít;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có ý thức bảo vệ hệ thống thủy lợi</li> <li>- Một số hộ thường xuyên khơi thông dòng chảy, nạo vét kênh mương; Các cống thường xuyên được kiểm tra và xử lý kịp thời khi có vật cản.</li> </ul>	<p>xảy ra;</p> <p>-1,2 km kênh mương bị sạt lở, hư hỏng khi thiên tai xảy ra;</p>	
	<b>Tuân Đạo</b>	320	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 3/3,4 km kênh tiêu hiện nay còn là kênh mương đất;</li> <li>- Nhiều hộ gia đình chưa có máy bơm nước để sử dụng</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh mương tưới có 0,4 km kiên cố;</li> <li>- Máy bơm nước hộ gia đình phục vụ sản xuất: 50 cái.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p>	<p>-3km kênh mương chưa được kiên cố bị sạt lở, hư hỏng khi thiên tai</p>	Trung bình

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có nguồn kinh phí tu sửa, tu bổ hàng năm</li> <li>- Việc áp dụng dụng cụ kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi còn hạn chế chiếm 50%;</li> <li>- HTX Nông nghiệp chưa điều tiết nước kịp thời,</li> <li>- Công tác kiểm tra, khơi thông hệ thống kênh mương, hệ thống thủy lợi trước mùa mưa bão không kịp thời;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% hộ chưa chủ động đóng góp kinh phí nạo vét, tu bổ kênh mương;</li> <li>- Ý thức chấp hành việc điều tiết nước của một số ít hộ còn hạn chế, không tuân thủ thực hiện điều tiết của HTXNN;</li> <li>- Đa số các hộ chưa mạnh dạn đầu tư máy móc cho sản xuất NN nói chung và tưới tiêu nói riêng;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà nước đầu tư xây dựng kênh mương kiên cố;</li> <li>- Hợp tác xã NN thực hiện nhiệm vụ bảo vệ các công trình thủy lợi, điều tiết nước tưới, phục vụ SXNN</li> <li>- Trạm thủy nông huyện có cán bộ điều tiết chung ( trạm bơm Xa Loan) có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về thủy nông; đã biết áp dụng công nghệ vận hành, bảo dưỡng chiếm khoảng 80%;</li> <li>- Hệ thống kênh mương, công thủy lợi hư hỏng được tu bổ kịp thời phục vụ cho sản xuất Nông nghiệp;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% hộ dân có ý thức tham gia nạo vét kênh mương.</li> <li>- Đa số các hộ chấp hành sự điều tiết nước của HTX NN;</li> <li>- Số ít hộ đã tự đầu tư máy bơm nước phục vụ sinh hoạt, tưới tiêu;</li> </ul>	xảy ra;	
Bão, lụt, hạn	An Thọ	311	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2.5/5 km kênh mương chưa kiên cố;</li> <li>- Có 2.8 km đê sông hoạt chạy qua chưa được kiên cố;</li> <li>- Có 276 hộ không có máy bơm để chủ động phục vụ sản xuất;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu nguồn kinh phí tu sửa, tu bổ hệ thống thủy</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh mương có 2.5 km đã được kiên cố.</li> <li>- Có 1 cống thủy lợi kiên cố đang sử dụng tốt.</li> <li>- Có 35 máy bơm phục vụ sản xuất;</li> <li>- Có 01 trạm bơm kiên cố phục vụ tưới tiêu trên địa bàn xã;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 tổ bảo vệ sản</li> </ul>	-2,8 km đê sông hoạt bị tràn, sạt, hư hỏng khi thiên tai, BDKH -2,5km kênh mương bị hư hỏng, ách tắc	Cao

		<p>lợi hàng năm</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà nước đầu tư xây dựng và kênh mương còn hạn chế</li> <li>- 50% chưa áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi;</li> <li>- Kinh phí đầu tư xây dựng công trình thủy lợi còn phụ thuộc nhiều vào ngân sách nhà nước và nhân dân đóng góp đang còn hạn chế nhất định.</li> <li>- Đôi lúc chưa kịp thời do thiếu hệ thống máy bơm nước cho các vùng ruộng cao và ruộng xa.</li> <li>- Hệ thống sông Hoạt chưa được tu bổ, nạo vét, nâng cấp thường xuyên;</li> <li>- Diện tích trồng lúa là vùng trũng, không bằng phẳng nên việc điều tiết nước gặp khó khăn;</li> <li>- Chưa có kinh phí hoạt động cho đội lực lượng xung kích về công tác PCTT</li> <li>- Đề bị xuống cấp chưa có biện pháp sửa chữa kịp thời;</li> <li>- Bến đò ngang Sông Hoạt là do nhà ông Vạn, Thôn An Thọ kinh doanh tự phát chưa có sự quản lý nhà nước có nguy cơ mất an toàn.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chưa chủ động đóng góp kinh phí nạo vét, tu bổ kênh mương do một số hệ thống kênh mương chưa đáp ứng tiêu chuẩn kịp thời đến các xứ đồng như xứ đồng ở xa nước tưới khó khăn.</li> </ul>	<p>xuất do điều hành của hợp tác xã</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà nước và nhân dân đầu tư xây dựng kênh mương phục vụ sản xuất.</li> <li>- HTX thực hiện điều tiết nước phục vụ sản xuất;</li> <li>- Hàng năm nhà nước có hỗ trợ kinh phí cho công tác thủy lợi nhưng nguồn kinh phí còn ít;</li> <li>- Trước mùa thiên tai, huy động nhân công, nạo vét kênh mương, khơi thông dòng chảy;</li> <li>- Công tác chỉ đạo, tuyên truyền, vận động nhân dân được thực hiện thường xuyên liên tục.</li> <li>- Thôn có đội bảo vệ tham gia lấy nước và bảo vệ hệ thống kênh mương;</li> <li>- Hàng năm thôn phối hợp với xã thường xuyên khơi thông dòng chảy, nạo vét kênh mương bằng cơ giới. kết hợp với đội bảo nông khơi thông những tuyến kênh mương do thôn quản lý.</li> <li>- Các cầu công thường xuyên được kiểm tra và xử lý kịp thời khi có vật cản</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số người dân có ý thức tham gia nạo vét kênh mương</li> <li>- 60% hộ dân ven đê chấp hành tốt quy định bảo vệ hành lang đê;</li> </ul>	<p>dòng chảy khi thiên tai xảy ra;</p>	
--	--	---	---	--	--

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân còn lấn chiếm bờ kênh dẫn đến sạt lở bờ và vất rác thải ra kênh mương.</li> <li>- 40% số hộ gần đê chưa chấp hành tốt việc bảo vệ hành lang đê và vùng tiêu thoát lũ</li> </ul>			
Bão, lụt, hạn	<b>Tứ Thôn</b>	354	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 2,2 km đê sông Hoạt chưa kiên cố;</li> <li>- Có 4,3/6,3 kênh mương chưa kiên cố;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có nguồn kinh phí tu sửa, tu bổ hàng năm ;</li> <li>- Kinh phí đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương còn hạn chế;</li> <li>- Việc áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi chiếm khoảng 50%;</li> <li>- Tổ bảo nông hoạt động kém hiệu quả;</li> <li>- Hàng năm trước mùa thiên tai chưa thực hiện nạo vét, khơi thông và tu bổ công trình;</li> <li>- Các công trình thủy lợi xuống cấp nhanh (do trong vùng trũng, thấp);</li> <li>- Hệ thống sông Hoạt chưa được đầu tư xây dựng kiên cố, việc tiên hành nạo vét chưa được làm thường xuyên;</li> <li>- Huy động lực lượng bảo vệ đê, ứng trực khi thiên tai xảy ra gặp khó khăn do lực lượng này thường xuyên thay đổi, không có mặt ở nhà;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 15% hộ chưa chủ động</li> </ul>	<p><b>* Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh mương: Có 2 km kênh tưới được kiên cố.</li> <li>- Có 02 cống thủy lợi kiên cố;</li> <li>- Số hộ đầu tư máy bơm nước phục vụ tưới tiêu: 10 hộ.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm nhà nước đã đầu tư kinh phí cho xây dựng cơ sở hạ tầng trong đó có hệ thống thủy lợi;</li> <li>- Việc áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi chiếm khoảng 50%;</li> <li>- Cán bộ thủy nông của huyện có trình độ chuyên môn;</li> <li>- Việc điều tiết nước tưới, tiêu được giao cho HTX nông nghiệp đảm nhiệm.</li> <li>- Huy động vật tư tại chỗ để xử lý đê khi cần thiết;</li> <li>- Phân công lực lượng xung kích canh đê, ứng trực kịp thời khi có sự cố xảy ra tại vị trí đê xung uyể và cống qua đê;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p>	-2,2 km đê sông Hoạt bị hư hỏng, tràn khi thiên tai, BDKH -4,3 km kênh mương bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra;	Cao



			<p>đóng góp kinh phí nạo vét, tu bổ kênh mương;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% hộ gia đình chưa thực hiện tốt việc chuẩn bị các phương tiện tại chỗ khi được xã, thôn giao;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 85 người dân có ý thức tham gia nạo vét kênh mương, đóng góp thủy lợi phí;</li> <li>- 80% các hộ có ý thức bảo vệ hệ thống kênh mương, đê, các công trình thủy lợi;</li> <li>- 80% hộ gia đình chuẩn bị vật tư phương tiện theo phân bổ của thôn;</li> </ul>		
--	--	--	--	---	--	--

*Ghi chú*

#### 4. Nhà ở

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt	Nghi Vịnh	198	<p><b>*Vật chất;</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố: 116/198 cái; nhà thiếu kiên cố ; 3 cái nguy cơ mất an toàn khi có bão</li> <li>- Nhà ở ven đê, vùng thấp, trũng có nguy cơ cao: 46 nhà</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu nhân lực và kỹ năng để hỗ trợ bà con chằng chống nhà cửa do đội xung kích thường xuyên thay đổi do đi làm xã</li> <li>- Thiếu các trang thiết bị bảo hộ lao động, cứu hộ, cứu nạn khi làm nhiệm vụ;</li> <li>- Thôn có 50 lao động đi làm ăn xa thường xuyên không có mặt ở nhà</li> <li>- Số lao động đi công ty tại huyện: 27 lao động;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố 79/198 nhà làm nơi trú ẩn tại chỗ cho các hộ trong thôn;</li> <li>- Có 01 nhà văn hóa thôn để trực PCTT, sinh hoạt cộng đồng</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các đoàn thể vận động làm nhà cho các hộ nghèo; các chương trình: nhà tình nghĩa. Xây dựng nhà PC bão lụt cho hộ nghèo 17 nhà.</li> <li>- Các hộ được hỗ trợ vay vốn từ ngân hàng chính sách để xây dựng và sửa chữa nhà ở.</li> <li>- Trước thiên tai tuyên truyền vận động các hộ dân chằng chống, gia</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà ở thiếu kiên cố, bán kiên cố có nguy cơ bị sập đổ, tốc mái, hư hỏng khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Người có nguy cơ mất an toàn khi thiên tai xảy ra;</li> </ul>	Trung bình

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT, BĐKH còn chưa được làm thường xuyên; chủ yếu tuyên truyền khi có thông báo diễn biến thiên tai;</li> <li>- Ban công tác Mặt trận thôn, lực lượng xung kích chưa được tập huấn kiến thức PCTT</li> <li>- Hướng dẫn, tư vấn các hộ xây dựng nhà an toàn chưa sâu rộng, kịp thời;</li> <li>- Còn nhiều nhà chưa kiên cố chủ yếu là hộ nghèo.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% hộ có nhà mái ngói, tôn nhưng không được chằng chống trước thiên tai;</li> <li>- 5% hộ dân không biết cách chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai;</li> <li>- Một bộ phận người dân không quan tâm đến thiên tai, thời tiết;</li> <li>- Đa số người dân chưa có kiến thức về BĐKH: Nguyên nhân, tác hại của BĐKH.</li> <li>- 50% hộ dân chưa biết cách chằng chống nhà cửa;</li> <li>- Các hộ nghèo, hộ cận nghèo thu nhập thấp, không đủ kinh phí để xây dựng nhà an toàn;</li> <li>- 30% hộ dân khi làm nhà không quan tâm đến việc xây dựng nhà tránh lũ.</li> </ul>	<p>cổ nhà cửa, cắt tỉa cành cây.. huy động lực lượng xung kích hỗ trợ các hộ gia đình neo, cô đơn, ông bà già, gia đình chính sách;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thiên tai: phân công lực lượng đảm bảo an ninh trật tự nơi đi và nơi đến sơ tán ;</li> <li>- Sau khi thiên tai xảy ra Ban mặt trận thôn kiểm tra báo cáo số liệu về BCH PCTT xã; vận động các hộ dân ủng hộ ngày công, vật liệu giúp đỡ các hộ bị thiệt hại.</li> <li>- Cán bộ, lực lượng xung kích có khả năng ứng dụng công nghệ cao: điện thoại thông minh, hệ thống mạng để cập nhật các thông tin KT-XH</li> <li>- Có sự phối kết hợp chặt chẽ giữa các đoàn thể và thôn trong công tác PCTT;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% người dân chủ động chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai;</li> <li>- 70% hộ dân xây dựng nhà đảm bảo an toàn.</li> </ul>		
		320	<p><b>*Vật chất;</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố: 203 cái</li> <li>- Nhà thiếu kiên cố: 5 cái</li> <li>- Phụ nữ là chủ hộ: 96 người.</li> <li>- Đa số các hộ nhà làm</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố có 112 nhà</li> <li>- Có 01 nhà văn hóa thôn để trực PCTT, sinh hoạt cộng đồng.</li> <li>- Có 3 Trường học.,1</li> </ul>	-Nhà ở thiếu kiên cố, bán kiên cố có nguy cơ	Trung bình

<p>Bão, lụt</p>	<p><b>Tuân Đạo</b></p>	<p>bằng đều mái che lợp bằng tôn có nguy cơ mất an toàn khi bão, lốc;</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh phí để xây dựng nhà kiên cố nhiều hộ dân chưa có đủ điều kiện để xây dựng.</li> <li>- Thiếu kiến thức về xây dựng nhà ở tránh bão lụt.</li> <li>- Nguồn hỗ trợ cho các đối tượng như hộ nghèo, cận nghèo đối tượng tàn tật, khó khăn còn quá hạn chế.</li> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT, BDKH còn chưa được làm thường xuyên ;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 25% hộ có mái che lợp tôn nhưng không được chằng chống trước thiên tai;</li> <li>- 170/320 hộ dân chủ quan không chằng chống nhà cửa trước thiên tai.</li> <li>- 53% hộ dân không biết cách chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai;</li> <li>- Một bộ phận người dân không quan tâm đến thiên tai, thời tiết;</li> <li>- Đa số người dân chưa có kiến thức về BDKH: Nguyên nhân, tác hại của BDKH.</li> <li>- 5% hộ không có kiến thức, không có khả năng làm nhà;</li> <li>- Đa số các hộ dân chưa biết sử dụng công nghệ thông tin để học hỏi kiến thức xây dựng nhà an toàn, xây dựng nhà kiên cố;</li> </ul>	<p>trạm y tế , 1 công sở xã kiên cố là nơi trú tránh bão lụt cho cộng đồng</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đảng chính quyền và các đoàn thể đã tập trung huy động kinh phí để hỗ trợ cho các hộ nghèo, cận nghèo xây dựng nhà ở đảm bảo an toàn trong 3 năm qua 12 căn nhà;</li> <li>- Năm 2017, 2018 có 14 hộ được hỗ trợ vay vốn sửa chữa nâng cấp nhà ở từ từ ngân hàng chính sách xã hội.</li> <li>- Huy động lực lượng xung kích hỗ trợ các hộ khó khăn để gia cố nhà cửa, chặt tía cành cây to xung quanh nhà trước khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Sau khi thiên tai xảy ra Ban mặt trận thôn kiểm tra báo cáo số liệu về BCH PCTT xã; vận động các hộ dân ủng hộ ngày công, vật liệu giúp đỡ các hộ bị thiệt hại.</li> <li>- Huy động lực lượng ứng trực PCTT 06 người;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 150/320 hộ dân chủ động chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai;</li> <li>- 35% hộ dân chủ động xây dựng nhà an toàn.</li> <li>- 47% các hộ dân biết cách chằng chống nhà cửa phòng chống bão.</li> </ul>	<p>bị sập đổ, tốc mái, hư hỏng khi thiên tai xảy ra;</p> <p>-Người có nguy cơ mất an toàn khi thiên tai xảy ra;</p>
-----------------	------------------------	--	--	---

				<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ dân biết tích lũy, tiết kiệm để xây dựng nhà ở kiên cố,</li> </ul>		
Bão, lụt	An Thọ	311	<p><b>*Vật chất;</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố: 156 cái;</li> <li>- Nhà thiếu kiên cố: 14</li> <li>- Nhà ở ngoài đê: 48 nhà</li> <li>- Có 2/3 số hộ trong thôn nằm ở ven đê sông hoạt</li> <li>- Có 14 nhà đều có mái che lợp bằng tôn nguy cơ mất an toàn, thiếu kiên cố khi có bão;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn có 126 lao động đi làm ăn xa thường thiếu nhân lực khi thiên tai xảy ra.</li> <li>- Đội xung kích có 15 người nhưng chưa được tập huấn kiến thức chằng chống nhà cửa và kiến thức XD nhà ở an toàn;</li> <li>- Tuyên truyền, tư vấn cho các hộ xây dựng nhà an toàn chưa được quan tâm;</li> <li>- Chưa có biện pháp quyết liệt đối với các hộ chưa chủ động di dời, sơ tán, các hộ ngoại đê;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5 % hộ có nhà mái tôn nhưng không được chằng chống trước thiên tai;</li> <li>- 7% người dân chủ quan không chằng chống nhà cửa trước thiên tai.</li> <li>- Một bộ phận người dân chủ quan trong việc PCTT.</li> <li>- Đa số người dân thiếu kiến thức về BĐKH:</li> <li>- 20% hộ không có kiến thức, không có khả năng làm nhà PCTT;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố có 156 nhà</li> <li>- Có 03 nhà văn hóa thôn để trực PCTT sinh hoạt cộng đồng.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa phương vận động các nhà hảo tâm các doanh nghiệp hỗ trợ các hộ nghèo làm nhà ở</li> <li>- Có 32 nhà xây dựng hưởng hỗ trợ của Nhà nước và dự án nhà PCTT</li> <li>- Các hộ được hỗ trợ vay vốn sửa chữa nâng cấp nhà ở, 15 triệu đồng/hộ.</li> <li>- Huy động lực lượng xung kích hỗ trợ các hộ khó khăn để gia cố nhà cửa, chặt tía cành cây to xung quanh nhà trước khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Huy động lực lượng ứng trực là 15 người;</li> <li>- Huy động nhân lực hỗ trợ các hộ gia đình khó khăn, neo cô đơn di dời sơ tán trước thiên tai;</li> <li>- Vận động nhân dân hỗ trợ giúp đỡ các hộ bị thiệt hại nhà ở bằng ngày công, vật liệu, kinh phí;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân chủ động chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai;</li> <li>- 279 hộ dân có ý thức</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Nhà ở thiếu kiên cố, bán kiên cố có nguy cơ bị sập đổ, tốc mái, hư hỏng khi thiên tai xảy ra;</li> <li>-Người có nguy cơ mất an toàn khi thiên tai xảy ra;</li> </ul>	Cao

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ ngoại ô chưa chấp hành quy hoạch của địa phương vào nơi ở an toàn;</li> <li>- Vi phạm làm nhà trên mái đê và chân đê, trồng cây trên mái đê.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>chủ động xây dựng nhà an toàn.</li> <li>- 91% các hộ dân biết cách chằng chống nhà cửa phòng chống bão;</li> <li>- Đa số các hộ đã chủ động vươn lên, vận động nguồn lực để xây dựng nhà ở kiên cố có cuộc sống ổn định;</li> </ul>		
Bão lụt	Tứ Thôn	354	<p><b>*Vật chất;</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà bán kiên cố 181 nhà;</li> <li>- Nhà thiếu kiên cố: 9 nhà</li> <li>- 70% Số nhà dân trong thôn nằm ở vùng trũng, thấp; ở hai bên hành lang đê.</li> <li>- Số hộ ngoại ô 24 hộ có nguy cơ cao;</li> <li>- Phụ nữ là trụ cột gia đình là 62 người</li> <li>- Nhà đều có mái che lợp bằng tôn nguy cơ mất an toàn khi có bão chiếm tỷ lệ cao.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà ở không bảo đảm an toàn là những hộ nghèo không có điều kiện đê xây nhà . Nguồn hỗ trợ còn thiếu.</li> <li>- Đội xung kích chưa được tập huấn kiến thức chằng chống nhà cửa và kiến thức XD nhà ở an toàn;</li> <li>- Công tác tuyên truyền PCTT, BDKH còn chưa được làm thường xuyên; Chưa hướng dẫn, tư vấn cho các hộ trong thôn xây dựng nhà an toàn, kỹ năng chằng chống nhà cửa;</li> <li>- Khả năng vận động nguồn lực hỗ trợ các hộ nghèo hạn chế, do trong thôn có nhiều các đối tượng dễ bị</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà kiên cố có 164 nhà làm nơi trú ẩn cho các hộ dân trong thôn khi thiên tai;</li> <li>- Có nhà văn hóa thôn để trực PCTT, sinh hoạt cộng đồng.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm 2017, 2018 các đoàn thể vận động làm nhà cho các hộ nghèo; 9 ngôi nhà;</li> <li>- Các hộ được hỗ trợ vay vốn sửa chữa nâng cấp nhà ở.</li> <li>- Huy động lực lượng xung kích hỗ trợ các hộ khó khăn để gia cố nhà cửa, chặt tía cành cây to xung quanh nhà trước khi thiên tai xảy ra;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% người dân chủ động chằng chống nhà cửa trước khi có thiên tai;</li> <li>- 164/354 hộ dân chủ động xây dựng nhà an toàn.</li> <li>- 95% các hộ dân biết cách chằng chống nhà cửa phòng chống bão</li> <li>- Đa số người cao tuổi,</li> </ul>	-Nhà ở thiếu kiên cố, bán kiên cố có nguy cơ bị sập đổ, tốc mái, hư hỏng khi thiên tai xảy ra; -Người có nguy cơ mất an toàn khi thiên tai xảy ra;	Cao

			<p>tôn thương;</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều người dân chưa hiểu biết về Luật PCTT, Luật bảo vệ đê dẫn đến xây dựng nhà trong hành lang bảo vệ đê.</li> <li>- 2,5% hộ có nhà mái tôn nhưng không được chằng chống trước thiên tai;</li> <li>- 5% người dân chủ quan không chằng chống nhà cửa trước thiên tai</li> <li>- Đa số người dân chưa có kiến thức về BĐKH: Nguyên nhân, tác hại của BĐKH.</li> <li>- 22,8% hộ không có kiến thức, không có khả năng làm nhà.</li> </ul>	<p>nam giới quan tâm đến công tác cảnh báo, dự báo thiên tai;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ chủ động tiết kiệm xây dựng nhà ở kiên cố, bán kiên cố;</li> <li>- Các hộ ngoại đê có nhà ở bán kiên cố và thiếu kiên cố chủ động di dời sơ tán khi có thông báo của chính quyền địa phương;</li> </ul>		
<b>Ghi chú:</b>						

## 5. Nước sạch, vệ sinh và môi trường

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	Tình trạng dễ bị tổn thương	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt hạn hán	Nghi Vịnh	198	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Còn 170 hộ dùng nước giếng khoan; Nguồn nước sinh hoạt chưa đảm bảo vệ sinh;</li> <li>- Có 80% hộ không có máy lọc nước.</li> <li>- Không có 0,86% các hộ lấy nước trực tiếp từ giếng khoan;</li> <li>- Hệ thống thoát nước sinh hoạt chưa đảm bảo, ngập</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số 198/198 hộ có bể dự trữ nước mưa;</li> <li>- Số hộ có bể chứa nước là 39 hộ để lọc, 20% các hộ sử dụng máy lọc nước;</li> <li>- Có 150 hộ trong thôn có hệ thống cống thoát nước đảm bảo.</li> <li>- Có 194/198 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước khi thiên tai, BĐKH xảy ra;</li> <li>- Dịch bệnh ở người có nguy cơ</li> </ul>	Cao

			<p>úng gây ô nhiễm môi trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có các dụng cụ chứa rác thải tại các khu công cộng;</li> <li>- Có 4 hộ đang sử dụng nhà vệ sinh tạm.</li> <li>- Thuốc khử trùng, tiêu độc xử lý môi trường còn hạn chế, hướng dẫn cấp phát cho các hộ dân chưa kịp thời;</li> <li>- Có 85 hộ hệ thống thoát nước sinh hoạt chưa đảm bảo; Có 86 hộ chăn nuôi không có bioga.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường đã làm nhưng công tác kiểm tra giám sát chưa được làm thường xuyên; Chưa có biện pháp xử lý các hộ gây ô nhiễm môi trường.</li> <li>- Sau khi thiên tai xảy ra công tác khử độc tiêu trùng chưa được làm kịp thời;</li> <li>- Các hộ gia đình chưa thường xuyên phun thuốc diệt muỗi, thuốc tiêu độc khử trùng;</li> <li>- Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh trước khi thiên tai xảy ra còn hạn chế;</li> <li>- Công tác kiểm tra, đôn đốc chưa được thường xuyên;</li> <li>- Chưa hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải, sử dụng rác thải làm phân bón hữu cơ bảo vệ môi trường;</li> <li>- Chưa có các công trình nước sạch phục vụ cho sinh hoạt;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 25 hộ chăn nuôi có bể biogas; Có dụng cụ thu gom bao bì đựng thuốc bảo vệ thực vật, rác thải tại các cánh đồng canh tác</li> <li>- 100% các hộ gia đình chủ động bỏ rác thải vào các bao bì để ra đúng nơi quy định cho công ty thu gom ra thải về thu gom</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội thu gom rác thải mỗi tuần 2 lần (thứ 4 và thứ 7);</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền vận động hội viên và nhân dân về kiến thức VSMT đã được làm thường xuyên.</li> <li>- Hàng tháng thôn phối hợp với chi hội phụ nữ thôn làm vệ sinh môi trường vào ngày 29 hàng tháng (lấy Chi hội phụ nữ làm nòng cốt);</li> <li>- Xây dựng phong trào Trồng hoa thay cỏ dại 2 bên đường. Tuyên đường tự quản do các tổ chức đảm nhận. Phong trào 5 không 3 sạch. Đã tạo cảnh quan xanh, sạch đẹp trong thôn.</li> <li>- Nhà nước hỗ trợ 02 hộ chăn nuôi xây dựng hầm biogas (2,5 tr/hộ);</li> <li>- Các tổ chức xã hội đã tuyên truyền cho đoàn viên, hội viên của chi hội mình nhằm củng cố, nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác đảm bảo vệ sinh</li> </ul>	<p>bùng phát sau thiên tai.</p>
--	--	--	--	---	---------------------------------

			<p><b>*Nhận thức kinh nghiệm :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% hộ dân chưa chấp hành về bảo vệ môi trường của thôn;</li> <li>- Đa số người dân thiếu kiến thức về bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng biến đổi khí hậu.</li> <li>- Một số hộ dân để rác thải chưa đúng điểm và thời gian theo quy định gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Vẫn còn tình trạng một số hộ dân sau khi thu hoạch xong đốt rơm rạ ngoài đồng.</li> </ul>	<p>môi trường và nhắc nhở những hộ gia đình chưa có ý thức trong công tác vệ sinh môi trường.</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường</li> <li>- Tham gia đóng góp kinh phí vệ sinh môi trường đầy đủ</li> <li>- 95% người dân có kiến thức giữ gìn vệ sinh môi trường.</li> </ul>		
	<b>Tuân Đạo</b>	320	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ dùng giếng khoan/khoai hộ 272 nguồn nước độ PH cao.</li> <li>- Hệ thống thoát nước sinh hoạt chưa đảm bảo, ngập úng gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Không có các dụng cụ chứa rác thải tại các khu công cộng;</li> <li>- Có 05 hộ đang sử dụng nhà vệ sinh tạm.</li> <li>- Có 90% hộ không có máy lọc nước.</li> <li>- Thuốc khử trùng, tiêu độc xử lý môi trường còn hạn chế, hướng dẫn cấp phát cho các hộ dân chưa kịp thời;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% người dân chưa được tuyên truyền kiến thức vệ sinh môi trường</li> <li>- Công tác kiểm tra giám sát chưa được làm thường xuyên; Chưa có biện pháp xử lý các hộ chăn nuôi xả</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ có bể chứa nước là 320 hộ để lọc, 10% các hộ sử dụng máy lọc nước;</li> <li>- Có 265 hộ trong thôn có hệ thống cống thoát nước đảm bảo.</li> <li>- Có 315 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 01 đội thu gom rác thải mỗi tuần 02 lần (Thứ 4 và thứ 7);</li> <li>- 80% người dân được tuyên truyền kiến thức môi trường trên hệ thống loa truyền thanh của thôn, xã</li> <li>- Các tuyến đường trong thôn giao cho các tổ chức xã hội và tổ ANXH tự quản.</li> <li>- Hội phụ nữ đã và đang thực hiện có hiệu quả phong trào “ 5 không 3 sạch” do TW Hội Phụ nữ phát động;</li> </ul>	-Ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước khi thiên tai, BDKH xảy ra; -Dịch bệnh ở người có nguy cơ bùng phát sau thiên tai.	Cao



			<p>thải gây ô nhiễm môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ gia đình chưa thường xuyên phun thuốc diệt muỗi, thuốc tiêu độc khử trùng;</li> <li>- Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh trước khi thiên tai xảy ra còn hạn chế;</li> <li>- Chưa có các công trình nước sạch phục vụ cho sinh hoạt;</li> <li>- Các đoàn thể chưa hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải; hướng dẫn làm phân hữu cơ từ rác thải để hạn chế sử dụng phân bón vô cơ trong trồng trọt;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5% người dân thiếu kiến thức về bảo vệ môi trường chưa biết hết được tác hại do ô nhiễm môi trường gây nên.</li> <li>- Việc xử lý rác rưởi sau thu hoạch chưa tốt.</li> <li>- 50% hộ dân chưa thực hiện khơi thông cống rãnh, phát quang bụi rậm trước mùa thiên tai;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội Cựu chiến binh đã đặt các cống bi đưng vỏ bao bì thuốc bảo vệ thực vật tại các cánh đồng.</li> <li>- Tuyên truyền các hộ dân không đốt rơm rạ, rác thải làm gia tăng phát thải khí nhà kính;</li> <li>- Sau thiên tai đã tuyên truyền vận động các hộ dân thực hiện tiêu độc, khử trùng, làm vệ sinh môi trường xung quanh khu dân cư; xử lý nguồn nước sinh hoạt;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường, những quy định của địa phương về bảo vệ môi trường;</li> <li>- 100% Tham gia đóng góp kinh phí vệ sinh môi trường đầy đủ</li> <li>- 95% người dân có kiến thức giữ gìn vệ sinh môi trường.</li> <li>- Đa số các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm thực hiện tốt việc xử lý rác thải, nước thải ra môi trường;</li> </ul>		
		311	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ dùng giếng khoan/ khơi 230 hộ.</li> <li>- Số hộ có nhà vệ sinh tạm 15 công trình.</li> <li>- Hệ thống thoát nước sinh hoạt chưa đảm bảo, đa phần là thải ra vườn, ao.</li> <li>- 70 % số hộ không có máy lọc nước để ăn uống.</li> <li>- Công tác xử lý môi trường còn nhiều hạn chế</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ có nhà vệ sinh tự hoại : 260 công trình</li> <li>- Số hộ có bể chứa nước là 272 hộ để lọc, 30% các hộ sử dụng máy lọc nước; không có hộ lấy nước trực tiếp từ giếng khoan để ăn vì do nước mặn, lợ.</li> <li>- Có 217 hộ trong thôn có hệ thống cống thoát</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước khi thiên tai, BĐKH xảy ra;</li> <li>- Dịch bệnh ở người có</li> </ul>	Cao

	<p><b>An Thọ</b></p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn nước sinh hoạt của 67 hộ bị ô nhiễm cao</li> <li><b>*Tổ chức xã hội:</b></li> <li>- Chưa có biện pháp xử lý các hộ vi phạm về bảo vệ môi trường</li> <li>- Có một số cán bộ chưa nhiệt tình đôn đốc người dân tự giác bảo vệ môi trường</li> <li>- Công tác kiểm tra, đôn đốc chưa được thường xuyên;</li> <li>- Chưa hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải để xử lý.</li> <li>- Chưa có các công trình nước sạch công cộng phục vụ cho nhân dân sinh hoạt;</li> <li>- Chưa có biện pháp mạnh xử lý nước thải sinh hoạt và chăn nuôi</li> <li>- Các hộ dân chưa ý thức chôn xác động vật chết mà còn tự do vứt bừa bãi ra sông, ao, hồ.</li> <li><b>*Nhận thức kinh nghiệm :</b></li> <li>- 10% hộ dân chưa chấp hành quy định về bảo vệ môi trường của thôn đang còn xả rác bừa bãi chưa đúng quy định, .</li> <li>- 80% người dân thiếu kiến thức về bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng BĐKH;</li> </ul>	<p>nước đảm bảo.</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội thu gom rác thải sinh hoạt mỗi tuần 2 lần</li> <li>- Sau khi thiên tai xảy ra công tác khử độc tiêu trùng được làm kịp thời; Hướng dẫn các hộ dân làm sạch môi trường, sạch nguồn nước sinh hoạt;</li> <li>- Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh sau khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Có 3 hộ chăn nuôi xây dựng hầm biogas</li> <li>- Đã có quy hoạch chăn nuôi ra xa khu dân cư đảm bảo vệ sinh môi trường;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường</li> <li>- Tham gia đóng góp kinh phí vệ sinh môi trường đầy đủ</li> <li>- 90 % người dân có ý thức giữ gìn vệ sinh môi trường.</li> <li>- Các hộ dân chăn nuôi chủ động mua vôi bột khử độc xung quanh chuồng trại.</li> <li>- Đa số các hộ dân có ý thức bảo vệ môi trường, thực hiện đầy đủ những quy định về bảo vệ môi trường của địa phương;</li> </ul>	<p>nguy cơ bùng phát sau thiên tai.</p>	
			<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ dùng giếng khoan/ khơi 98 hộ</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 354 hộ có bể dự trữ nước mưa.</li> </ul>	<p>-Ô nhiễm môi trường, ô</p>	<p>Cao</p>

	<p><b>Tứ Thôn</b></p>	<p>354</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 13 hộ đang sử dụng nhà vệ sinh tạm.</li> <li>- Có 66,2% hộ không có máy lọc nước.</li> <li>- Thuộc khử trùng, tiêu độc xử lý môi trường còn hạn chế, hướng dẫn cấp phát cho các hộ dân chưa kịp thời;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ gia đình chưa thường xuyên phun thuốc diệt muỗi, thuốc tiêu độc khử trùng;</li> <li>- Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh trước khi thiên tai xảy ra còn hạn chế;</li> <li>- Công tác kiểm tra, đôn đốc chưa được thường xuyên, chưa có biện pháp xử lý kịp thời đối với các hộ gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Chưa hướng dẫn các hộ phát quang bụi rậm, khơi thông cống rãnh xung quanh nơi ở phòng chống dịch bệnh;</li> <li>- Chưa có biện pháp mạnh xử lý nước thải sinh hoạt và chăn nuôi.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm :</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% người dân còn thiếu kiến thức trong lĩnh vực môi trường.</li> <li>- Một số hộ dân còn để rác thải nước thải gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Vệ sinh đồng ruộng chưa được quan tâm.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 120 hộ các hộ sử dụng máy lọc nước;</li> <li>- Có 306 hộ trong thôn có hệ thống cống thoát nước đảm bảo.</li> <li>- Có 341 hộ có nhà vệ sinh đảm bảo;</li> <li>- 158 hộ được dùng nước sạch phục vụ sinh hoạt từ nhà máy nước Bim Sơn.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội thu gom rác thải mỗi tuần 2 lần về lò đốt rác tập trung.</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền cho nhân dân nâng cao kiến thức VSMT.</li> <li>- Đường làng xóm ngõ xanh sạch đẹp.</li> <li>- Tuyên truyền hướng dẫn các hộ dân tiêu độc, khử trùng sau thiên tai xảy ra;</li> <li>- Quy hoạch chăn nuôi gia trại, trang trại tại cách xa khu dân cư;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường</li> <li>- Tham gia đóng góp kinh phí vệ sinh môi trường đầy đủ</li> <li>- 80% người dân có kiến thức giữ gìn vệ sinh môi trường.</li> </ul>	<p>nhiễm nguồn nước khi thiên tai, BDKH xảy ra;</p> <p>- Dịch bệnh ở người có nguy cơ bùng phát sau thiên tai.</p>	
<p><b>Ghi chú:</b></p>						

**6. Y tế và quản lý dịch bệnh**

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Nghị Vịnh	198	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có trang thiết bị, thuốc cấp cứu; còn thiếu đề sơ cấp cứu khi cần thiết;</li> <li>- Không có đầy đủ thuốc khử khuẩn, thuốc tiêu độc khử trùng;</li> <li>- Y tế thôn không có trang thiết bị, thuốc cấp cứu thông thường;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực cán bộ y tá thôn còn hạn chế, chưa thường xuyên được tập huấn nghiệp vụ chuyên môn;</li> <li>- Phụ cấp cho cán bộ y tế thôn thấp.</li> <li>- Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm chưa được quan tâm;</li> <li>- Công tác quản lý chất lượng thuốc chưa được làm thường xuyên; Các đại lý thuốc bán thuốc không có đơn của bác sỹ;</li> <li>- Công tác tuyên truyền mua bảo hiểm y tế tự nguyện chưa được quan tâm đúng mức.</li> <li>- Còn 20% số người trong thôn chưa tham gia mua BHYT, nhưng địa phương chưa vận động được;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhiều hộ gia đình có 1 tủ thuốc y tế.</li> <li>- Trạm y tế Có các trang thiết bị sơ cấp cứu; có bông băng, cáng, nẹp, túi sơ cấp cứu;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 y tá thôn nhiệt tình;</li> <li>- Ngoài ra trong thôn còn 3 người cán bộ y tế đã nghỉ hưu tại địa phương tư vấn, giúp đỡ các hộ dân trong thôn khi ốm đau.</li> <li>- Các đoàn thể, thôn tổ chức các hội nghị tuyên truyền kiến thức về an toàn thực phẩm cho hội viên, đoàn viên;</li> <li>- Tiến hành tiêu độc khử trùng sau khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Theo dõi thông báo cho chị em phụ nữ mang thai đi khám thai định kỳ;</li> <li>- Đã thường xuyên tuyên truyền vận động nhân dân trên địa bàn thôn nâng cao hiểu biết về sức khỏe gia đình và cộng đồng.</li> <li>- Có 80% nhân dân tham gia BHYT.</li> <li>- Thực hiện tốt việc quản lý dịch bệnh trên địa bàn</li> </ul>	<p>-Một số bệnh tật ở người có thể xảy ra do BDKH, Thiên tai</p> <p>-Phụ nữ có nguy cơ mắc các bệnh phụ khoa;</p>	Trung bình

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền bảo vệ sức khỏe nói chung và phòng, điều trị các bệnh về phụ khoa còn hạn chế;</li> <li><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></li> <li>- Người dân thiếu kiến thức bảo vệ sức khỏe; có thói quen khám chữa bệnh đến thầy lang, hoặc tự ý điều trị theo kinh nghiệm ;</li> <li>- Đa số chị em phụ nữ thiếu kiến thức về các bệnh phụ khoa, chưa chủ động đi khám và điều trị khi mắc các bệnh phụ khoa, chủ yếu tự điều trị tại nhà;</li> <li>- Đa số người dân còn chưa có ý thức đi khám sức khỏe định kỳ,</li> <li>- Chưa có kiến thức phân biệt các loại thực phẩm không an toàn;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>đặc biệt sau khi thiên tai xảy ra. 100% số trẻ được tiêm chủng đầy đủ.</li> <li>- Công tác chăm sóc sức khỏe của nhân dân được quan tâm; Trạm y tế đã thực hiện khám và cấp thuốc BHYT cho người dân;</li> <li>- Khả năng kiểm soát dịch bệnh chiếm 60;</li> <li><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></li> <li>- Nhiều hộ gia đình đã nhận thức được tầm quan trọng của việc mua bảo hiểm y tế khám chữa bệnh tại các trạm y tế.</li> <li>- Các hộ gia đình đã tự trồng các loại cây thuốc nam thông thường</li> </ul>		
	<b>Tuần Đạo</b>	320	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Vật chất:</b></li> <li>- 29 % hộ dân chưa tham gia BHYT tự nguyện;</li> <li>- Trạm y tế thiếu các trang thiết bị khám chữa bệnh cho nhân dân</li> <li><b>* Tổ chức xã hội:</b></li> <li>- Trình độ chuyên môn của cán bộ trạm còn nhiều hạn chế không có bác sỹ.</li> <li>- Năng lực cán bộ y tá thôn còn yếu ,chưa thường xuyên bồi dưỡng nghiệp vụ</li> <li>- Thôn chưa có đội và cán bộ chuyên trách về quản lý ATTP.</li> <li>- Việc quản lý các đại lý bán thuốc chưa được làm trên địa bàn thôn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li><b>*Vật chất:</b></li> <li>- Trong thôn 60% hộ có tủ thuốc y tế.</li> <li>- 71% người dân tham gia BHYT</li> <li><b>* Tổ chức xã hội:</b></li> <li>- Có 01 y tá thôn thường xuyên phối hợp với thôn tiêu độc khử trùng trên địa bàn</li> <li>- Đa số người dân đã quan tâm đến ATTP trong sản xuất kinh doanh</li> <li>- Tiến hành thực hiện các chương trình tiêm chủng mở rộng, uống thuốc vitamin A.</li> <li>- Khả năng kiểm soát dịch bệnh chiếm 70%;</li> <li><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></li> <li>- Người dân tích cực tham</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Một số bệnh tật ở người có thể xảy ra do BĐKH, Thiên tai;</li> <li>-Chị em phụ nữ có nguy cơ mắc các bệnh phụ khoa</li> </ul>	Trung bình

			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền cho người dân tham gia bảo hiểm y tế còn hạn chế.</li> <li><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></li> <li>- 15% người dân chưa mua bảo hiểm y tế tự nguyện, tiếc tiền khi mua bảo hiểm y tế, không tin tưởng vào khám chữa bệnh theo bảo hiểm;</li> <li>- 40% hộ không có tủ thuốc gia đình; chưa tận dụng đất xung quanh nhà để trồng các loại cây thuốc lá nam;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>gia đóng bảo hiểm y tế;</li> <li>- 80% người dân có ý thức đi khám bảo hiểm y tế định kỳ;</li> <li>- 60% hộ gia đình có tủ thuốc gia đình, đã tự chuẩn bị các loại thuốc thông thường trước khi sơ tán;</li> </ul>		
	An Thọ	311	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ dân chưa chủ động dự trữ thuốc chữa bệnh cần thiết tại nhà.</li> <li>- Trạm y tế cách xã và còn thiếu nhiều cơ sở vật chất trang thiết bị chữa bệnh cho người dân. Trình độ chuyên môn còn thiếu và yếu.</li> <li>- Tỷ lệ người dân chưa tham gia bảo hiểm y tế còn cao 35%</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năng lực cán bộ y tá thôn còn hạn chế, chưa thường xuyên được tập huấn nghiệp vụ chuyên môn;</li> <li>- Công tác kiểm tra an toàn thực phẩm chưa được quan tâm;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân thiếu kiến thức bảo vệ sức khỏe; tự ý điều trị theo kinh nghiệm ;</li> <li>- Người dân hiểu ro về quyền lợi của người mua BHYT mỗi khi bị ốm</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Y tá cơ sở thôn được trang bị, túi thuốc cấp cứu;</li> <li>- Hàng năm đều tổ chức tiêu độc khử trùng 1-2 lần đại trà</li> <li>- Tỷ lệ người dân tham gia BHYT ĐẠT 65%;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 1 y tá thôn</li> <li>- Công tác tuyên truyền mua bảo hiểm y tế tự nguyện được quan tâm đúng mức.</li> <li>- Các đoàn thể, thôn tổ chức các hội nghị tuyên truyền kiến thức về an toàn thực phẩm cho hội viên, đoàn viên;</li> <li>- Khả năng kiểm soát dịch bệnh chiếm = 60%;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% người dân tham gia đóng bảo hiểm tự nguyện;</li> <li>- 25% hộ dân có tủ thuốc gia đình;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số bệnh tật ở người có thể xảy ra do BĐKH, Thiên tai;</li> <li>-Chị em phụ nữ có nguy cơ mắc các bệnh phụ khoa</li> </ul>	Cao

			đau đi khám và chữa bệnh.			
	<b>Tứ Thôn</b>	428	<p><b>*Vật chất:</b>                      -25% hộ chưa có trang thiết bị, túi thuốc cấp cứu; không có thuốc để sơ cấp cứu khi cần thiết;                      -Thuốc khử khuẩn, thuốc tiêu độc khử trùng không đảm bảo để xử lý khi thiên tai xảy ra;  <b>* Tổ chức xã hội:</b>                      -Thôn cách xã trạm y tế xã                      -Năng lực cán bộ y tá thôn chưa đáp ứng cho việc khám chữa bệnh cho bà con trong thôn                      -Đa số các điểm bán thuốc tân dược của xã không đủ điều kiện kinh doanh, công tác quản lý nhà nước chưa chặt chẽ                      -Công tác tuyên truyền mua BHYT còn hạn chế, chưa đảm bảo được 100% nguwoif dân tham gia;  <b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b>                      - Một số người dân thiếu kiến thức bảo vệ sức khỏe; có thói quen khám chữa bệnh đến thầy lang, hoặc tự ý điều trị theo kinh nghiệm                      -20% người dân chưa mua bảo hiểm y tế tự nguyện, tiếc tiền khi mua bảo hiểm y tế, không tin tưởng vào khám chữa bệnh theo bảo hiểm;                      -25% hộ dân không biết sử dụng các loại cây thuốc lá nam thông thường.                      -25% hộ dân không có tủ thuốc gia đình; chưa tận dụng đất xung quanh nhà để trồng các loại cây thuốc lá nam;</p>	<p><b>*Vật chất:</b>                      -75% hộ gia đình có tủ thuốc y tế; có 01 hộ gia đình kinh doanh thuốc tân dược;                      -Công tác phòng dịch được chú trọng  <b>* Tổ chức xã hội:</b>                      -Có 1 y tá thôn nhiệt tình                      -Các đoàn thể, thôn tổ chức các hội nghị tuyên truyền kiến thức về an toàn thực phẩm cho hội viên, đoàn viên;                      -Tiến hành thực hiện các chương trình tiêm chủng mở rộng, uống thuốc vitamin A.                      -Khả năng kiểm soát dịch bệnh chiếm 60%;  <b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b>                      -80% người dân tham gia BHYT;                      -35% người dân có ý thức đi khám bảo hiểm y tế định kỳ;                      -75% hộ dân có tủ thuốc gia đình; Chủ động trồng các loại cây thuốc nam thông thường; 50% hộ gia đình biết sử dụng thuốc lá nam thông thường;                      -Đa số các hộ dân quan tâm đến việc khám sức khỏe, khám BHYT kiểm tra sức khỏe định kỳ;                      - 60% hộ dân quan tâm, có ý thức về an toàn thực phẩm khi sử dụng;</p>	<p>-Một số bệnh tật ở người có thể xảy ra do BĐKH, Thiên tai;                      -Chị em phụ nữ có nguy cơ mắc các bệnh phụ khoa</p>	Cao

			- Khi ốm đau thường người dân ở nhà tự mua thuốc điều trị.		
Ghi chú khác:					

## 7. Giáo dục:

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	Tình trạng dễ bị tổn thương	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt	Nghi Vịnh	198	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn không có nhà trường.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các thầy cô và các em chưa tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai.</li> <li>- Chưa có nơi để các em học bơi và dạy bơi trong trường học.</li> <li>- Chưa có cảnh báo về mức độ rủi ro thiên tai tại các điểm có nguy cơ cao.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% hộ dân chưa quan tâm đến việc tập bơi cho các em học sinh;</li> <li>- 30% hộ chưa quản lý tốt các em trong dịp nghỉ hè, khi có thiên tai.</li> <li>- 60% các em học sinh chưa bơi;</li> </ul>	<p><b>* Vật Chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 0,76 km đường tỉnh lộ; 2,3 km giao thông liên thôn kiên cố hóa thuận lợi cho các em khi đến trường;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội khuyến học hoạt động tốt, cô vũ, động viên cấp quà cho các cháu học giỏi; Thi đấu vào các trường đại học cao đẳng.</li> <li>- Vận động các hộ đưa con em đến trường, quản lý tốt các em HS trong mùa thiên tai;</li> <li>- Thông báo kịp thời cho các em nghỉ học khi thiên tai xảy ra;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 40% HS biết bơi.</li> <li>- Các hộ gia đình có ý thức quản lý các, một số hộ chủ động trang bị kỹ năng PCTT cho các em;</li> <li>- 20% hộ gia đình chủ động tập bơi cho các em</li> </ul>	Các em học sinh có nguy cơ đuối nước;	Thấp
Bão, lụt,	Tuân	320	<p><b>* Vật chất:</b></p>	<p><b>* Vật Chất:</b></p>	Các em	Thấp



<p>rét đậm, rét hại</p>	<p>Đạo</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong các trường không có trang thiết bị sơ cấp cứu, cứu hộ cứu nạn; Không có loa cầm tay, bộ tăng âm loa di động;</li> <li>- Trường Tiểu học còn nhà hiệu bộ 3 phòng bán kiên cố.</li> <li>- Trường THCS còn nhà hiệu bộ 4 phòng bán kiên cố .</li> <li>- Các công trình vệ sinh nước sạch có nhưng chưa đảm bảo đạt chuẩn.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Giáo viên và học sinh chưa được tập huấn kiến thức, kỹ năng phòng, chống thiên tai, BDKH;</li> <li>- Các nhà trường thiếu trang thiết bị như: áo phao, dụng cụ sơ cấp cứu ban đầu.</li> <li>- Không có nơi để cho học sinh tập bơi;</li> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH chưa được các nhà trường đưa vào các tiết học ngoại khóa;</li> <li>- Xã chưa có khu vui chơi cho các em học sinh;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-70% hộ dân chưa quan tâm đến việc tập bơi cho các em học sinh;</li> <li>- Một số hộ gia đình chưa quan tâm nhiều đến giáo dục kỹ năng sống cho các em HS; Chủ yếu là giao phó cho nhà trường;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 2,7 km đường giao thông được kiên cố hóa đi lại thuận lợi;</li> <li>- Có trường mầm non được xây dựng năm 2018, với 8 phòng kiên cố, có đầy đủ nhà vệ sinh cho nam và nữ;</li> <li>- Trường tiểu học xây dựng năm 2003, có 13/14 phòng kiên cố;</li> <li>- Trường THCS được xây dựng năm 1997, có 14/15 phòng kiên cố;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội khuyến học, các gia đình, dòng họ điều có quỹ khuyến học trao thưởng động viên cho các cháu học giỏi; các cháu đầu vào các trường đại học cao đẳng.</li> <li>- Vận động các hộ đưa con em đến trường, quản lý tốt các em HS trong mùa thiên tai;</li> <li>- Nhà trường, hội cha mẹ học sinh luôn quan tâm đến học tập của các em; Động viên thăm hỏi, chia sẻ kịp thời với các em có hoàn cảnh khó khăn;</li> <li>- Các đoàn thể tích cực tổ chức các hoạt động vui chơi cho các em nhân tết trung thu;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ gia đình có ý thức quản lý các, một số hộ chủ động trang bị kỹ năng PCTT cho các em;</li> </ul>	<p>học sinh có nguy cơ đuối nước;</p>	
	<p>An Thọ</p>	<p>311</p>	<p><b>* Vật chất:</b></p>	<p><b>* Vật Chất:</b></p>	<p>Các em</p>	<p>Cao</p>

			<p>-Đường giao thông từ nhà đến trường 1 số em HS đi qua đê chưa kiên cố, đi lại khó khăn;</p> <p>-800m đường giao thông liên thôn ( từ thôn An Thọ, Tứ Thôn) đến xã đã xuống cấp, đường trung thấp, ngập mỗi khi thiên tai xảy ra;</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các thầy cô và các em chưa tập huấn về kỹ năng phòng, chống thiên tai.</li> <li>- Chưa có nơi để các em học bơi và dạy bơi trong trường học.</li> <li>- Vận động nguồn lực động viên, hỗ trợ các em học sinh có hoàn cảnh khó khăn còn hạn chế;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% học sinh chưa biết bơi.</li> <li>- 60% gia đình chưa quan tâm tập bơi cho học sinh.</li> <li>- Một số hộ gia đình chưa quan tâm quản lý các cháu học sinh trong mùa mưa bão.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 4.1 km đường giao thông được kiên cố hóa đi lại thuận lợi;</li> <li>- Không có học sinh bỏ học.</li> <li>- Các hộ trong thôn đều chuẩn bị tốt trang thiết bị cho học sinh.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hội khuyến học, gia đình, các dòng họ đều có quỹ khuyến học trao thưởng kịp thường cho các cháu học giỏi; các cấp, đạu vào các trường đại học, cao đẳng.</li> <li>- Vận động các hộ đưa con em đến trường, quản lý tốt các em HS trong mùa thiên tai;</li> <li>- Nhà trường, hội cha mẹ học sinh luôn quan tâm đến học tập của các em; Động viên thăm hỏi, chia sẻ kịp thời với các em có hoàn cảnh khó khăn;</li> <li>- Các đoàn thể tích cực tổ chức các hoạt động vui chơi cho các em nhân tết trung thu hàng năm.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 60% HS biết bơi</li> <li>- Các hộ gia đình có ý thức quản lý các cháu học sinh trong mùa mưa bão.</li> <li>- 40% = 40 hộ gia đình chủ động tập bơi cho các em</li> </ul>	<p>học sinh có nguy cơ đuối nước;</p>	
	Tứ Thôn	354	<p><b>*Vật chất:</b></p> <p>-Đường giao thông từ nhà đến trường 1 số em HS đi qua đê chưa kiên cố, đi lại khó khăn;</p>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <p>-Đường giao thông đi lại thuận lợi;</p> <p>-Trường mầm non được xây dựng năm 1996, 2014</p>	<p>-Các em học sinh có nguy cơ đuối nước;</p>	Cao

			<p>-800m đường giao thông liên thôn ( từ thôn An Thọ, Tứ Thôn) đến xã đã xuống cấp, đường trồng thấp, ngập mỗi khi thiên tai xảy ra;</p> <p>-Trường mầm non bán kiên cố không đảm bảo an toàn khi thiên tai xảy ra;</p> <p>-Không có các trang thiết bị cứu hộ cứu nạn, sơ cấp cứu;</p> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <p>-Giáo viên và học sinh chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BDKH, kiến thức kỹ năng sơ cấp cứu;</p> <p>-Công tác tuyên truyền kiến thức về PCTT, BDKH chưa được làm thường xuyên; Chưa tổ chức sinh hoạt ngoại khóa cho các em HS để tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH, giới;</p> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm.</b></p> <p>-30% số hộ gia đình chưa quan tâm quản lý con em trong mùa mưa bão.</p>	<p>với 02 phòng bán kiên cố;</p> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <p>-Các dòng họ, làng văn hóa có quỹ khuyến học trao thưởng cho các cháu học sinh giỏi các cấp, các cháu đậu vào các trường đại học cao đẳng.</p> <p>-90 % các hộ gia đình quan tâm quản lý nhắc nhở các cháu trong mùa mưa, bão.</p> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm:</b></p> <p>- 70% các cháu vùng ngoại ô đi điều biết bơi.</p> <p>-70% hộ quản lý tốt các em khi thiên tai xảy ra, các hộ gia đình chủ động cho các cháu nghỉ học khi có thông báo của nhà trường;</p>	
<b>Ghi chú:</b>					

### 8. Rừng

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

9. Trồng trọt

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt, rét hại, hạn hán	Nghi Vịnh	122	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-7,5 ha diện tích lúa nằm trong vùng ngập úng; 3,7% diện tích trồng lúa chưa chủ động nước tưới</li> <li>-1,3 km đường giao thông nội đồng còn là đường đất;</li> <li>-Nguồn nước tưới phục vụ sản xuất phụ thuộc Công ty thủy nông huyện và trạm bơm Nga Vịnh,</li> <li>-Thôn thiếu máy móc phục vụ sản xuất như máy dầm đất, máy gặt; Dụng cụ sản xuất thủ công tốn nhiều nhân công lao động;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Xã chưa có các mô hình trồng trọt mang tính sản xuất hàng hóa, quy mô lớn thích ứng với BĐKH;</li> <li>-Tập huấn kỹ thuật trồng lúa, hoa màu chưa được làm thường xuyên;</li> <li>-Hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp chưa đảm bảo.</li> <li>-Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giống chưa được nhân dân ủng hộ.</li> <li>-Một bộ phận nhân dân chưa lấy giống đồng bộ qua HTX gây khó khăn trong chỉ đạo.</li> <li>-Xóm chưa có các mô hình trồng trọt mang tính sản xuất hàng hóa, quy mô lớn thích ứng với BĐKH;</li> <li>-Công tác tuyên truyền</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Có 47,5 ha trồng lúa năng suất BQ đạt từ 58- 60 tạ/ha đảm bảo lượng thực cho các hộ gia đình. Với số hộ tham gia 122 hộ ;</li> <li>-Trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp tương đối đầy đủ, đảm bảo sản xuất.</li> <li>-Máy làm đất: 7 máy;</li> <li>-1,2 km kênh mương kiên cố; Có 5 cống thủy lợi kiên cố;</li> <li>-3,6 km giao thông nội đồng đã được kiên cố;</li> <li>- Máy bơm nước: 30 cái;</li> <li>-Toàn thôn có số người trong độ tuổi lao động: 320</li> </ul> <p><b>Trong đó:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Số lao động thường xuyên có mặt ở nhà: 250</li> <li>-Số lao động đi làm tại công ty: 27</li> <li>-Số lao động đi làm ăn xa: 50</li> <li>-Thôn có 1 đại lý cung cấp phân bón, 1 cơ sở bán thuốc bảo vệ thực vật.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho bà con nhân dân</li> <li>-Tuyên truyền hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng;</li> <li>-Xã có HTX NN quản lý hệ thống kênh mương việc</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Mất mùa, giảm năng suất lúa khi thiên tai, BĐKH</li> <li>-Đường giao thông nội đồng bị sạt lở, hư hỏng khi thiên tai xảy ra;</li> </ul>	Cao

		<p>trong chỉ đạo sản xuất đôi lúc chưa kịp thời, nhất là công tác tuyên truyền trong phòng trừ sâu bệnh</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Chuyển đổi cơ cấu cây trồng chưa được quan tâm đúng mức: Chưa chuyển đổi số diện tích lúa hoa màu kém năng suất sang mô hình lúa cá.</li> <li>-Thiếu nhân lực để huy động khi thiên tai xảy ra;</li> <li>-Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng đã làm nhưng chưa có các mô hình tổng trọt sản xuất hàng hóa; Chưa trồng được các loại cây trồng có chất lượng kinh tế cao còn hạn chế;</li> <li>-Tổ chức tập huấn kiến thức trồng trọt: Địa phương đã làm nhưng còn ít; Số lượng người tham gia tập huấn ít;</li> <li>-Khi thiên tai xảy ra các đoàn thể chưa có hỗ trợ cho các hộ thiếu nhân lực, họ khó khăn;</li> <li>-Có khuyến cáo cho các hộ gieo trồng đúng thời vụ, thu hoạch sớm có thể trước khi thiên tai xảy ra;</li> <li>-Việc quản lý chất lượng phân bón thuốc bảo vệ thực vật còn hạn chế;</li> <li>-Xóm đã có thực hiện quy hoạch các cánh đồng mẫu lớn theo Nghị quyết của BCH Đảng bộ nhiệm kỳ 2015-2020 chưa được thực hiện triệt để;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Sản xuất còn mang tính kinh nghiệm, truyền thống, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt; tỷ lệ</li> </ul>	<p>điều tiết nước, cung ứng giống phân bón;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Tuyên truyền hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng;</li> <li>-Tổ chức dồn điền đổi thửa thành cánh đồng mẫu lớn thuận lợi cho sản xuất;</li> <li>-Xã có HTX NN với 6 người quản lý hệ thống kênh mương việc điều tiết nước, cung ứng giống phân bón, cây giống, thuốc trừ sâu kịp thời vụ.</li> <li>-UBND xã luôn quan tâm chỉ đạo trong công tác sản xuất, động viên nhân dân chăm sóc cây trồng, theo dõi sự phát sinh phát triển của sâu bệnh để có biện pháp xử lý.</li> <li>-Cán bộ nông nghiệp, cán bộ khuyến nông thường xuyên được tập huấn trao đổi kinh nghiệm, tham quan các mô hình thí điểm;</li> <li>-Thôn đã thực hiện dồn điền đổi thửa thành cánh đồng mẫu lớn theo Nghị quyết của BCH đảng bộ xã; Đưa một số giống lúa mới vào sản xuất</li> <li>-Phòng NN huyện đã đưa giống lúa lai, giống thuần chủng về cho các hộ gieo trồng;</li> <li>-Trên cánh đồng có các công bi để đựng các bao bì các loại thuốc bảo vệ thực vật ( Hội cựu chiến binh chủ trì);</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-95% số người dân đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật, thay đổi cơ cấu cây trồng như các loại giống ngắn</li> </ul>		
--	--	--	---	--	--

			<p>nữ 65% nam 35% tham gia sản xuất nông nghiệp chiếm 52%.</p> <p>- Sản xuất còn mang tính bảo thủ, truyền thống, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt; lao động sản xuất thiếu,</p> <p>- Tỷ lệ nữ đi làm tại các công ty chiếm 16%. Sau thời gian đi công ty phụ nữ tham gia trồng trọt, chăn nuôi, công việc gia đình nên áp lực công việc đối với chị em phụ nữ;</p> <p>- Đa số các hộ trồng trọt chưa mạnh dạn đầu tư sản xuất hàng hóa;</p> <p>- Tâm lý người dân thích mua các loại giống rẻ tiền; không có kiến thức về chất lượng hàng hóa, thích mua hàng hóa trôi nổi;</p> <p>- Chưa có kiến thức về sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật; ít quan tâm đến việc cần phải bảo hộ lao động; Nhiều hộ sử dụng không đúng hướng dẫn;</p>	<p>ngày để tránh lũ lụt.</p> <p>- 80 % nhân dân thực hiện đúng phương châm “ xanh nhà hơn già đồng”.</p> <p>- Một số hộ chuyển đổi diện tích trồng hoa màu, trồng lúa sang mô hình lúa cá.</p> <p>- 80% hộ nhân dân đã chủ động xử lý chất thải nông nghiệp sau thu hoạch.</p> <p>- Đa số các hộ đã biết trang bị bảo hộ lao động khi thực hiện phun thuốc bảo vệ cây trồng; Mua các loại thuốc bảo vệ thực vật tại HTXNN.</p>		
Báo, lụt, rét hại, hạn hán	Tuần Đạo	320	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 3,3 km đường giao thông nội đồng còn là đường đất;</li> <li>- 80% diện tích lúa nằm trong vùng trũng;</li> <li>- Nguồn nước tưới phụ thuộc Công ty thủy nông huyện) là xã cuối nguồn, việc lấy nước gặp nhiều khó khăn;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giống chưa được nhân dân ủng hộ.</li> <li>- Xã chưa có các mô hình</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 71,8 ha/182 hộ tham gia trồng lúa lúa trồng 2 vụ có năng suất, đảm bảo lượng thực cho các hộ gia đình.</li> <li>- Trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp tương đối đầy đủ, đảm bảo sản xuất.</li> <li>- Máy làm đất: 5 máy;</li> <li>- 0,5 km kênh mương kiên cố; Có 4 cống thủy lợi kiên cố;</li> <li>- 1,3 km giao thông nội đồng đã được kiên cố;</li> <li>- Tổ chức chuyển đổi 7 ha đất lúa kém hiệu quả sang</li> </ul>	<p>- Mất mùa, giảm năng suất lúa khi thiên tai, BĐKH</p> <p>- Đường giao thông nội đồng bị sạt lở, hư hỏng khi thiên tai xảy ra;</p>	Cao

			<p>trồng trọt mang tính sản xuất hàng hóa, quy mô lớn thích ứng với BĐKH;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số người tham gia tập huấn kỹ thuật trồng lúa, còn ít, chưa được làm thường xuyên;</li> <li>- Chưa khuyến cáo kịp thời cho các hộ dân thực hiện gieo trồng đúng lịch thời vụ;</li> <li>- Công tác kiểm định chất lượng thuốc bảo vệ thực vật, giống lúa chưa được làm thường xuyên;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Còn 5% số hộ sản xuất còn mang tính kinh nghiệm, truyền thống, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt;</li> <li>- Việc sử dụng thuốc bảo vệ thực vật còn tràn lan;</li> <li>- Thiếu kiến thức, ý thức về việc sử dụng bảo vệ thực vật, cá biệt một số hộ đặt lợi nhuận là trên hết, không quan tâm đến ATTP, sức khỏe người tiêu dùng;</li> </ul>	<p>mô hình cá lúa và cây lưu niên;</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho bà con nhân dân</li> <li>- Tuyên truyền hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng;</li> <li>- Hướng dẫn các hộ dân geo mạ trên sân, che phủ nilon để phòng tránh rét;</li> <li>- Xã có 01 HTX NN quản lý hệ thống kênh mương việc điều tiết nước, cung ứng giống phân bón;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% người dân đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật, thay đổi cơ cấu cây trồng như các loại giống ngắn ngày để tránh lũ lụt.</li> <li>- Có quy hoạch 17,8 ha cánh đồng mẫu lớn, có 65 hộ tham gia.</li> <li>- 100% nhân dân thực hiện đúng phương châm “ xanh nhà hơn già đồng”, thực hiện thu hoạch sớm “có thể” khi có khuyến cáo của chính quyền địa phương;</li> </ul>		
Bão, lụt, rét hại, hạn hán	An Thọ	191	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 5.3km đường giao thông nội đồng còn là đường đất;</li> <li>- Nguồn nước tưới còn phụ thuộc hệ thống thủy nông của huyện.</li> <li>- Có 1.5 km đường nội đồng bán kiên cố.</li> <li>- Đa số diện tích lúa nằm trong vùng trũng, thấp;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã chưa có các mô hình trồng trọt mang tính sản xuất hàng hóa, quy mô lớn</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 57.8 ha lúa trồng 2 vụ có năng suất, đảm bảo lượng thực cho các hộ gia đình làm lương thực và để chăn nuôi. Với 191 hộ tham gia trồng lúa;</li> <li>- Trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp tương đối đầy đủ, đảm bảo sản xuất.</li> <li>- Máy làm đất: 9 máy;</li> <li>- 2.5 km kênh mương kiên cố; Có 01 công thủy lợi kiên cố</li> </ul>	Mất mùa, giảm năng suất lúa khi thiên tai, BĐKH	Cao

		<p>thích ứng với BĐKH;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tập huấn kỹ thuật trồng lúa, hoa màu chưa được làm thường xuyên;</li> <li>- Chưa liên doanh, liên kết đầu tư cho sản xuất NN, đưa sản phẩm NN thành chuỗi hàng hóa;</li> <li>- Trước khi thiên tai xảy ra chưa thực hiện khuyến cáo kịp thời cho các hộ dân;</li> <li>- Công tác thống kê, hỗ trợ các hộ bị thiệt hại còn chậm</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ nữ = 60 % tham gia sản xuất nông nghiệp</li> <li>- Một số hộ chưa thực hiện nghiêm túc việc quy hoạch các cánh đồng mẫu lớn theo Nghị quyết Đảng bộ xã ( mới quy hoạch được 12ha)</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức chuyển đổi 1 số diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang mô hình cá lúa, chăn nuôi,..</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho bà con nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giống có năng suất và chất lượng được nhân dân ủng hộ.</li> <li>- Tuyên truyền hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng;</li> <li>- Xã có HTX NN quản lý hệ thống kênh mương việc điều tiết nước, cung ứng giống phân bón, thuốc trừ sâu;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 165 hộ đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật, thay đổi cơ cấu cây trồng theo khuyến cáo của địa phương.</li> <li>- 100% nhân dân thực hiện đúng phương châm “ xanh nhà hơn già đồng”, “ xuân muôn, mùa sớm” để tránh thất thiệt do sâu bệnh và thiên tai.</li> </ul>		
Bão,lụt ,rét hại, hạn hán	Tứ Thôn	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 9 ha lúa có khả năng ngập úng, và hạn hán.</li> <li>- 1,2 km đường giao thông nội đồng còn là đường đất;</li> <li>- Nguồn nước tưới phụ thuộc Công ty thủy nông huyện) là xã cuối nguồn, việc lấy nước gặp nhiều khó khăn;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã chưa có các mô hình trồng trọt mang tính sản</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 49 ha lúa trồng 2 vụ có năng suất, đảm bảo lượng thực cho các hộ gia đình. Với số hộ tham gia 193 hộ;</li> <li>- Trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp tương đối đầy đủ, đảm bảo sản xuất.</li> <li>- Máy làm đất: 8 máy;</li> <li>- 2,2 km kênh mương kiên cố; Có 7 cống thủy lợi kiên cố;</li> </ul>	Mất mùa, giảm năng suất lúa khi thiên tai, BĐKH	Cao



		<p>xuất hàng hóa, quy mô lớn thích ứng với BĐKH;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Tập huấn kỹ thuật trồng lúa, hoa màu chưa được làm thường xuyên;</li> <li>- Công tác kiểm tra, giám sát việc gieo trồng, sử dụng thuốc bảo vệ thực vật còn hạn chế, chưa được quan tâm đúng mức;</li> <li>- Độc canh cây lúa nhưng xã chưa có các mô hình trồng các loại lúa có giá trị kinh tế cao, chưa liên doanh, liên kết đầu tư cho sản xuất NN;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Sản xuất còn mang tính kinh nghiệm, truyền thống, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt;</li> <li>-Tỷ lệ nữ 217 nam 208 tham gia sản xuất nông nghiệp chiếm 28,3 %.</li> <li>-Một số hộ chưa mạnh dạn đầu tư cho sản xuất NN, chưa thực hiện gieo trồng theo khuyến cáo của chính quyền địa phương;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 4,5 km giao thông nội đồng đã được kiên cố;</li> <li>- Tổ chức chuyển đổi mô hình trồng cây màu có hiệu quả kinh tế cao;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho bà con nhân dân</li> <li>- Tuyên truyền hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng;</li> <li>- Xã có HTX NN quản lý hệ thống kênh mương việc điều tiết nước, cung ứng giống phân bón;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-95 % người dân đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật, thay đổi cơ cấu cây trồng như các loại giống ngắn ngày để tránh lũ lụt.</li> <li>-80% nhân dân thực hiện đúng phương châm “ xanh nhà hơn già đồng” thực hiện thu hoạch lúa khi có thông báo của chính quyền địa phương, quan tâm theo dõi thời tiết để thu hoạch khi có thể;</li> </ul>		
<b>Ghi chú khác:</b>					

**10. Chăn nuôi:**

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		25	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chủ yếu nuôi trong khu dân</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <p>Trong thôn có 1 trang trại, 25 gia trại (Mô hình tổng hợp lợn, bò, cá, lúa);</p>	<p>Gia súc gia cầm bị trôi, chết,</p>	Cao

<p>Bão, lụt, rét hại</p>	<p><b>Nghi Vịnh</b></p>	<p> cư, các chuồng nuôi tạm bợ, gây ô nhiễm vệ sinh môi trường.          - Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ: 25 hộ nuôi theo hình thức gia trại nên không đảm bảo vệ sinh môi trường.          - Các chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chủ yếu nuôi trong khu dân cư, các chuồng nuôi tạm bợ, gây ô nhiễm vệ sinh môi trường.          - Trên địa bàn thôn chưa có nơi cung cấp con giống;  <b>*Tổ chức – xã hội</b>          - Năng lực cán bộ thú ý còn hạn chế, trình độ chưa cao.          - Thị trường giá cả không ổn định chủ yếu là tự cung, tự cấp;          - Kiểm định chất lượng thuốc thú y chưa được thực hiện;          - Xã chưa kiểm dịch được gia súc, gia cầm ra vào địa bàn;          - Việc tiêm phòng vắc xin cho vật nuôi còn hạn chế.          - Chưa có biện pháp xử lý đối với các hộ gây ô nhiễm môi trường do chăn nuôi;  <b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b>          - Một số hộ chăn nuôi thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường, chưa làm hầm biogas gây ô nhiễm môi trường;          - Một số bộ phận nhân dân nhận thức còn hạn chế chưa coi trọng việc tiêm phòng cho đàn gia</p>	<p>- Bờ bao xung quanh, lát tấm bê tông kiên cố có 15 hộ          - Chăn nuôi gia cầm 150 hộ, với 620 con          - Gia súc 65 hộ với 804 con;          - có điểm cung cấp thuốc thú y, thức ăn gia súc gia cầm: .....  <b>*Tổ chức – xã hội</b>          - Các hộ dân cơ bản được tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.          - Tiến hành tiêu độc khử trùng trong khu dân cư.          - Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.          - Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm 2 lần/năm;          - Tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm.          - Nhà nước, xã hỗ trợ vốn vay cho các hộ có nhu cầu mở rộng chăn nuôi;          - Hỗ trợ các hộ chăn nuôi đã làm hầm Biogas để tránh ô nhiễm môi trường.  <b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b>          - Một số hộ chăn nuôi đầu tư các trang thiết bị phục vụ chăn nuôi; đầu tư mua con giống mở rộng chăn nuôi;          - Đa số các hộ thực hiện chăn nuôi theo khuyến cáo của địa phương; thực hiện tiêm phòng đầy đủ cho gia súc, gia cầm;</p>	<p>dịch bệnh khi thiên tai xảy ra; Chuồng trại bị hư hỏng, trôi khi thiên tai xảy ra;</p>	
--------------------------	-------------------------	--	---	---	--

			súc gia cầm dẫn đến dịch bệnh cho gia súc, gia cầm.			
Bão, lụt, rét hại	<b>Tuân Đạo</b>	46	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chủ yếu nuôi trong khu dân cư, các chuồng nuôi tạm bợ, gây ô nhiễm vệ sinh môi trường.</li> <li>- Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ nhiều, chủ yếu là chăn nuôi theo hình thức hộ gia đình.</li> <li>- Trên địa bàn thôn chưa có nơi cung cấp con giống;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thị trường giá cả không ổn định chủ yếu là tự cung, tự cấp;</li> <li>- Sản phẩm phụ thuộc vào giá cả thị trường;</li> <li>- Kiểm định chất lượng thuốc thú y chưa được thực hiện;</li> <li>- Công tác xử lý VSMT còn hạn chế;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- có 5 hộ chăn nuôi thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường, chưa làm hầm biogas gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Ý thức người chăn nuôi trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa cao, nhiều hộ trốn không tiêm.</li> <li>- Một số hộ chăn nuôi gia súc gia cầm mua chọn giống theo kinh nghiệm là chính, thiếu kiến thức khoa học kỹ thuật;</li> <li>- Đa số các hộ chăn nuôi chưa quan tâm đến đầu tư chăn nuôi tránh mùa</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn thôn có 1.190 con gia cầm với số hộ tham gia 7 hộ; Gia súc 507 con với số hộ tham gia 39 hộ</li> <li>- Chăn nuôi gia cầm 7 hộ, với 1190 con</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ bản các hộ trong thôn được tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> <li>- Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm 02 lần/năm cho các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ;</li> <li>- Tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm như tiêm phòng đầy đủ, vệ sinh chuồng trại.</li> <li>- Hỗ trợ 5 hộ hộ chăn nuôi đã làm hầm Biogas để tránh ô nhiễm môi trường.</li> <li>- Hàng năm điều tổ chức tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật chăn nuôi cho các hộ trong thôn.</li> <li>- Xã có 01 cán bộ thú y chịu trách nhiệm chung trên địa bàn xã.</li> <li>Trình độ năng lực cán bộ thú y đảm bảo, nhiệt tình</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chăn nuôi gia trại thực hiện chăn nuôi theo khuyến cáo của địa phương; thực hiện tiêm phòng đầy đủ cho gia súc, gia cầm;</li> <li>- 07 hộ chăn nuôi đã đầu tư kinh phí trang thiết bị phục vụ cho công tác chăn nuôi, nâng cao năng suất sản lượng.</li> <li>- Các hộ tìm đầu ra cho sản</li> </ul>	Gia súc gia cầm bị trôi, chết, dịch bệnh khi thiên tai xảy ra; Chuồng trại bị hư hỏng, trôi khi thiên tai xảy ra;	Cao

			thiên tai để giảm thiệt hại.	phẩm tại chỗ ở địa phương;		
Bão, lụt, rét hại	<b>An Thọ</b>	28	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ: hộ nuôi theo hình thức gia trại nên không đảm bảo vệ sinh môi trường.</li> <li>- Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ nhiều, chủ yếu là chăn nuôi theo hình thức tự cung, tự cấp.</li> <li>- Trên địa bàn thôn chưa có nơi cung cấp con giống;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <b>Lực lượng tiêm phòng còn thiếu dẫn đến khi tổ chức tiêm phòng khi dịch bệnh xảy ra gặp khó khăn.</b></li> <li>- Thị trường giá cả không ổn định dẫn đến việc đầu tư trong phát triển chăn nuôi của hộ dân còn cầm chừng.</li> <li>- Kiểm định chất lượng thuốc thú y chưa được thực hiện;</li> <li>- Xã chưa kiểm dịch được gia súc, gia cầm ra vào địa bàn do số lượng đầu con giống đưa vào chăn nuôi còn ít;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 04 hộ chăn nuôi thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường, chưa làm hầm biogas gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Ý thức người chăn nuôi trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa cao đang còn hạn chế, đa số các hộ tự mua thuốc về tiêm.</li> <li>- Các hộ chăn nuôi tự</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn thôn có 2.580 con gia cầm, với số hộ tham gia 4 hộ; 534 con gia súc với số hộ tham gia 24 hộ .</li> <li>- Có 44 con bò; 4 trâu, 140 con lợn, 246 con chó. Trong đó có 8 gia trại (Mô hình tổng hợp lợn, bò, cá, lúa);</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> <li>- Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm 2 lần/năm cho các hộ nuôi lẻ.</li> <li>- Phần lớn các gia trại chăn nuôi lớn đã chủ động tiêm phòng cho vật nuôi của hộ.</li> <li>- Tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm trên hệ thống loa truyền thanh của xã, thôn.</li> <li>- Nhà nước, xã hỗ trợ vốn vay cho các hộ có nhu cầu mở rộng chăn nuôi của ngân hàng NN và NH chính sách;</li> <li>- Hỗ trợ các hộ chăn nuôi đã làm hầm Biogas 4 triệu đồng/ hộ để tránh ô nhiễm môi trường.</li> <li>- Xã có 1 trưởng thú y chịu trách nhiệm chung trên địa bàn xã ( do nam phụ trách) và 01 nhân viên tiêm khi xã tổ chức tiêm phòng;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 08 hộ chăn nuôi đầu tư các trang thiết bị phục vụ chăn nuôi; đầu tư mua con giống, mở rộng chăn nuôi;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gia súc gia cầm bị trôi, chết, dịch bệnh khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Chuồng trại bị hư hỏng, trôi khi thiên tai xảy ra;</li> </ul>	Cao

			phát là chính chưa quan tâm tới việc chăn nuôi tránh mùa thiên tai để giảm thiệt hại.			
Bão, lụt, rét hại	<b>Tứ Thôn</b>	29	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 5 chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chủ yếu nuôi trong khu dân cư, các chuồng nuôi tạm bợ, gây ô nhiễm vệ sinh môi trường.</li> <li>- Có 10 hộ chăn nuôi nhỏ lẻ nhiều, chủ yếu là chăn nuôi theo hình thức hộ gia đình.</li> <li>- Các hộ chủ yếu chăn nuôi theo mô hình gia trại ngoài đồng; (2 gia trại), nhà cửa chuồng trại tạm bợ chưa kiên cố;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân việc tiêm phòng vắc xin cho vật nuôi còn hạn chế.</li> <li>- Thị trường giá cả không ổn định; không tìm được đầu ra ổn định cho sản phẩm;</li> <li>- Không có sự liên doanh, liên kết giữa sản xuất tiêu thụ;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 03 hộ chăn nuôi thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường, chưa làm hầm biogas gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Ý thức người chăn nuôi trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa cao, nhiều hộ không tiêm.</li> <li>- Đa số các hộ chăn nuôi chưa quan tâm đến đầu tư chăn nuôi tránh mùa thiên tai để giảm thiệt</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Toàn thôn có 4000 con gia cầm với số hộ tham gia 7 hộ.</li> <li>- Chăn nuôi gia súc có 22 hộ với 250 con trâu, bò, lợn Trong đó có 22 gia trại ( Mô hình tổng hợp lợn, bò, cá, lúa);</li> <li>- Bờ bao xung quanh, lát tấm bê tông kiên cố;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> <li>- Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm 2 lần/năm;</li> <li>- Tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm.</li> <li>- Ngân hàng nông nghiệp đã cho các hộ có nhu cầu vay vốn mở rộng chăn nuôi theo mô hình kinh tế gia trại;</li> <li>- Hỗ trợ 07 hộ chăn nuôi đã làm hầm Biogas để tránh ô nhiễm môi trường.</li> <li>- Cán bộ thú y xã thường xuyên viết tin bài truyền truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm.</li> <li>- Xã có 01 trưởng thú y chịu trách nhiệm chung trên địa bàn xã ( nam) và 02 nhân viên tiêm của thôn;</li> <li>- Trình độ năng lực cán bộ thú y đảm bảo, nhiệt tình</li> <li>- Tiến hành tiêu độc khử trùng trong khu dân cư.</li> <li>- Trong thôn có 2 đại lý bán thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản.</li> </ul>	<p>Gia súc gia cầm bị trôi, chết, dịch bệnh khi thiên tai xảy ra; Chuồng trại bị hư hỏng, trôi khi thiên tai xảy ra;</p>	Cao

			hại.	<p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 02 hộ chăn nuôi đầu tư các trang thiết bị phục vụ chăn nuôi; đầu tư mua con giống mở rộng chăn nuôi;</li> <li>- Đa số các hộ thực hiện chăn nuôi theo khuyến cáo của địa phương; thực hiện tiêm phòng đầy đủ cho gia súc, gia cầm;</li> <li>- Người dân chủ động tìm các nguồn con giống về chăn nuôi</li> </ul>		
<b>Ghi chú khác;</b>						

**11. Thủy Sản:**

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
Bão, lụt rét hại	Nghi Vinh	17	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bờ ao nuôi trồng thủy sản còn thấp chưa kiên cố.</li> <li>- Còn các hộ nuôi trồng nhỏ lẻ chưa mang tính hàng hóa, chủ yếu tự cung, tự cấp;</li> <li>- Diện tích nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ quy mô chưa lớn.</li> <li>- Chưa áp dụng KHKT.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa định hướng, tìm đầu ra cho các hộ nuôi trồng thủy sản;</li> <li>- Chưa có hướng dẫn cho người dân sử dụng công nghệ thông tin để học tập kinh nghiệm trồng trọt, chăn nuôi, và nuôi trồng thủy sản;</li> <li>- Chưa quản lý tốt thuốc bảo vệ nuôi trồng thủy sản nên hộ nuôi sử dụng thuốc bảo</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>Diện tích nuôi trồng thủy sản: 8,8 ha với 17 hộ gia đình thực hiện theo mô hình trang trại, gia trại.</li> <li>- Có 3 hộ đầu tư máy quạt nước để tạo khí ô xi cho vật nuôi.</li> <li>- Đã biết sử dụng lưới chắn để đảm bảo không bị thiệt hại khi có thiên tai /BDKH</li> <li>- Một số hộ xây, kè xung quanh đầm nuôi rất tốt hạn chế việc thất thoát khi thiên tai xảy ra</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật nuôi trồng thủy sản;</li> <li>- Khuyến cáo các hộ dân nuôi trồng theo đúng lịch</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bờ bao chưa kiên cố có thể bị vỡ khi thiên tai xảy ra;</li> <li>-Mát mùa, giảm năng suất khi thiên tai, BDKH</li> </ul>	Cao

			<p>vệ nuôi trồng thủy sản chưa đúng liều lượng.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Con giống trôi nổi, chưa qua kiểm dịch.</li> <li>- Chính quyền địa phương chưa có định hướng cho các hộ chăn nuôi thủy sản theo hàng hóa;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường</li> <li>- Ý thức người dân trong việc phòng dịch bệnh cho thủy sản chưa cao.</li> <li>- Đa số các hộ nuôi trồng chưa biết sử dụng công nghệ thông tin để tìm hiểu kiến thức về nuôi trồng thủy sản, tìm kiếm thị trường tiêu thụ;</li> <li>- Chưa áp dụng được tiến bộ KHKT vào nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- Đôi lúc các hộ còn chủ quan trong việc phòng trừ dịch bệnh.</li> <li>- Chưa áp dụng được tiến bộ KHKT;</li> </ul>	<p>thời vụ tránh những rủi ro.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm 2018 xã phối hợp với khuyến nông huyện tổ chức tập huấn về kiến thức chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản cho các hộ có trang trại, ao đầm, toàn thôn có 17 người tham gia.</li> <li>- Tuyên truyền vận động nuôi tôm, cá đúng lịch tránh bão, nước dâng cao và ngập lụt</li> <li>- Tuyên truyền cho dân chọn giống tốt có địa chỉ tin cậy.</li> <li>- Khuyến cáo các hộ nuôi trồng thủy sản thu hoạch trước mùa mưa lũ.</li> <li>- Các hộ được vay vốn ngân hàng qua các tổ chức xã hội để đầu tư sản xuất vào chăn nuôi.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân có ý thức học hỏi đầu tư lồng ghép làm gia trại chăn nuôi.</li> <li>- Có cố gắng trao đổi kiến thức về nuôi trồng thủy sản (nuôi tôm, cá) để nâng cao năng suất và sản lượng.</li> <li>- Một số hộ đã liên kết với trung tâm khuyến nông huyện để lấy giống đảm bảo chất lượng nên con giống rất tốt, nuôi đảm bảo và cho năng suất cao.</li> <li>- Kết hợp mô hình vườn, ao, chuồng để nâng cao thu nhập trên 1 đơn vị diện tích.</li> </ul>		
Bão, lụt rét hại	<b>Tuân Đạo</b>	43	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bờ bao chưa kiên cố: 07 hộ</li> <li>- Còn 15 hộ nuôi trồng nhỏ lẻ chưa mang tính hàng hóa, chủ yếu tự cung, tự cấp;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa định hướng, tìm đầu ra cho các hộ nuôi trồng</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích nuôi trồng thủy sản: 8,3 ha với 27 hộ gia đình thực hiện theo mô hình trang trại.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Năm 2015 xã phối hợp với khuyến nông huyện tổ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bờ bao chưa kiên cố có thể bị vỡ khi thiên tai xảy ra;</li> <li>-Mất mùa giảm năng</li> </ul>	Cao

			<p>thủy sản;                      - Chưa có hướng dẫn cho người dân sử dụng công nghệ thông tin để học tập kinh nghiệm trồng trọt, chăn nuôi, và nuôi trồng thủy sản;  <b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      - Thiêu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường                      - Ý thức người dân trong việc phòng dịch bệnh cho thủy sản chưa cao.</p>	<p>chức tập huấn về kiến thức chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản cho các hộ có trang trại, ao đầm, toàn thôn có 15 người tham gia.  <b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      - Một số hộ dân có ý thức học hỏi đầu tư lồng ghép làm gia trại chăn nuôi.                      - Có cố gắng trao đổi kiến thức về nuôi trồng thủy sản (nuôi tôm, cá) để nâng cao năng suất và sản lượng.</p>	<p>suất khi                      thiên tai,                      BDKH</p>	
Bão, lụt rét hại	<b>An Thọ</b>	43	<p><b>*Vật chất:</b>                      - Bờ bao chưa kiên cố nếu tình trạng nước dâng cao sẽ dễ bị tràn bờ nhất là khu vực ngoài bãi ven sông có các hộ nuôi trồng thủy sản với diện tích lớn.                      - Còn các hộ nuôi trồng nhỏ lẻ chưa mang tính hàng hóa, chủ yếu tự cung, tự cấp trong gia đình;  <b>*Tổ chức – xã hội:</b>                      - Chưa định hướng, tìm đầu ra cho các hộ nuôi trồng thủy sản;                      - Đa số các hộ còn thiếu kiến thức trong nuôi trồng thủy sản.                      - chưa có kiến thức phòng bệnh cho cá tôm khi bị dịch cá còn chết hàng loạt.  <b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      - Ý thức người dân trong việc phòng dịch bệnh cho thủy sản chưa cao. bị thất thiệt do bệnh</p>	<p><b>*Vật chất:</b>                      - Diện tích nuôi trồng thủy sản: 12.4 ha với 43 hộ gia đình thực hiện theo mô hình gia trại tổng hợp.                      - Diện tích nuôi trồng thủy sản ngoài bãi = 7.2 ha.  <b>*Tổ chức – xã hội</b>                      - Khuyến cáo các hộ dân nuôi trồng theo đúng lịch thời vụ tránh những rủi ro.  <b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      - Một số hộ dân có ý thức học hỏi đầu tư lồng ghép làm gia trại chăn nuôi.                      - Có cố gắng trao đổi kiến thức về nuôi trồng thủy sản như đưa mô hình nuôi tôm nước ngọt để nâng cao năng suất và sản lượng cho gia đình.</p>	<p>- Bờ bao chưa kiên cố có thể bị vỡ khi thiên tai xảy ra;                      -Mất mùa giảm năng suất khi thiên tai, BDKH</p>	Cao
Bão, lụt rét hại	<b>Tứ Thôn</b>	47	<p><b>*Vật chất:</b>                      - Bờ bao chưa kiên cố                      - Còn các hộ nuôi trồng nhỏ lẻ chưa mang tính hàng hóa, chủ yếu tự cung, tự cấp;                      - Diện tích ao nuôi thủy sản thường bị lụt tràn bờ khi mùa mưa bão. Vùng ngoài</p>	<p><b>*Vật chất:</b>                      - Diện tích nuôi trồng thủy sản: 13 ha với 47 hộ gia đình thực hiện theo mô hình trang trại.                      - Các hộ đầu tư máy móc sục ô xy, nâng cấp bờ bao  <b>*Tổ chức – xã hội</b></p>	<p>- Bờ bao chưa kiên cố có thể bị vỡ khi thiên tai xảy ra;                      -Mất mùa giảm năng</p>	Cao



		<p>đề 100% DT ao hồ bị ngập lụt mất trắng mỗi khi nước lũ thượng nguồn chảy về.</p> <p><b>*Tổ chức – xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa định hướng, tìm đầu ra cho các hộ nuôi trồng thủy sản;</li> <li>- Chưa có hướng dẫn cho người dân sử dụng công nghệ thông tin để học tập kinh nghiệm trồng trọt, chăn nuôi, và nuôi trồng thủy sản;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ nuôi trồng chưa biết sử dụng công nghệ thông tin để tìm hiểu kiến thức về nuôi trồng thủy sản, tìm kiếm thị trường tiêu thụ;</li> <li>- Áp dụng khoa học kỹ thuật cho nuôi trồng thủy sản còn hạn chế, chủ yếu là nuôi các loại thủy sản truyền thống, giá trị kinh tế thấp;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật nuôi trồng thủy sản;</li> <li>- Khuyến cáo các hộ dân nuôi trồng theo đúng lịch thời vụ tránh những rủi ro.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân có ý thức học hỏi đầu tư lồng ghép làm gia trại chăn nuôi.</li> <li>- Có tìm tòi, học hỏi kiến thức về nuôi trồng thủy sản (nuôi tôm, cá) để nâng cao năng suất và sản lượng.</li> </ul>	suất khi thiên tai, BĐKH	
--	--	--	---	--------------------------	--

### 12. Du lịch: Không có du lịch

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

### 13. Buôn bán và dịch vụ khác

Loại hình Thiên tai/ BĐKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBĐKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BĐKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
		25	<b>*Vật chất</b>	<b>*Vật chất</b>	- Lều,	Thấp

<p>Bão,lụt</p>	<p><b>Nghi Vịnh</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ gia đình chủ yếu là buôn bán nhỏ, lẻ.</li> <li>- Hàng quán nhỏ lẻ, chưa được làm kiên cố;</li> <li>- 23 hộ gia đình buôn bán nhỏ, lẻ;</li> <li>- Các hộ buôn bán nhỏ lẻ, quán chưa kiên cố gồm 15 hộ</li> <li>- Hàng hóa hư hỏng, bị ẩm mốc do chưa có kho tích trữ nhất là khi có mưa kéo dài .</li> <li>- Hàng hóa kém chất lượng, thực phẩm chưa được kiểm dịch nguồn gốc hàng hóa xuất xứ chưa được kiểm định, các hộ thu mua thực phẩm từ các nơi khác về chưa đảm bảo VSAT thực phẩm và chưa được kiểm dịch</li> <li>- Không có kho chứa hàng; hàng hóa dễ không đảm bảo về an toàn thực phẩm:</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa quan tâm đến công tác phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu là người dân buôn bán tự phát.</li> <li>- Không có hỗ trợ của địa phương về tập huấn kiến thức kinh nghiệm;</li> <li>- Thiếu vốn đầu tư kinh doanh.</li> <li>- Chưa có điểm giết mổ tập trung</li> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức chăn nuôi chưa được làm thường xuyên;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% hộ dân thiếu kinh nghiệm trong việc dịch vụ buôn bán, có nhiều trường hợp bị vỡ nợ phải bỏ nghề.</li> <li>- Có chơi hụi, họ không?</li> <li>- Hàng hóa mua trôi nổi</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thôn có 25 hộ buôn kinh doanh: bán hàng tạp hóa và các dịch vụ</li> <li>- Tỷ lệ nữ tham gia buôn bán chiếm 65%.</li> <li>- Có 2 hộ gia đình làm nghề xay xát gạo.</li> <li>- Bán thức ăn gia súc: 1; Thọ mộc 2, Đồ điện:1, Vật liệu xây dựng 1; Hàn xì 1; .</li> <li>- 100% các hộ buôn bán tại nhà;</li> <li>- Thôn có 5 ô tô chở vật liệu và ô tô các loại thuận lợi cho việc huy động trong PCTT;</li> <li>- Có 3 xưởng cơ khí lớn ( 1 hàn xì) : 01 xưởng kiên cố.</li> <li>- Chủ yếu kinh doanh tại nhà nên đảm bảo cơ sở vật chất</li> <li>- Tỷ lệ nữ tham gia buôn bán chiếm 65%.</li> <li>- Có 1 hộ cung cấp giống cây trồng.</li> <li>- Có 1 hộ kinh doanh vật liệu xây dựng.</li> <li>- 1 hộ kinh doanh xe du lịch.</li> <li>- 2 hộ xay xát gạo.</li> <li>- Tỷ lệ nữ tham gia buôn bán chiếm 65%.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện để các hộ sản xuất kinh doanh.</li> <li>- Ngân hàng cho vay vốn mở rộng sản xuất, kinh doanh khi có nhu cầu;</li> </ul> <p>Trong thôn có 25 hộ buôn bán, kinh doanh nhỏ lẻ như: bán hàng tạp hóa, đông y, thú y; phân bón thuốc bảo vệ thực vật .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm tổ chức kiểm tra về ATTP: mỗi năm 2 lần;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% buôn bán có kế hoạch, điều có phương án sản xuất kinh doanh nên được vay vốn theo chính sách ưu đãi của NH CS XH Huyện Nga Sơn và ngân</li> </ul>	<p>quán có khả năng sập, đổ, hư hỏng, mất vốn có khi bị phá sản</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa có thể bị ẩm mốc và mất vốn khi có thiên tai</li> </ul>
----------------	-------------------------	---	---	---

			<p>trên thị trường không có xuất xứ hàng hóa;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20 % hộ dân thiếu kiến thức về ATTP khi mua thực phẩm; có thói quen sử dụng hàng hóa rẻ tiền;</li> <li>-10% hộ dân chấp hành chưa tốt tiêu phòng gia súc vật nuôi</li> <li>- Vệ sinh môi trường trong chăn nuôi chưa đảm bảo;</li> <li>15 hộ gia đình buôn bán nhỏ, lẻ thiếu kiên cố.</li> <li>- Hàng hóa hư hỏng, ẩm ướt, chưa có kho tích trữ nhất là khi có mưa lụt kéo dài</li> </ul>	<p>hàng Nông nghiệp Việt Nam.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ kinh doanh thực phẩm có trang thiết bị bảo hộ, gang tay, ủng;</li> <li>-80% nhân dân có kiến thức về vệ sinh ATTP.</li> <li>- 90% hộ dân chấp hành tốt vệ sinh môi trường, tiêu phòng.</li> <li>- Các hộ kinh doanh thực hiện đóng thuế môn bài đầy đủ;</li> <li>Không tăng giá cả hàng hóa khi thiên tai xảy ra;</li> </ul>		
Bão, lụt	<b>Tuần Đạo</b>	82	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng quán nhỏ lẻ, chưa được làm kiên cố;</li> <li>- Các hộ buôn bán nhỏ lẻ, quán chưa kiên cố.</li> <li>- Hàng hóa hư hỏng, bị ẩm mốc do chưa có kho tích trữ nhất là khi có mưa kéo dài .</li> <li>- Hàng hóa kém chất lượng, thực phẩm chưa được kiểm dịch nguồn gốc hàng hóa xuất xứ chưa được kiểm định, các hộ thu mua thực phẩm từ các nơi khác về chưa đảm bảo VSAT thực phẩm và chưa được kiểm dịch</li> <li>- Người dân còn mua chịu, mua nợ, có khi mất vốn.</li> <li>- Không có kho chứa hàng; hàng hóa để không đảm bảo về an toàn thực phẩm: Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật...để chung với các hàng hóa khác;</li> <li>- Trên địa bàn thôn có 2 cửa hàng bán thuốc y dược nhưng trình độ chuyên môn còn hạn chế.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thôn có 82 hộ buôn bán kinh doanh: bán hàng tạp hóa và các dịch vụ</li> <li>- Có 2 cửa hàng bán thuốc y dược và 1 trạm y tế xã.</li> <li>- Tỷ lệ nữ tham gia buôn bán chiếm 40%.</li> <li>- Có 5 hộ gia đình làm nghề xay xát gạo.</li> <li>- Trong thôn có 82 hộ buôn bán, kinh doanh nhỏ lẻ như: bán hàng tạp hóa, thú y; phân bón bảo vệ thực vật; tiểu thủ công nghiệp;</li> <li>- Có 02 xưởng cơ khí lớn (02 hàn xì); Có xưởng kiên cố thu hút 8 lao động thường xuyên.</li> <li>- Chủ yếu kinh doanh tại nhà nên đảm bảo cơ sở vật chất</li> <li>- Tỷ lệ nữ tham gia buôn bán chiếm 40%.</li> <li>- Có 01 hộ cung cấp con giống gia cầm (hộ gia đình).</li> <li>- Có 01 hộ cung cấp giống cây trồng.</li> <li>- Có 03 hộ kinh doanh vật liệu xây dựng.</li> <li>- 01 hộ kinh doanh xe du lịch.</li> <li>- 5 hộ xay xát gạo</li> <li>- Bán thức ăn gia súc: 02; Thợ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Lều quán bị tốc mái, hư hỏng khi thiên tai xảy ra;</li> <li>-Hàng hóa bị ẩm mốc, hư hỏng khi thiên tai xảy ra</li> </ul>	Thấp

			<p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa quan tâm đến công tác phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu là người dân buôn bán tự phát.</li> <li>- Chưa quan tâm đến công tác phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu là người dân buôn bán tự phát không có định hướng của địa phương;</li> <li>- Không có hỗ trợ của địa phương về tập huấn kiến thức kinh nghiệm;</li> <li>- Thiếu vốn đầu tư kinh doanh.</li> <li>- Chưa có điểm giết mổ tập trung</li> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức chăn nuôi chưa được làm thường xuyên;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 14% hộ dân thiếu kinh nghiệm, thiếu kiến thức trong việc dịch vụ buôn bán.</li> <li>- Hàng hóa mua trôi nổi trên thị trường không có xuất xứ hàng hóa;</li> <li>- 20% hộ dân thiếu kiến thức về ATTP khi mua thực phẩm; có thói quen sử dụng hàng hóa rẻ tiền;</li> <li>-</li> </ul>	<p>mộc 02, Đồ điện: 3, Vật liệu xây dựng 3, Giết mổ 01; Hàn xì: 5; Potocopi:01; 6 hộ buôn bán tạp hóa;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 0,7 % các hộ buôn bán tại nhà;</li> <li>- Thôn có 5 ô tô chở vật liệu và ô tô các loại thuận lợi cho việc huy động trong PCTT; ;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện hỗ trợ bà con nhân dân;</li> <li>- Hỗ trợ vay vốn mở rộng sản xuất, kinh doanh khi có nhu cầu;</li> <li>- Chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện hỗ trợ bà con nhân dân.</li> <li>- Hàng năm tổ chức kiểm tra về ATTP: mỗi năm 02 lần;</li> <li>- Tập huấn cho các hộ kinh doanh thực phẩm ATTP, cấp giấy chứng nhận cho các hộ 05;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% buôn bán có kế hoạch, kinh doanh rõ ràng nên được vay vốn theo chính sách ưu đãi của NH CS XH Huyện Nga Sơn và ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam.</li> <li>- Các hộ kinh doanh thực phẩm có trang thiết bị bảo hộ, gang tay, ủng;</li> <li>- 86% nhân dân có kiến thức trong việc buôn bán.</li> <li>- 80% nhân dân có kiến thức về vệ sinh ATTP.</li> <li>- Chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện hỗ trợ bà con nhân dân.</li> <li>- Hàng năm đội quản lý thị trường của huyện đi kiểm tra đột xuất tại các hộ kinh doanh;</li> </ul>		
Bão,lụt	An	13	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ gia đình chủ yếu là buôn bán nhỏ, lẻ. chưa được làm kiên cố;</li> <li>- Không có cửa hàng bán thuốc y dược.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thôn có 13 hộ buôn kinh doanh: bán hàng tạp hóa và các dịch vụ đảm bảo nhu yếu thực phẩm cần thiết cho các hộ</li> <li>- Tỷ lệ nữ tham gia buôn bán chiếm 90%.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lều, quán có khả năng sập, đổ, hư hỏng,</li> </ul>	Trung bình

<p><b>Thọ</b></p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa hư hỏng, bị ẩm mốc do chưa có kho tích trữ nhất là khi có mưa kéo dài . - Hàng hóa kém chất lượng, thực phẩm chưa được kiểm dịch nguồn gốc hàng hóa xuất xứ chưa được kiểm định, các hộ thu mua thực phẩm từ các nơi khác về chưa đảm bảo VSAT thực phẩm và chưa được kiểm dịch</li> <li>- Người dân còn mua chịu, mua nợ, có khi mất vốn.</li> <li>- 84 hộ = 11% các hộ gia đình buôn bán nhỏ, lẻ thiếu kiên cố.</li> <li><b>*Tổ chức – xã hội</b></li> <li>- Chưa quan tâm đến công tác phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu là người dân buôn bán tự phát.</li> <li>- Không có hỗ trợ của địa phương về tập huấn kiến thức kinh nghiệm;</li> <li>- Thiếu vốn đầu tư kinh doanh.</li> <li>- Chưa có điểm giết mổ tập trung. Đa số thực phẩm được lấy từ các nơi khác về.</li> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức chăn nuôi chưa được làm thường xuyên;</li> <li>-Hàng hóa lấy tại các thị trường trôi nổi; -Giá cả hàng hóa phụ thuộc vào thị trường; chưa có sự liên doanh, liên kết;</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>-0,7 % = 1 hộ dân thiếu kinh nghiệm trong việc dịch vụ buôn bán, có nhiều trường hợp bị vỡ nợ phải bỏ nghề.</li> <li>- Không có kho chứa hàng;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 3 hộ gia đình làm nghề xay xát gạo.</li> <li>Có 1 xưởng cơ khí thu hút</li> <li>- 16 % = 2 hộ gia đình buôn bán nhỏ, lẻ kiên cố.</li> <li>- Có 1 hộ buôn bán hàng nuôi trồng thủy sản.</li> <li>- Có 1 hộ kinh doanh vật liệu xây dựng.</li> <li>- Có 3 hộ kinh doanh xe du lịch.</li> <li><b>*Tổ chức – xã hội</b></li> <li>- Tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh kiến thức đảm bảo VSMT cho các hộ kinh doanh và người dân</li> <li>- Chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện hỗ trợ bà con nhân dân;</li> <li>- Tập huấn cho 1 hộ kinh doanh thực phẩm ATTP, cấp giấy chứng nhận cho các hộ;</li> <li>- Hỗ trợ vay vốn mở rộng sản xuất, kinh doanh khi có nhu cầu;</li> <li>- Vận động các hộ có xe ô tô sẵn sàng tham gia PCTT khi có huy động của chính quyền địa phương;</li> <li>- Tuyên truyền vận động các hộ dân bảo vệ tài sản, hàng hóa buôn bán khi thiên tai xảy ra;</li> <li><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></li> <li>- 77 % = 10 hộ buôn bán có kế hoạch , kinh doanh rõ ràng nên được vay vốn theo chính sách ưu đãi của NH Nông nghiệp Huyện Nga Sơn.</li> <li>- Có kiểm soát, có giấy chứng nhận giết mổ;</li> <li>- 54 % = 7 hộ dân chấp hành tốt vệ sinh môi trường, tiêm phòng.</li> <li>-Các hộ kinh doanh đã chủ động tìm nguồn hàng có chất lượng, giá cả hợp lý;</li> </ul>	<p>mất vốn có khi bị phá sản</p>
-------------------	--	---	--	----------------------------------

			<p>hàng hóa để không đảm bảo về an toàn thực phẩm: Phân bón để kèm thức ăn gia súc.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng hóa mua trôi nổi trên thị trường không có xuất xứ hàng hóa;</li> <li>- 46 %=6 hộ dân thiếu kiến thức về ATTP khi mua thực phẩm; có thói quen sử dụng hàng hóa rẻ tiền;</li> <li>- Đa số các hộ dân thiếu kiến thức kinh doanh, dịch vụ buôn bán, chủ yếu theo kinh nghiệm;</li> <li>-Không có kiến thức kiểm tra chất lượng hàng hóa</li> </ul>			
Bão,lụt	<b>Tứ Thôn</b>	95	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95 hộ gia đình chủ yếu là buôn bán nhỏ, lẻ. hàng quán chưa được làm kiên cố;</li> <li>- 10 % Người dân còn mua chịu, mua nợ, có khi mất vốn.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa quan tâm đến công tác phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu là người dân buôn bán tự phát không có định hướng của địa phương;</li> <li>- 9 hộ Thiếu vốn đầu tư kinh doanh.</li> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức chăn nuôi chưa được làm thường xuyên;</li> <li>- Chưa quan tâm đến công tác phát triển dịch vụ buôn bán chủ yếu là người dân buôn bán tự phát.</li> <li>-Kiểm định chất lượng hàng hóa chưa được làm</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong thôn có 95 hộ buôn kinh doanh: bán hàng tạp hóa và các dịch vụ</li> <li>- Trong thôn có 01 cửa hàng y dược.</li> <li>- Tỷ lệ nữ tham gia buôn bán chiếm 42%.</li> <li>- Có 6 hộ gia đình làm nghề xay gạo.- Trong thôn có 90 hộ buôn bán, kinh doanh nhỏ lẻ như: bán hàng tạp hóa, đông y, thú y; phân bón bảo vệ thực vật; tiểu thủ công nghiệp;</li> <li>- Có 02 xưởng cơ khí lớn thu hút 6 lao động thường xuyên.</li> <li>- Chủ yếu kinh doanh tại nhà nên đảm bảo cơ sở vật chất</li> <li>- Tỷ lệ nữ tham gia buôn bán chiếm 42%.;</li> <li>- Có 01 hộ cung cấp con giống gia cầm (hộ gia đình).</li> <li>- Có 01 hộ cung cấp giống cây trồng.</li> <li>- Có 02 hộ buôn bán hàng đánh bắt thủy sản.</li> <li>- Có 5 hộ kinh doanh vật liệu xây dựng.</li> <li>- 03 hộ kinh doanh xe du lịch.</li> <li>- Bán thức ăn gia súc: 02; Đồ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lều, quán có khả năng sập, đổ, hư hỏng, mất vốn có khi bị phá sản</li> </ul>	Trung bình

		<p>thường xuyên.</p> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 1/95 hộ = 1,05% hộ dân thiếu kinh nghiệm trong việc dịch vụ buôn bán, có nhiều trường hợp bị vỡ nợ phải bỏ nghề.</li> <li>- Giá cả hàng hóa phụ thuộc vào thị trường; chưa có sự liên doanh, liên kết;</li> <li>- Đa số các hộ thiếu kiến thức kinh nghiệm trong kinh doanh;</li> <li>- Các hộ kinh doanh chưa chủ động đầu tư, mở rộng hàng hóa;</li> <li>- Một số hộ chưa chủ động kê cao đồ đạc, bảo vệ hàng hóa trước khi thiên tai xảy ra;</li> </ul>	<p>điện: 02, Potocopi: 01, 01 doanh nghiệp chuyên về đồ bê tông xây dựng; 01 cửa hàng xăng dầu; 6 hộ buôn bán tạp hóa;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 97,5% các hộ buôn bán tại nhà;</li> <li>- Thôn có 03 ô tô chở vật liệu và ô tô các loại thuận lợi cho việc huy động trong PCTT;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện hỗ trợ bà con nhân dân;</li> <li>- Hỗ trợ vay vốn mở rộng sản xuất, kinh doanh khi có nhu cầu;</li> <li>- Chính quyền địa phương tạo mọi điều kiện hỗ trợ bà con nhân dân.</li> <li>- Hàng năm tổ chức kiểm tra về ATTP: mỗi năm 02 lần;</li> <li>- Tập huấn cho các hộ kinh doanh thực phẩm ATTP, cấp giấy chứng nhận cho các hộ;</li> <li>- Hàng năm đội quản lý thị trường của huyện đi kiểm tra đột xuất tại các hộ kinh doanh;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 16,8% buôn bán có kế hoạch, kinh doanh rõ ràng nên được vay vốn theo chính sách ưu đãi của NH CS XH Huyện Nga Sơn và ngân hàng Nông nghiệp Việt Nam.</li> <li>- 100% Các hộ gia đình không nâng giá cả hàng hóa khi thiên tai xảy ra.</li> </ul>		
--	--	--	---	--	--

**Ghi chú khác:**

#### 14. Thông tin truyền thông và cảnh báo sớm

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

<p>Bão, lụt, hạn hán, rét hại</p>	<p><b>Nghi Vĩnh</b></p>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 10% số người dân trong thôn khó tiếp cận với thông tin, báo động, di dời khi có thiên tai bão lụt xảy ra.</li> <li>- Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng xung kích tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT</li> <li>- Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT, chưa có loa cầm tay (Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, , máy phát điện, máy cưa.)</li> <li>- 70% hộ chưa tiếp cận internet vì sử dụng thấy khó khăn, phức tạp, chủ yếu là trung tuổi và người già</li> <li>- Lực lượng xung kích thường xuyên biến động.</li> <li>- Có 10% người dân chưa tiếp cận được thông tin PCTT do cụm loa truyền thanh xa khu dân cư, nên thông tin dự báo, cảnh báo chưa tiếp cận được.</li> <li>- Đội xung kích thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị, chưa được trang bị bảo hộ lao động.</li> <li>- Nguồn kinh phí bố trí cho PCTT chưa bảo đảm.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền phòng chống thiên tai chưa được thường xuyên, liên tục trước khi có thiên tai.</li> <li>- Thôn đã xây dựng phương án PCTT hàng năm nhưng chưa triển khai sâu rộng đến các hộ gia đình;</li> <li>- Huy động lực lượng chạy</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% sử dụng ti vi và 90% có điện thoại di động để liên lạc và nghe thông tin.</li> <li>- Hệ thống truyền thanh xã được nâng cấp năm 2016, hiện nay hoạt động hiệu quả tốt, có 98% người dân nghe đài truyền thanh của xã.</li> <li>- 30% hộ tiếp cận Internet để liên lạc.</li> <li>- 90% người dân tiếp cận được thông tin dự báo thời tiết.</li> <li>- Trong thôn có 1 cụm loa hoạt động tốt.</li> <li>- Có 79 hộ có nhà cao tầng, nhà kiên cố được xây dựng có thể làm nơi sơ tán cho nhân dân.</li> <li>- Có 36 lao động nông cốt sẵn sàng ứng cứu khi có bão lụt xảy ra và hỗ trợ cho các hộ nghèo, cô neo đơn.</li> <li>- có 5 hộ có phương tiện vận tải khi cần ứng cứu khi có tình huống xảy ra.</li> <li>- Ngoài vật tư dự trữ tại xã trong xóm chuẩn bị mỗi hộ 2 bao bi đựng cát để tại ngõ, 01 cọc tre, Bó rơm, rơm rạ.</li> <li>- 70% các hộ gia đình chuẩn bị nước uống đồ ăn khô, đèn pin, và các nhu yếu cần thiết khác.</li> <li>- Nhà văn hóa thôn có ti vi, có đầu đĩa.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kế hoạch hàng năm sửa chữa, nâng cấp hệ thống loa truyền thanh.</li> <li>- UBND xã và thôn đã tổ chức thông báo, tuyên truyền về PCTT thông qua các hội nghị và trên hệ thống loa truyền thanh.</li> <li>- Lập kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể với phương châm 4 tại chỗ.</li> </ul>	<p>Hệ thống tuyên thanh bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra</p>	<p>Thấp</p>
-----------------------------------	-------------------------	--	--	---	-------------



			<p>bộ đến các hộ gia đình để thông báo những tình huống thiên tai khẩn cấp (khi mất điện gặp khó khăn);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền phòng chống thiên tai chưa được thường xuyên, liên tục trước khi có thiên tai.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% hộ dân thiếu kinh nghiệm trong việc PCTT.</li> <li>- 30% phụ nữ trong thôn lo toan việc gia đình nên rất ít quan tâm đến việc PCTT, biến đổi khí hậu.</li> <li>- Một số hộ dân chủ quan, sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh.</li> <li>- Các đối tượng dễ bị tổn thương: Người già, trẻ em khó khăn trong việc nắm bắt thông tin cảnh báo, dự báo thiên tai;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm Tiểu Ban PCTT của thôn được củng cố kiện toàn có 24 người.</li> <li>- Đội xung kích phòng chống thiên tai của thôn có 36 người</li> <li>- Có phân công lực lượng trực khi cần thiết có thể huy động lực lượng khi lũ lụt xảy ra.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95% người dân có ý thức quan tâm các thông tin về thời tiết, diễn biến thiên tai;</li> <li>- Các thông tin trên hệ thống loa truyền thanh của xã được đa số người dân quan tâm;</li> <li>- 70% chị em phụ nữ quan tâm đến dự báo thời tiết, diễn biến thiên tai;</li> </ul>		
Bão, lụt, hạn hán, rét hại	<b>Tuần Đạo</b>	320	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chưa có ti vi, chiếm tỷ lệ 2 %,</li> <li>- 80% hộ không có radio để tiếp nghe thông tin cảnh báo sớm khi mất điện;</li> <li>- 20% người già, trẻ em, người tàn tật dễ bị tổn thương khi thiên tai, bão lụt xảy ra.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền phòng chống thiên tai chưa được thường xuyên, liên tục trước khi có thiên tai.</li> <li>- Thôn đã xây dựng phương án PCTT hàng năm nhưng chưa triển khai sâu rộng đến các hộ gia đình;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 40% hộ dân thiếu kinh</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 98% sử dụng ti vi và 99 % có điện thoại di động để liên lạc và nghe thông tin.</li> <li>- 20% có số hộ có đài radio để nghe các thông tin thời sự và thời tiết</li> <li>- 99% người dân nghe đài truyền thanh của xã.</li> <li>- 65% hộ tiếp cận Internet.</li> <li>- 98% người dân tiếp cận được thông tin dự báo thời tiết.</li> <li>- Trong thôn có 03 cụm loa hoạt động tốt.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND xã và thôn đã tổ chức thông báo, tuyên truyền về PCTT thông qua các hội nghị và trên hệ thống loa truyền thanh.</li> <li>- Có kế hoạch hàng năm sửa</li> </ul>	Hệ thống tuyên thanh bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra	Trung bình

			<p>nhịệm trong việc PCTT.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 80% phụ nữ trong thôn lo toan việc gia đình nên rất ít quan tâm đến việc PCTT, biến đổi khí hậu.</li> <li>- Các cuộc họp về PCTT chủ yếu là nam giới tham gia.</li> <li>- 1 % người dân chưa có ý thức tiếp cận, khai thác các thông tin cảnh báo sớm trên hệ thống thông tin truyền thông;</li> </ul>	<p>chữa, nâng cấp hệ thống loa truyền thanh.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phân công lực lượng trực khi cần thiết có thể huy động lực lượng khi bão, lụt xảy ra.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 99% người dân có ý thức cập nhật các thông tin về thời tiết, diễn biến thiên tai;</li> <li>- Các thông tin trên hệ thống loa truyền thanh của xã được đa số người dân quan tâm;</li> </ul>		
Bão, lụt, hạn hán, rét hại	An Thọ	311	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 13 hộ chưa có ti vi, chiếm tỷ lệ 5%,</li> <li>- 70% hộ không có radio để tiếp cận thông tin cảnh báo sớm khi mất điện;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thôn đã xây dựng phương án PCTT hàng năm nhưng chưa tập duyệt phương án thường xuyên.</li> <li>- Thông tin, báo động sẽ gặp khó khăn lúc mất điện trong thời điểm xảy ra thiên tai.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% hộ dân thiếu kinh nghiệm trong việc PCTT.</li> <li>- 100 % phụ nữ trong thôn lo toan việc gia đình nên rất ít quan tâm đến việc PCTT, biến đổi khí hậu.</li> <li>- Các đối tượng dễ bị tổn thương khả năng tiếp cận thông tin cảnh báo khó chủ yếu ở đối tượng người cao tuổi, trẻ nhỏ và người khuyết tật;</li> <li>- 15 % người dân chưa có ý thức tiếp cận, khai thác các thông tin cảnh báo sớm trên hệ thống thông tin truyền thông;</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 259 hộ sử dụng ti vi và 95% có điện thoại di động để liên lạc và nghe thông tin.</li> <li>- 100% người dân nghe đài truyền thanh của xã.</li> <li>- 20% hộ tiếp cận Internet.</li> <li>- 95 % người dân tiếp cận được thông tin dự báo thời tiết.</li> <li>- Trong thôn có 3 cụm loa hoạt động tốt.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kế hoạch hàng năm sửa chữa, nâng cấp hệ thống loa truyền thanh.</li> <li>- UBND xã và thôn đã tổ chức thông báo, tuyên truyền về PCTT thông qua các hội nghị và trên hệ thống loa truyền thanh.</li> <li>- Có phân công lực lượng trực khi cần thiết có thể huy động lực lượng khi lũ lụt xảy ra.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 85 % người dân có ý thức cập nhật các thông tin về thời tiết, diễn biến thiên tai;</li> <li>- Các thông tin trên hệ thống loa truyền thanh của xã được đa số người dân quan tâm;</li> <li>- Các cuộc họp về PCTT thành phần tham gia phải</li> </ul>	Hệ thống tuyên thanh bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra	Cao

				toàn dân tham gia.		
Bão, lụt, hạn hán, rét hại	Tứ thôn	428	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 77% hộ không có radio để tiếp cận thông tin cảnh báo sớm khi mất điện;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền phòng chống thiên tai chưa được thường xuyên, liên tục trước khi có thiên tai.</li> <li>- Thôn đã xây dựng phương án PCTT hàng năm nhưng chưa triển khai sâu rộng đến các hộ gia đình;</li> <li>- Công tác tuyên truyền phòng chống thiên tai chưa được thường xuyên, liên tục trước khi có thiên tai.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 20% hộ dân thiếu kinh nghiệm trong việc PCTT.</li> <li>- 50% phụ nữ trong thôn lo toan việc gia đình nên rất ít quan tâm đến việc PCTT, biến đổi khí hậu.</li> <li>- Các cuộc họp về PCTT chủ yếu là nam giới tham gia.</li> <li>- Các đối tượng dễ bị tổn thương khả năng tiếp cận thông tin cảnh báo khó khăn, đối tượng chủ yếu là người già, trẻ em.</li> </ul>	<p><b>*Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 95 % hộ sử dụng ti vi và 98 % hộ có điện thoại di động để liên lạc và nghe thông tin.</li> <li>- 95% người dân nghe đài truyền thanh của xã.</li> <li>- 20% hộ hộ tiếp cận Internet.</li> <li>- 92% người dân tiếp cận được thông tin dự báo thời tiết.</li> <li>- Trong thôn có 3 cụm loa hoạt động tốt.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kế hoạch hàng năm sửa chữa, nâng cấp hệ thống loa truyền thanh.</li> <li>- UBND xã và thôn đã tổ chức thông báo, tuyên truyền về PCTT thông qua các hội nghị và trên hệ thống loa truyền thanh.</li> <li>- Có phân công lực lượng trực khi cần thiết có thể huy động lực lượng khi lũ lụt xảy ra.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 90% người dân có ý thức cập nhật các thông tin về thời tiết, diễn biến thiên tai;</li> <li>- Đa số các thông tin trên hệ thống loa truyền thanh của xã được người dân quan tâm;</li> <li>- Tổ chức tuyên truyền xây dựng phương án trước thiên tai</li> </ul>	Hệ thống tuyên thanh bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra	Cao

Ghi chú khác:

### 15. Phòng chống thiên tai/TU'ĐDKH

Loại hình Thiên tai/ ĐDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTĐBTT	Năng lực PCTT TU'ĐDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ ĐDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
---------------------------	----------	------------	--------	---	------------------------	--------------------------------

(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
<p>Bão, lụt, hạn hán, rét hại</p>	<p><b>Nghi Vịnh</b></p>		<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT</li> <li>- Trang thiết bị cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT (như phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, ủng đi mưa, máy phát điện, máy cưa.)</li> <li>- Đội xung kích thường xuyên biến động .</li> <li>- Đội xung kích thường xuyên có biến động, do lực lượng thường xuyên đi làm ăn xa. Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc hỗ trợ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT.</li> <li>- Không có loa cầm tay, loa truyền thanh di động;</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị.</li> <li>- Kế hoạch PCTT thôn xây dựng chưa có sự tham gia của người dân.</li> <li>- Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH còn hạn chế; Chủ yếu tuyên truyền khi có thông báo diễn biến thiên tai;</li> <li>- Có 360 người thiếu kinh nghiệm trong PCTT;</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào</li> </ul>	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 79 nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán.</li> <li>- Trong thôn có 7 ô tô (gồm 2 ô tô con và 5 ô tô tải).</li> <li>- có 198 cọc tre, bao bì 300 bao, phen liếp 30 m<sup>2</sup>, rọ tre 12 cái.50m<sup>2</sup> bạt chắn sóng. được tập kết tại nhà văn hóa.</li> <li>- Thôn có 50 m<sup>3</sup> đất dự phòng</li> <li>- Có 5 ô tô các loại có thể huy động khi có thiên tai xảy ra.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiểu Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn có 9 người, có quy chế hoạt động của ban PCTT.</li> <li>- Có kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể với phương châm 4 tại chỗ</li> <li>- Đội thanh niên xung kích phòng chống bão lụt có 30 thành viên.</li> <li>- Có 24 thành viên thuộc các ban, ngành đoàn thể tham gia công tác PCTT ( nữ 8);</li> <li>-Hàng năm thôn xây dựng kế hoạch PCTT theo hướng dẫn của UBND xã;</li> <li>-Tổ chức rà soát, đánh giá thiệt hại sau thiên tai báo cáo đề xuất kịp thời; vận động các hỗ trợ những gia đình bị thiệt hại;</li> <li>-Lực lượng xung kích hỗ trợ các hộ khó khăn, thiếu nhân lực chằng chống nhà cửa;</li> <li>- Chỉ đạo các tổ chức, đoàn thể, mặt trận thôn và người dân chủ động đầy đủ các điều kiện để ứng phó khi có thiên tai xảy ra</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ khi có thiên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu phương tiện bảo hộ cho lực lượng PCTT dẫn đến người có thể bị thương</li> <li>- Thiếu trang thiết bị cứu nạn dẫn đến không đảm bảo cho người cứu hộ, cứu nạn.</li> </ul>	<p>Cao</p>

			<p>nhà nước</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh.</li> <li>- Một số hộ gia đình chưa quan tâm đến công tác PCTT;</li> </ul>	<p>tai xảy ra.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đùm bọc, giúp đỡ nhau trong lúc hoạn nạn.</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố vùng an toàn</li> <li>- Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, diễn biến của bão lụt trên hệ thống thông tin để có biện pháp ứng phó</li> </ul>		
Bão, lụt, hạn hán, rét hại	<b>Tuần Đạo</b>	320	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thiết bị tìm kiếm cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT (Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin)</li> <li>- Chưa có chính sách hỗ trợ hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT</li> <li>- Đội xung kích thường xuyên biến động.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả</li> <li>- Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước</li> <li>- Người dân chủ quan trước các thông tin cảnh báo sớm vì nghĩ không bao giờ có thiên tai lớn xảy ra.</li> </ul>	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 112 nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán.</li> <li>- Có quy chế hoạt động của ban PCTT</li> <li>- Trong thôn có 5 ô tô (gồm 1 ô tô con và 2 ô tô tải, 2 xe khách).</li> <li>- có 250 cọc tre, phen liếp 60 m<sup>2</sup>, rọ sắt 6 cái.</li> <li>- Các hộ có nhà cao tầng là nơi tránh trú an toàn cho các hộ ở vùng ngoại ô khi có thiên tai.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiểu Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn có 9 người,</li> <li>- Có kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể với phương châm 4 tại chỗ</li> <li>- Đội thanh niên xung kích phòng chống thiên tai có 36 thành viên.</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân đã biết chủ động chuẩn bị lương thực, thực phẩm, các nhu yếu phẩm trước khi thiên tai xảy ra</li> <li>- Đối với các hộ sát nhau luôn có tinh thần sẵn sàng giúp đỡ nhau khi thiên tai xảy ra.</li> <li>- Thường xuyên theo dõi thông tin dự báo thời tiết</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu phương tiện bảo hộ cho lực lượng PCTT dẫn đến người có thể bị thương</li> <li>- Thiếu trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn dẫn đến không đảm bảo cho người cứu hộ, cứu nạn.</li> </ul>	Cao
		311	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thiết bị tìm kiếm</li> </ul>	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 65 nhà kiên cố có thể</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu phương</li> </ul>	Cao

<p>Bão, lụt, hạn hán, rét hại</p>	<p><b>An Thọ</b></p>	<p>cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT (Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin, rọ sắt,) đất dự phòng còn hạn chế do vị trí đất chưa đảm bảo và chuẩn bị chưa đầy đủ theo chỉ tiêu xã giao.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có hỗ trợ kinh phí hoặc bảo hộ cho lực lượng tham gia khi làm nhiệm vụ PCTT.</li> <li>- Đội xung kích thường xuyên biến động.</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị.</li> <li>- Chưa có cơ chế hỗ trợ kinh phí hoạt động cho đội lực lượng xung kích về công tác PCTT</li> <li>- Đề xuống cấp, chưa đảm bảo, chưa có biện pháp kịp thời</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ chưa chủ động trong công tác phòng chống thiên tai tại hộ gia đình</li> <li>- 10% hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh.</li> <li>- Một số hộ dân chưa có ý thức chuẩn bị các phương tiện như: đèn pin, áo phao, đài radio...</li> <li>- Người dân chủ quan không chấp hành lệnh di dời của xã</li> </ul>	<p>làm nơi sơ tán.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có quy chế hoạt động của ban PCTT</li> <li>- Trong thôn có 3 ô tô con và 1 công nông.</li> <li>- có 240 cọc tre, phen liếp 180 m2, bao bì 480 cái</li> </ul> <p><b>*Tổ chức – xã hội</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiểu Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn có 9 người,</li> <li>- Có kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể với phương châm 4 tại chỗ</li> <li>- Đội thanh niên xung kích phòng chống thiên tai có 30 thành viên (12...nữ)</li> </ul> <p><b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ dân ngoại đê đã có ý thức cho con em tự học bơi để giảm tình trạng đuối nước</li> <li>- 90% người dân chấp hành sự nghiêm lệnh điều động di dời của xã khi có cảnh báo bão, lụt</li> <li>- Đối với các hộ ngoại đê nhà được xây dựng cao hơn mặt đê</li> <li>- Nhìn con nước lên xuống của thủy triều và hướng gió</li> </ul>	<p>tiện bảo hộ cho lực lượng PCTT dẫn đến người có thể bị thương</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn dẫn đến không đảm bảo cho người cứu hộ, cứu nạn.</li> </ul>	
		<p>428</p> <p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đội xung kích thường xuyên biến động do đa phần đều làm kiêm</li> </ul>	<p><b>Vật chất</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 164 nhà kiên cố có thể làm nơi sơ tán.</li> <li>- Có quy chế hoạt động của</li> </ul>	<p>Thiếu phương tiện bảo</p>	<p>Cao</p>

<p>Bão, lụt, hạn hán, rét hại</p>	<p><b>Tứ thôn</b></p>	<p>nhiệm.                      - Trang thiết bị tìm kiếm cứu hộ cứu nạn còn thiếu, chưa đảm bảo cho công tác PCTT (Phao cứu sinh, áo phao, đèn pin)  <b>*Tổ chức – xã hội</b>                      - Đội xung kích thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT.                      - Chưa có cơ chế hỗ trợ kinh phí hoạt động cho đội lực lượng xung kích về công tác PCTT                      - Đề xuống cấp, chưa đảm bảo, chưa có biện pháp kịp thời  <b>*Nhận thức kinh nghiệm</b>                      - 20% hộ dân sợ mất tài sản và không chuẩn bị nhu yếu phẩm cần thiết cho di dời sơ tán khi có lệnh.                      - Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước;                      - Người dân chủ quan không chấp hành lệnh di dời của xã</p>	<p>ban PCTT                      - Trong thôn có 6 ô tô (gồm 3 ô tô con và 3 ô tô tải).                      - có 615 cọc tre, phen liếp 300 m<sup>2</sup>, rọ tre 18 cái.  <b>*Tổ chức – xã hội</b>                      - Tiểu Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn có 9 người,                      - Có kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể với phương châm 4 tại chỗ                      - Đội thanh niên xung kích phòng chống bão lụt có 37 thành viên (...nữ)  <b>*Nhận thức, kinh nghiệm</b>                      - 80% người dân đã biết thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ khi có thiên tai                      - Đùm bọc, giúp đỡ nhau trong lúc hoạn nạn.                      -</p>	<p>hộ trong tìm kiếm cứu nạn dẫn đến người làm công tác phòng chống bão lụt dễ bị thương</p>	
<p><b>Ghi chú khác:</b></p>					

**16. Giới trong PCTT và BDKH**

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TUBDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	
		229	- Có 5 hộ do phụ nữ làm chủ hộ và phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai	- 63 hộ phụ nữ là chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ỷ lại vào người khác.	Nguy cơ bị tai nạn khi tự chẳng	Trung bình

	<p><b>Nghi Vịnh</b></p>		<p>phải tự chủ động chằng chống nhà cửa.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% phụ nữ không biết bơi.</li> <li>- 20% phụ nữ không được tập huấn kiến thức về PCTT.</li> <li>- 50 người nam giới đi làm ăn xa nên thiếu lực lượng PCTT, thiếu kỹ năng ứng phó.</li> <li>- Có 50% phụ nữ không biết bơi nhà ở gần sông, khi nước dâng cao lụt lớn dễ gặp rủi ro cao.</li> <li>- Công tác quản lý đoạn đường tự quản chưa được quan tâm, theo dõi để tu bổ thường xuyên dẫn đến nhiều đoạn đường bị xuống cấp, có ùng trũng.</li> <li>- Phụ nữ chưa được tập huấn về PCTT/BĐKH và ít tham gia trong các hoạt động PCTT nên thiếu kỹ năng trong ứng phó.</li> <li>- Nam giới đi làm ăn xa thiếu lực lượng PCTT, phụ nữ phải tự làm hết các công việc nặng nhọc trong gia đình.</li> <li>- 60 % phụ nữ chưa được tập huấn sơ cấp cứu ban đầu trong tình huống khẩn cấp và cứu hộ cứu nạn trong PCTT.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nam giới thường giao tiền cho phụ nữ quản lý.</li> <li>- Nam giới đã chủ động trong công tác PCTT.</li> <li>- Cả nam giới và nữ giới đều tham gia sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình.</li> <li>- Các đoạn đường giao thông được giao tự quản cho các chi hội, đoàn thể tự quản.</li> <li>- Có 50 % phụ nữ biết bơi</li> <li>- Có 80% phụ nữ được tập huấn phòng chống thiên tai.</li> <li>- 40% phụ nữ trong thôn được tập huấn sơ cấp cứu nạn PCTT do Hội phụ nữ xã phối hợp Hội chữ thập đỏ tổ chức.</li> <li>- Trước thiên tai phụ nữ thường được phân công tuyên truyền động viên các hộ vùng nguy cơ cao đi sơ tán và chuẩn bị hậu cần.</li> <li>Nam giới chằng chống nhà cửa, tham gia cứu hộ cứu nạn.</li> <li>- Trong gia đình nam giao quyền quản lý tiền và chi tiêu cho phụ nữ, khi mua sắm lớn nhất là các hoạt động ứng phó với thiên tai được bàn bạc thống nhất.</li> <li>- Cả hai đều tham gia sản xuất phát triển kinh tế..</li> </ul>	<p>chống nhà cửa khi có thiên tai/BĐKH Nguy cơ bị chết đuối, đuối nước cao Chị em phụ nữ có nguy cơ mắc các bệnh phụ khoa;</p>	
	<p><b>Tuân Đạo</b></p>	<p>320</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 96 hộ do phụ nữ làm chủ hộ và phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa</li> <li>- 96% phụ nữ không biết bơi.</li> <li>- 90% phụ nữ không được tập huấn về PCTT.</li> <li>- Các cuộc họp tại thôn đa số là nam giới tham gia, phụ nữ chỉ được</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 30% phụ nữ là chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ỷ lại vào người khác.</li> <li>- Nam giới thường giao tiền cho phụ nữ quản lý 95 %.</li> <li>- Có 98 % nam giới đã chủ động trong công tác PCTT</li> <li>- Cả nam giới và nữ giới đều tham gia sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình.</li> <li>- Chủ động nguồn tài chính</li> </ul>	<p>Nguy cơ bị tai nạn khi tự chằng chống nhà cửa khi có thiên tai/BĐKH Nguy cơ bị chết đuối, đuối nước cao</p>	<p>Trung bình</p>



			<p>tham gia hội nghị phụ nữ thôn</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 60% nam giới đi làm ăn xa nên thiếu lực lượng PCTT, thiếu kỹ năng ứng phó.</li> <li>- Lực lượng thanh niên đi làm ăn xa nên tại địa phương chủ yếu chỉ còn lại lực lượng phụ nữ, người già và trẻ em nên chưa quan tâm đến công PCTT.</li> </ul>	<p>của gia đình, có tiết kiệm tiền để phòng khi thiên tai xảy ra gây thiệt hại cho gia đình để có nguồn tự khắc phục hậu quả.</p>	<p>Chị em phụ nữ có nguy cơ mắc các bệnh phụ khoa;</p>	
	<b>An Thọ</b>	311	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 54 hộ do phụ nữ làm chủ hộ và phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa.</li> <li>- 40 % phụ nữ không biết bơi do không có thời gian học hoặc không quan tâm.</li> <li>- 30 % nam giới đi làm ăn xa nên thiếu lực lượng PCTT, thiếu kỹ năng ứng phó.</li> <li>- Đa số người dân chưa quan tâm đến các kỹ năng sống về PCTT cho bản thân và các thành viên trong gia đình, xem đó như không phải công việc chính.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% phụ nữ là chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ỷ lại vào người khác.</li> <li>- Nam giới thường giao tiền cho phụ nữ quản lý = 95%.</li> <li>- Nam giới đã chủ động trong công tác trong công tác PCTT.</li> <li>- Cả nam giới và nữ giới đều tham gia sản xuất kinh doanh, phát triển kinh tế gia đình.</li> <li>- Phụ nữ thường giúp đỡ nhau thông qua chương trình cho vay vốn giảm nghèo của Hội phụ nữ góp phần thúc đẩy phát triển kinh tế hộ gia đình.</li> </ul>	<p>Nguy cơ bị tai nạn khi tự chằng chống nhà cửa khi có thiên tai/BĐKH</p> <p>Nguy cơ bị chết đuối, đuối nước</p> <p>Chị em phụ nữ có nguy cơ mắc các bệnh phụ khoa;</p>	Cao
	<b>Tứ Thôn</b>	428	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 10 hộ do phụ nữ làm chủ hộ và phụ nữ đơn thân nên khi có thiên tai phải tự chủ động chằng chống nhà cửa</li> <li>- 70 % phụ nữ không biết bơi.</li> <li>- 95 % phụ nữ không được tập huấn về PCTT.</li> <li>- 30 % nam giới đi làm</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- có 62 hộ có chủ hộ là phụ nữ trong đó có 52 hộ =83,8 % phụ nữ là chủ hộ tự khắc phục khó khăn, không ỷ lại vào người khác.</li> <li>- Nam giới thường giao tiền cho phụ nữ quản lý.</li> <li>- Nam giới đã chủ động trong công tác PCTT.</li> <li>- Cả nam và nữ đều tự phát triển kinh tế hộ gia đình như</li> </ul>	<p>Nguy cơ bị tai nạn khi tự chằng chống nhà cửa khi có thiên tai/BĐKH</p> <p>Nguy cơ bị chết đuối, đuối nước</p>	Cao

			ăn xa nên thiếu lực lượng PCTT, thiếu đội xung kích ứng phó tại các hộ gia đình.	chăn nuôi gia trại, nuôi tôm, cá nước ngọt.	cao Chị em phụ nữ có nguy cơ mắc các bệnh phụ khoa;	
--	--	--	--	---	--	--

### 17. Các lĩnh vực/ngành then chốt khác

Loại hình Thiên tai/ BDKH	Tên Thôn	Tổng số hộ	TTDBTT	Năng lực PCTT TỰ BDKH (Kỹ năng, công nghệ kỹ thuật áp dụng)	Rủi ro thiên tai/ BDKH	Mức độ (Cao, Trung Bình, Thấp)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)

### D. Tổng hợp kết quả đánh giá và đề xuất giải pháp:

#### 1. Phân tích nguyên nhân:

Thứ tự vấn đề ưu tiên(*)	Rủi ro thiên tai/BDKH	TTDBTD	Nguyên nhân	Giải pháp (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
1	Hệ thống đê sông Hoạt hư hỏng, xuống cấp, bị hư hỏng, tràn vỡ nguy cơ mất an toàn khi thiên tai, BDKH;	- 5,4km sông Hoạt chưa được kiên cố;  -5 cống tiêu nước qua đê bị xuống cấp. Trong đó 01 cống hiện nay đã hư hỏng;	- Chưa được đầu tư kinh phí đầu tư XD  - Khả năng vận động nguồn lực còn thấp;  -Vùng trũng thấp do lũ thượng nguồn chảy về, nước, <b>biển dâng</b> do tác động của BDKH gây ngập;  - Hệ thống kênh mương chưa được nạo vét, tu bổ, nâng cấp, một số đoạn kênh mương chưa được đầu tư kiên cố	- Vận động nguồn lực xây dựng 5,4 km đê sông Hoạt;  - Nạo vét, nâng cấp hệ thống cống tiêu qua đê trước mùa thiên tai;  -Tuyên truyền vận động nguồn lực đưa 72 hộ dân đang sinh sống ngoại đê vào khu vực an toàn;  -Nạo vét, khơi thông hệ thống dòng chảy; Đầu tư nâng cấp hệ thống kênh mương trước mùa

			<p>thường xuyên;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 72 hộ gia đình còn làm nhà ngoài đê, địa phương đã quy hoạch nơi ở mới nhưng chưa có kinh phí di dời.</li> <li>-Hệ thống công, kênh tiêu, tưới chưa được nạo vét thường xuyên;</li> <li>- Còn tình trạng một số ít hộ dân chưa có ý thức bảo vệ đê</li> <li>- Chưa có biển cảnh báo tại các khu vực đê bị tràn, nguy cơ bị vỡ khi thiên tai xảy ra;</li> <li>-Một số hộ dân còn trồng cây trên mái đê gây mất an toàn hành lang đê.</li> </ul>	<p>thiên tai;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Có biện pháp xử lý kịp thời với các hộ dân vi phạm hành lang bảo vệ đê, an toàn giao thông không chấp hành Luật Phòng chống thiên tai, ;</li> <li>- Cấm biển cảnh báo tại các khu vực đã xảy ra tràn đê, khu vực có nguy cơ cao vỡ đê;</li> <li>-Sơ tán kịp thời các hộ dân ngoài đê, sát đê thôn Tứ Thôn, thôn An Thọ đến nơi ở an toàn trước khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Tổ chức diễn tập Phòng chống thiên tai, ứng phó với BĐKH tại các thôn An Thọ, Tứ Thôn.</li> <li>- Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ đê trên địa bàn xã dài 5,4 km.</li> <li>-Có biện pháp xử lý kịp thời các hộ vi phạm hành lang an toàn đê;</li> </ul>
2	Ô nhiễm môi trường khi có thiên tai/BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rác thải chăn nuôi thải trực tiếp ra môi trường;</li> <li>- Ý thức bảo vệ môi trường của một bộ phận người dân còn hạn chế</li> <li>- Tuyên truyền về vệ sinh môi trường và kiểm soát vệ sinh môi trường còn hạn chế</li> <li>- Ý thức của người dân còn hạn chế, vứt rác bừa bãi ra môi trường, đặc biệt</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- ý thức người dân chưa phân loại được rác thải;</li> <li>-Thói quen người dân thường xuyên sử dụng bao ni lon trong sinh hoạt;</li> <li>- Người dân thiếu kiến thức về vệ sinh môi trường, BĐKH.còn vứt rác, xác súc vật chết không đúng nơi quy định, xả nước thải ra môi trường;</li> <li>-Rác thải, xác súc vật từ đầu nguồn chảy về ứ đọng gây ô nhiễm;</li> <li>- Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, thiếu kinh phí, chưa đầu tư xây dựng chuồng trại kiên cố, làm hầm Biogas</li> <li>- Trạm Y tế thiếu nhân lực, chưa có bác sĩ, thiếu phương</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền, vận động nhân dân về vệ sinh môi trường;</li> <li>- Thực hiện thu gom rác thải thường xuyên, đúng thời gian quy định;</li> <li>- Nâng cao năng lực cho y tế thôn về chuyên môn nghiệp vụ;</li> <li>- Quy hoạch khu chăn nuôi tập trung và hỗ trợ làm hầm Biogas cho các hộ chăn nuôi</li> <li>- Đầu tư trang thiết bị, thuốc khám chữa bệnh khám cho trạm y tế, tăng cường bác sỹ về trạm; nâng cao năng lực cho đội ngũ cộng tác viên dân số làm công tác tuyên truyền kiến thức vệ sinh phòng bệnh, vệ sinh môi</li> </ul>

		<p>là bao bì thuốc bảo vệ thực vật</p>	<p>tiện, thiếu thuốc dự phòng cho thiên tai.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu độc khử trùng sau thiên tai còn chậm chưa kịp thời;</li> <li>- Rơm rạ sau khi thu hoạch chưa xử lý hết gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Chưa có mô hình sử dụng rơm rạ sau thu hoạch làm phân bón hoặc trồng nấm;</li> <li>- Cống rãnh, bụi rậm trong khu dân cư chưa được phát quang, khơi thông trước mùa thiên tai;</li> </ul>	<p>trường và quản lý dịch bệnh;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xử lý đối với những người vi phạm về vệ sinh môi trường;</li> <li>- Hướng dẫn người dân kiến thức tiêu độc, khử trùng sau thiên tai;</li> <li>- Tuyên truyền vận động các hộ gia đình bỏ các bao bì thuốc bảo vệ thực vật đúng nơi quy định</li> <li>- Đầu tư XD hệ thống nước sạch theo hình thức xã hội hóa;</li> <li>- Mua sắm thêm các trang thiết bị dụng cụ đựng rác thải đặt tại khu vực công cộng</li> <li>- Tiếp tục vận động thực hiện có hiệu quả phong trào “ 5 không 3 sạch” của Trung ương Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam; Các tổ chức đoàn thể đảm nhận các con đường tự quản đảm bảo xanh, sạch đẹp.</li> <li>- Tăng cường tuyên truyền kiến thức nước sạch vệ sinh môi trường, tác hại của việc ô nhiễm môi trường; gia tăng phát thải khí nhà kính;</li> <li>- Tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH cho cán bộ và người dân; Hướng dẫn người dân phân loại rác thải trước khi đưa rác thải ra ngoài;</li> <li>- Chuẩn bị đầy đủ cơ sở thuốc sơ cấp cứu, thuốc tiêu độc khử trùng, thường xuyên tiến hành tiêu độc khử trùng hàng năm và phun tiêu độc khử trùng kịp thời sau khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát dịch bệnh, phòng bệnh; Có biện pháp xử lý kịp thời đối với các hộ không chấp hành quy định về vệ sinh môi trường tự ý xả chất thải, nước thải chăn nuôi chưa được xử lý</li> </ul>
--	--	--	--	---

				ra môi trường;
3	Mất mùa giảm năng suất lúa khi thiên tai/BĐKH xảy ra	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 248 ha trồng lúa trong đó có 30% ha vùng thấp trũng, 20% diện tích lúa thường bị hạn thiếu nước tưới ở vụ xuân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 20,4 km kênh mương xuống cấp, kênh đất Cống thủy lợi: xuống cấp 01 cái, chưa kiên cố 7 cái, công suất trạm bơm tiêu úng nhỏ dẫn đến chưa đáp ứng cho sản xuất nông nghiệp; Thôn An Thọ kênh mương tiêu đã bị hư hỏng hoàn toàn do một số hộ dân lấn chiếm;</li> <li>- Nguồn nước tưới phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn cung cấp nước từ trạm bơm xã Nga Vịnh lấy nước từ Sông Hoạt và trạm bơm Xa Loan Nga Văn.</li> <li>- áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất nông nghiệp còn nhiều khó khăn do đồng ruộng thuộc vùng sau trũng như máy gặt, máy cấy. 100% diện tích sản xuất lúa bằng lao động thủ công nên chi phí cao, làm chậm thời vụ.</li> <li>- Thiếu Nguồn lực lao động trẻ khỏe vì chuyển sang làm các lĩnh vực khác nên.</li> <li>-Việc áp dụng khoa học kỹ thuật, chưa có nhiều mô hình trồng trọt, sản xuất hàng hóa, sản xuất theo tiêu chuẩn VIEGAP, chủ yếu sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, tự cung tự cấp;</li> <li>- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng có năng suất cao, thích ứng với điều kiện khí hậu tại địa phương còn hạn chế;</li> <li>- Mật ruộng không đồng đều ảnh hưởng đến tưới, tiêu, canh tác lúa.</li> <li>- Cơ cấu các bộ giống lúa chống chịu với tình trạng nhiễm mặn, rét đậm rét hại,Việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng lúa,</li> <li>- Kiến thức, kỹ thuật trồng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương, cống thủy lợi kiên cố; thường xuyên nạo vét, nâng cấp các hệ thống, kênh, mương nội đồng để đảm bảo nước tưới cho lúa.</li> <li>- Có phương án kè các tuyến kênh tiêu chính để tiêu nước ra sông hoạt khi có bão lụt xảy ra.</li> <li>- Tập huấn chuyên gia KHKT trồng trọt, đầu tư thâm canh tăng năng suất, chất lượng cây trồng có giá trị kinh tế cao, cây trồng có khả năng thích ứng với BĐKH;</li> <li>- Chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với diện tích đất trồng hiện có để tăng thu nhập.</li> </ul> <p>(Những diện tích đất sâu trũng chuyển sang cá lúa kết hợp- Mô hình đa canh);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nâng cao năng lực Hợp tác xã nông nghiệp; Liên doanh, liên kết tìm đầu ra cho sản xuất nông nghiệp;</li> <li>- Cung cấp các loại giống và có chính sách hỗ trợ giống lúa thích ứng với BĐKH, năng suất cao.</li> <li>- Tiếp tục quy hoạch cánh đồng mẫu lớn, kêu gọi đầu tư, xây dựng mô hình sản xuất lúa có giá trị kinh tế cao theo hướng sản xuất hàng hóa;</li> <li>-Tập huấn kỹ thuật thâm canh lúa, sử dụng các loại phân bón vi sinh, hữu cơ để bảo vệ môi trường bền vững cho các hộ dân;</li> </ul>

			<p>trọt của người dân còn hạn chế; tỷ lệ hộ dân tham gia tập huấn, chuyển giao KHKT sản xuất còn quá thấp khoảng 45%</p>	
4	<p>-Người có nguy cơ bị thương, chết khi thiên tai/BĐKH;</p>	<p>- Có 02 thôn Tứ Thôn, thôn An Thọ 2/3 số hộ nằm trong vùng có nguy cơ cao;</p> <p>- Không có nhà tránh trú cộng đồng ( thôn An Thọ, Thôn Tứ Thôn);</p> <p>-50% hộ dân thiếu kiến thức PCTT, BĐKH, chủ quan;</p> <p>- 80% trẻ em và phụ nữ không biết bơi;</p>	<p>- Một số hộ dân còn chủ quan không chấp hành lệnh di dời của chính quyền địa phương; thiếu kiến thức PCTT, BĐKH;</p> <p>- Địa phương chưa có thuyền, các phương tiện cứu hộ cứu nạn thiếu, các thôn không có;</p> <p>- Thành viên Ban chỉ huy PCTT, đội xung kích xã, thôn chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BĐKH; thiếu các trang thiết bị cứu hộ cứu nạn;</p> <p>-Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BĐKH, sức khỏe vệ sinh môi trường còn hạn chế.</p> <p>-Một số hộ còn chủ quan chưa chấp hành lệnh di dời sơ tán khi thiên tai xảy ra;</p> <p>- Các trường học không có bể bơi, không có chương trình dạy bơi cho trẻ em; nguồn nước sông Hoạt bị ô nhiễm.</p> <p>- Ở xã chưa có hồ bơi và nơi dạy bơi cho người dân và trẻ em;</p> <p>- Đường giao thông nội đồng còn là đường đất đi lại khó khăn, mất an toàn khi thiên tai xảy ra;</p> <p>- Giáo viên và học sinh chưa được tập huấn kiến thức về Phòng chống thiên tai, BĐKH;</p> <p>- Một số hộ gia đình còn chủ</p>	<p>- Đầu tư kiên cố hóa 5,4 km đê sông Hoạt</p> <p>-Kêu gọi vận động nguồn lực xây dựng làm nhà tránh trú cộng đồng tại thôn Tứ Thôn;</p> <p>-Mua sắm trang thiết bị bảo hộ cá nhân, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn cho lực lượng tham gia công tác PCTT từ xã đến thôn; Vận động các hộ dân ngoài đê, các hộ dân ven đê vùng nguy cơ cao tự trang bị áo phao, phao bơi, các phương tiện cứu hộ cứu nạn;</p> <p>-Tập huấn kiến thức về PCTT, BĐKH, lồng ghép giới trong phòng chống thiên tai cho cán bộ và người dân, quan tâm đến phụ nữ, các hộ ở vùng nguy cơ cao;</p> <p>-Xây dựng các nhóm nòng cốt tuyên truyền kiến thức PCTT, BĐKH, nước sạch vệ sinh môi trường, tuyên truyền về giới tại 4 thôn và trong các nhà trường, ưu tiên phụ nữ, trẻ em gái làm lãnh đạo nhóm;</p> <p>- Tập huấn kỹ năng chèo chống nhà cửa trước thiên tai, kiến thức xây dựng nhà an toàn cho đội xung kích, các hộ dân;</p> <p>-Tập huấn kiến thức sơ cấp cứu, cứu hộ cứu nạn cho đội xung kích;</p> <p>-Vận động các hộ thôn Tứ Thôn, An Thọ trang bị áo phao;</p>

			<p>quan, chưa quản lý tốt các em trong kỳ nghỉ hè và khi thiên tai xảy ra;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ gia đình bố mẹ đi làm công ty tại huyện, đi làm ăn xa thường xuyên vắng mặt ở nhà, việc quản lý, trông coi các em được giao lại cho ông bà;</li> <li>- Có 1 đò ngang tự phát tại thôn An Thọ đi Hà Vinh không đảm bảo an toàn cho người dân, không được trang bị áo phao;</li> <li>- 100% hộ dân Thôn Tứ Thôn và thôn An Thọ các hộ sống sát đê sông Hoạt đê chưa kiên cố, trũng thấp;</li> <li>- 100% các hộ dân không có áo phao, phao bơi</li> <li>- Đa số người dân còn chủ quan thờ ơ không quan tâm nhiều đến các hoạt động PCTT;</li> <li>- Một số người dân còn chủ quan, còn tình trạng đi bắt cá ngoài sông khi nước sông đang to;</li> <li>- Hai thôn Tứ thôn, An Thọ không có nhà tránh trú cộng đồng;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường quản lý nhà nước đối với đò ngang từ thôn An Thọ đi Hà Vinh;</li> <li>- Tổ chức diễn tập PCTT, BDKH xử lý các tình huống cụ thể: di dời sơ tán dân, chằng chống nhà cửa tại 4 thôn;</li> <li>- Di dời các hộ dân ở vùng nguy cơ cao đến nơi ở an toàn trước khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Lắp đặt các pa no áp pích tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH tại nơi công cộng, trường học;</li> <li>- Xử lý kịp thời đối với các hộ dân không chấp hành lệnh di dời của chính quyền địa phương;</li> <li>- Xây dựng bể bơi tại trường tiểu học và tổ chức dạy bơi cho trẻ em</li> <li>- Nâng cấp hệ thống đường giao thông liên thôn, giao thông nội đồng</li> <li>- Tuyên truyền nâng cao nhận thức quản lý, bảo vệ trẻ em cho cha mẹ và gia đình các em học sinh;</li> <li>- Tập huấn nâng cao kiến thức về PCTT/BDKH cho giáo viên và học sinh ở các trường học;</li> <li>- Tổ chức hội thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH cho các em HS;</li> <li>- Đầu tư kiên cố hóa đường giao thông liên thôn, giao thông nội đồng chưa được bê tông hóa;</li> <li>- Hàng năm kiểm tra, tu bổ hệ thống điện chiếu sáng đảm bảo an toàn trước mùa thiên tai;</li> </ul>
5	Nhà thiếu kiên cố, nhà ngoại đê, nhà bán	- Còn 31 nhà thiếu kiên cố; 656 nhà bán	- Hộ nghèo 60 hộ, cận nghèo 188 hộ, hộ có phụ nữ làm chủ hộ gia đình 274 hộ, thiếu kinh phí để xây dựng nhà ở; khó	- Hỗ trợ xây dựng nhà ở kiên cố cho <b>31 hộ</b> có nhà ở thiếu kiên cố: An Thọ 14, Tứ thôn 9, Nghi Vịnh 3, Tân Đạo: 5; ( Đã có 02

	<p>kiên cố có nguy cơ sập đổ, trôi khi thiên tai xảy ra</p>	<p>kiên cố; - có 72 hộ, 275 nhân khẩu sinh sống ngoài đê ở hai thôn Thôn An Thọ, Thôn Tứ thôn;</p>	<p>khẩn trong việc huy động vốn để xây dựng. - nhiều hộ công việc làm không ổn định, thu nhập thấp; -Thiếu nhân lực chằng chống nhà cửa đặc biệt các hộ đơn thân, phụ nữ là trụ cột gia đình.  - Có 50% hộ gia đình không có kiến thức, kinh nghiệm chằng chống nhà cửa.  - Lực lượng thanh niên đi làm ăn xa nên thiếu nhân lực để giúp đỡ hỗ trợ chằng chống nhà cho các hộ neo đơn, khó khăn trước mùa thiên tai; -Ban Mặt trận, lực lượng xung kích cán bộ các đoàn thể chưa được tập huấn kiến thức về xây dựng nhà an toàn. - Một số hộ còn chủ quan, ỷ lại, trông chờ sự giúp đỡ của nhà nước không tự nỗ lực vươn lên; -Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH, kỹ thuật chằng chống nhà cửa còn hạn chế;</p>	<p>hộ đã nhận tiền, 05 đã đề xuất danh sách, còn lại 24 hộ);  - Xây dựng phương án di dời 72 hộ ngoại đê = 275 nhân khẩu vào nơi ở an toàn.  - Biên chế lực lượng di dời dân, lực lượng cứu hộ cứu nạn của xã trên 200 người. Luôn sẵn sàng khi có tình huống xấu xảy ra.  - Quy hoạch vùng đất tái định cư phía trong đồng cho các hộ vùng ngoại đê của 2 thôn Tứ Thôn, An Thọ.  -Tập huấn, tuyên truyền kiến thức xây dựng nhà an toàn cho, cán bộ thôn và các hộ dân có nhà ở bán kiên cố, thiếu kiên cố, vùng ngoại đê, sát đê vùng nguy hiểm cao;  - Chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, ngành nghề, phát triển ngành công nghiệp, thương mại, dịch vụ để tăng thu nhập cho người dân;  - Liên doanh, liên kết đào tạo nghề tại chỗ cho lực lượng lao động đặc biệt cho chị em phụ nữ, thanh niên sau khi học xong phổ thông chưa có việc làm; Giới thiệu việc làm tại các khu công nghiệp ở huyện Nga Sơn, Thị xã Bỉm Sơn cho số lao động sau khi được đào tạo;  -Tập huấn, tuyên truyền kiến thức phòng chống thiên tai, BDKH cho các hộ dân ở vùng nguy cơ cao, chị em phụ nữ, nhóm đối tượng dễ bị tổn thương;</p>
<p>6</p>	<p>Đường giao thông liên thôn, giao thông nội đồng bị sạt</p>	<p>2,1 km đường giao thông liên thôn, 14km đường giao thông nội đồng</p>	<p>- Chưa có kinh phí đầu tư xây dựng làm đường giao thông; Nguồn kinh phí hỗ trợ của nhà nước thấp;  - Khả năng vận động nguồn</p>	<p>-Vận động nguồn kinh phí làm 2,1 km đường giao thông liên thôn, 14 km đường giao thông nội đồng;  -Xây dựng quy chế vận hành và</p>



lở, ngập lụt khi thiên tai/BĐKH xảy ra	chưa được bê tông hóa;	<p>lực cho chương trình nông thôn mới địa phương đang ưu tiên cho các hoạt động khác;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không vận được nguồn kinh phí từ bên ngoài;</li> <li>- Kinh phí làm đường giao thông khu vực trũng cần phải nhiều kinh phí so với các khu vực khác;</li> <li>- Vùng trũng thấp khi mưa to kéo dài, nước sông Hoạt lên cao do lũ thượng nguồn, nước biển dâng do tác động của BĐKH làm tràn đê, hệ thống giao thông xuống cấp nhanh;</li> <li>- Một số hộ chở vật liệu xây dựng quá tải làm đường xuống cấp nhanh;</li> <li>- Chưa có kinh phí để duy tu bảo dưỡng đường giao thông liên thôn hàng năm;</li> </ul>	<p>bảo quản đường giao thông liên thôn; Vận động nhân dân tham gia đóng góp kinh phí duy tu bảo dưỡng thường xuyên;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường quản lý nhà nước đối với thôn, xóm cấm các phương tiện trọng tải lớn đi vào đường giao thông liên thôn;</li> <li>- Vận động nguồn lực từ bên ngoài, sự hỗ trợ của nhà nước và các hộ dân xây dựng đường giao thông liên thôn, giao thông nội đồng đảm bảo an toàn cho người dân;</li> </ul>
--	------------------------	--	---

## 2. Giải pháp phòng chống thiên tai:

Nhóm ngành /lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến (%)		
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	Nhà nước	Người dân	Hỗ trợ bên ngoài
1. An toàn với người dân và cộng đồng nói	Nâng cao năng lực cho cộng đồng về PCTT, Thích ứng	Toàn xã	1. Tập huấn kiến thức về PCTT, BĐKH cho người dân; đặc biệt các hộ dân vùng nguy cơ cao thôn Tứ thôn, An Thọ, Phụ nữ, học sinh	x		30	20	50

chung và tách biệt giải pháp về giới	với BĐKH		2. Tập huấn kiến thức sơ cấp cứu, cứu hộ cứu nạn cho đội xung kích, lực lượng tham gia PCTT từ xã đến các thôn	x		30	20	50
			3. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các hộ dân tự trang bị áo phao, phao bơi; tập bơi;	x			100	
			4. Tổ chức diễn tập PCTT, BĐKH tại thôn Tứ Thôn, thôn An Thọ	x		50		50
			5. Tăng cường công tác quản lý đò ngang tại thôn An Thọ đi Hà Vinh.	x		100		
Hạ tầng công cộng (Điện, Đường, Trường, Trạm, Công trình Thủy lợi)	2,1 km đường giao thông liên thôn, 14km đường giao thông nội đồng chưa được bê tông hóa;	Toàn xã	1. Khảo sát, lập tờ trình, đề nghị hỗ trợ từ chương trình nông thôn mới	x		100		
			2. Tuyên truyền vận động người dân đóng góp nâng cấp, xây dựng đường giao thông liên thôn, giao thông nội đồng	x		100		
			3. Tổ chức thực hiện làm đường giao thông	x		30	40	30
			4. Xây dựng quy chế duy tu bảo dưỡng	x		100		
	Đầu tư, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng	Toàn xã	1. Kiểm tra khảo sát trước mùa thiên tai;	x		x		
			2. Tổ chức lắp đặt, vận hành	x			30	70
	Đầu tư xây dựng 5,4	Thôn An Thọ,	1. Khảo sát làm tờ trình		x	100		

	km sông Hoạt	Thôn Tứ thôn, Thôn Nghi Vịnh	2.Tổ chức thực hiện	x	100			
	Đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi - Có 20,4km kênh mương - 01 công thủy lợi cái, chưa kiên cố 7 cái, - Xây dựng kênh mương tiêu thôn An Thọ ( thôn 7 cũ);	Toàn xã	1.Khảo sát, lập tờ trình	x	100			
			2.Vận động nguồn lực	x	80	50		
			3.Tổ chức thực hiện		x	100		
			4.Xây dựng quy chế vận hành đưa vào sử dụng		x	100		
Nhà ở	Nâng cao chất lượng nhà ở cho các hộ dân có nhà ở thiếu kiên cố, bán kiên cố, đơn sơ	Toàn xã	1.Vận động nguồn lực xây nhà an toàn cho các hộ có nhà ở kém an toàn	x	100			
			2.Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn xây dựng nhà an toàn, tu sửa, nâng cấp chằng chống nhà ở trước khi thiên tai xảy ra	x	100			
			3.Hỗ trợ xây nhà tránh trú thiên tai tại các thôn Tứ Thôn	x	10	20	70	
			4.Vận động nguồn lực, tuyên truyền vận động đưa các hộ dân có nhà không an toàn ngoại ô vào nơi ở an toàn		x	30	50	20
Nước sạch vệ sinh môi	Nâng cao năng lực cho người	Toàn xã	1.Tập huấn, tuyên truyền kiến thức vệ sinh môi trường, hướng dẫn cách	x	<b>100</b>			

trường	dân về nước sạch vệ sinh môi trường thích ứng với BĐKH		tiêu độc khử trùng, xử lý súc vật chết, xử lý nước sinh hoạt sau thiên tai;					
			2.Đầu tư xây dựng hệ thống nước sạch ( theo hình thức xã hội hóa)	x		20	30	50
			3.Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh, Phát quang bụi rậm,tiêu độc khử trùng khu dân cư trước mùa thiên tai hàng năm;	x		50	50	
			4.Tuyên truyền vận động, hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải; có ý thức thu gom, bỏ các loại bao bì thuốc bảo vệ thực vật đúng nơi quy định; Đặt các thùng rác nơi công cộng			70	30	
			6.Hỗ trợ các hộ chăn nuôi làm hầm biogas hạn chế ô nhiễm môi trường,	x		50	50	
			7.Quy hoạch chăn nuôi ra xa khu dân cư, khuyến khích phát triển mô hình trang trại,gia trại;					
Y tế, quản lý dịch bệnh	Nâng cao kiến thức chăm sóc sức khỏe, nước sạch vệ sinh môi trường, thích ứng với BĐKH cho người dân	Toàn xã	1.Tuyên truyền kiến thức bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho người dân; Rèn luyện sức khỏe, Khám sức khỏe định kỳ, mua bảo hiểm y tế...	x		100		
			2.Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chị em phụ nữ kiến thức chăm sóc sức khỏe trong và sau thiên tai; sức khỏe sinh sản	x		100		
			3. Tổ chức khám và tư vấn về sức khỏe sinh sản, khám phụ khoa cho chị em phụ nữ	x		100		

			4. Nâng cao năng lực quản lý dịch bệnh; chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ y tế;	x		100		
			5. Lập tờ trình xin điều động bác sỹ về công tác tại trạm y tế xã;	x		100		
			6. Mua sắm bổ sung trang thiết bị y tế; bổ sung đầy đủ cơ sở thuốc PCTT	x		100		
			7. Vận động nguồn lực khám chữa bệnh, tư vấn sức khỏe cho các hộ nghèo, người cao tuổi, phụ nữ đơn thân,	x		50		50
Giáo dục	Nâng cao kiến thức PCTT, BDKH, giới, luật bảo vệ và chăm sóc trẻ em	Giáo viên, học sinh	1. Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH, giới, luật chăm sóc và bảo vệ trẻ em	x		50		50
			2. Tập huấn sơ cấp cứu cho nhóm nông cốt trong các nhà trường và giáo viên	x		50		50
			3. Tổ chức truyền thông, kiến thức PCTT, BDKH, Bảo vệ môi trường thông qua các giờ học ngoại khóa; Tổ chức hội thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH;	x		100		
			4. Tổ chức dạy bơi cho các em học sinh				100	
Trồng trọt	Nâng cao năng lực nhận thức	Toàn xã	1. Tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trồng và chăm sóc lúa	x		100		

	và chuyển giao KHKT trồng trọt ,phát triển trồng trọt theo hướng sản xuất hàng hóa, thích ứng với BĐKH		2.Tiếp tục quy hoạch cánh đồng mẫu lớn, kêu gọi đầu tư, xây dựng mô hình sản xuất lúa có giá trị kinh tế cao theo hướng sản xuất hàng hóa;	x		50	50	
			3. Chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với diện tích đất trồng hiện có để tăng thu nhập ( chuyển đổi diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang mô hình đa canh,..)	x		50	50	
			4. Nâng cao năng lực Hợp tác xã nông nghiệp; Liên doanh, liên kết tìm đầu ra cho sản xuất nông nghiệp;	x		100		
			5.Hỗ trợ các hộ nghèo, phụ nữ đơn thân,phụ nữ trụ cột gia đình về nhân lực, kỹ thuật, giống, phân bón tạo cơ hội để các hộ phát triển kinh tế hộ gia đình	x		50		50
Chăn nuôi	Nâng cao kiến thức, kỹ thuật về chăn nuôi, quy hoạch vùng chăn nuôi xa khu dân cư; Cải tiến kỹ thuật chăn nuôi , tìm đầu ra ổn định cho sản phẩm	Toàn xã	1. Tập huấn chuyển giao KHKT chăn nuôi	x		50	50	
			2. Tiếp tục quy hoạch chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, tìm đầu ra cho sản phẩm chăn nuôi; nhân rộng mô hình chăn nuôi gia trại, trang trại;		x	50	50	
			3.Kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm đối, vệ sinh dịch tễ đối với các	x		100		

			hộ chăn nuôi					
Nuôi trồng thủy sản	Nâng cao năng lực cho các hộ nuôi trồng thủy sản phát triển kinh tế và an toàn trước thiên tai	Các hộ nuôi trồng	1.Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH kỹ năng sơ cấp cứu cứu hộ, cứu nạn cho lao động nuôi trồng	x		50	20	30
			2.Quy hoạch vùng nuôi, định hướng các hộ dân nuôi trồng các loại thủy sản có giá trị kinh tế.		x	100		
			3 Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH, kiến thức kỹ năng nuôi trồng cho các hộ nuôi trồng thủy sản	x		30	50	20
			4.Tuyên truyền vận động các hộ nuôi trồng thủy sản trong khu dân cư kiên cố hóa bờ bao, đảm bảo an toàn cho trẻ em và người già;	x		30	70	
Phòng chống thiên tai, BDKH	Nâng cao năng lực cho đội xung kích, lực lượng làm công tác PCTT, BDKH từ xã đến thôn; các hộ dân ở vùng nguy cơ cao.	Thành viên Ban chỉ huy PCTT& TKCHCN; Lực lượng hộ đê, đội xung kích	1. Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn xã, thôn	X		30	20	50
			2.Tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu cho đội xung kích.	x		30	20	50
			3.Tuyên truyền vận động các hộ gia đình thôn An Thọ, Tứ thôn trang bị áo	x			50	50

			phao, các phương tiện cứu hộ, cứu nạn;					
Sơ tán di dời những người sống trong các nhà ở thiếu kiên cố, nhà tạm bợ, các nhà ở vùng nguy cơ cao đến nơi an toàn	Người dân vùng nguy cơ cao Hộ có nhà bán kiên cố và; hộ có nhà thiếu kiên cố đến nơi ở an toàn	1. Hỗ trợ sơ tán đối tượng DBTT, phụ nữ đơn thân, phụ nữ là trụ cột gia đình. Người già, neo cô đơn	x		70	30		
		2. Tổ chức sơ tán các hộ dân vùng nguy cơ cao các thôn An Thọ, Thôn Tứ Thôn vào nơi ở an toàn	x		50	50		
		3. Hướng dẫn người dân chuẩn bị lương thực, nhu yếu phẩm cần thiết khi đi sơ tán;	x		100			
		4. Chuẩn bị đầy đủ vật tư, phương tiện tại chỗ ( Khu vực đê xung yếu thôn An Thọ, Tứ Thôn) sẵn sàng ứng phó khi có sự cố xảy ra;	x		50	50		
		5. Có biện pháp xử lý kịp thời đối với các hộ không chấp hành việc di dời, sơ tán, các hành vi vi phạm an toàn đê,...	x		100			
	Nâng cao kiến thức	1. Tập huấn PCTT, BDKH cho người dân và học sinh các trường học;	x		30	20	50	



		PCTT, BDKH cho cộng đồng	2.Tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH qua hệ thống loa truyền thanh; Hội nghị thôn, hội nghị các đoàn thể	x	x	100		
			3.Lắp đặt Pano, áp phích có nội dung phòng tránh thiên tai, BDKH tại các nơi công cộng ( UBND xã, trường học);		x	30		20
			4.Diễn tập PCTT, BDKH tại thôn An Thọ, Tứ Thôn;	x		50	20	30
			5.Cắm biển cảnh báo tại các thôn Tứ Thôn, An Thọ ( khu vực tràn đê, đê xung yếu);	x		100		
			6. Tăng cường công tác quản lý bến đò ngang từ thôn An Thọ đi xã Hà Vinh huyện Hà Trung;	x		100		
Giới trong PCTT, BDKH	Nâng cao năng lực cho cả nam và nữ về PCTT, BDKH	Toàn xã	1. Đảm bảo cơ cấu cả nam và nữ tham gia lực lượng PCTT, BDKH từ xã đến thôn;	x		100		
			2.Tăng cường công tác truyền thông về giới, lồng ghép giới trong PCTT, BDKH cho cả nam và nữ, trong các trường học;	x		100		
			3.Tuyên truyền vận động các hộ gia đình dạy bơi cho các em học sinh, phụ nữ	x		100		

			4. Thành lập nhóm nòng cốt truyền thông kiến thức PCTT, BĐKH ( Hội phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Trường học); Lòng ghép qua các hoạt động văn hóa văn nghệ, hội thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BĐKH.	x	x	50	20	30
			5. Tổ chức các hội thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BĐKH, nước sạch vệ sinh môi trường, kiến thức về giới, lòng ghép giới trong PCTT, BĐKH.	x		50		50

**3. Một số ý kiến tham vấn của các cơ quan ban ngành trong xã**

Địa bàn xã vùng chiêm trũng nguy cơ cao do các loại hình thiên tai như bão, lụt; hệ thống cơ sở hạ tầng : Đường giao thông nội đồng, hệ thống thủy lợi và đặc biệt là 5,4km đê sông Hoạt chưa được kiên cố . Năm 2017 lũ, lụt làm tràn 3,5km đê sông hoạt đe dọa đến tính mạng, tài sản của nhà nước và của nhân dân. Kiến thức về phòng chống thiên tai, BĐKH của người dân còn hạn chế, một số hộ dân còn chủ quan, chưa thật sự chủ động trong công tác PCTT, cán bộ, nhân dân địa phương rất mong nhận được sự hỗ trợ của dự án GCF;

**4. Một số ý kiến kết luận của đại diện UBND xã**

Tất cả các nội dung trên các lĩnh vực đã được thể hiện trong báo cáo đánh giá rủi ro thiên tai và thích ứng biến đổi khí hậu dựa vào cộng đồng của xã Nga Vịnh Huyện Nga Sơn Tỉnh Thanh Hóa là hoàn toàn chính xác ; Đây là cơ sở để địa phương lưu trữ, cập nhật những năm tiếp theo cho công tác Phòng chống thiên tai, thích ứng với BĐKH và phát triển kinh tế xã hội của địa phương. Lãnh đạo UBND xã giao cho nhóm hỗ trợ kỹ thuật tiếp tục hoàn thiện Kế hoạch PCTT ( theo Đề án 1002 của Chính phủ) trình Chủ tịch UBND xã phê duyệt.

Kính đề nghị các cơ quan chức năng tạo điều kiện để địa phương được hưởng lợi dự án đạt kết quả cao nhất./.

**Xác nhận tiếp nhận kết quả đánh giá rủi ro thiên tai của xã**

**TM UBND Xã**

**Chủ Tịch**

**Nguyễn Xuân Tuyên**

## E. Phụ lục

### 1. Phụ lục 1: Danh sách người đánh giá:

TT	Họ và tên	Chức vụ - Đơn vị công tác	Giới tính		Số điện thoại
			Nam	Nữ	
1	Ông: Lê Văn Dự	Chức vụ: PCTUBND Xã	x		0988093498
2	Ông: Nguyễn Văn Bảy	Chức vụ: ĐC NN	x		0988404690
3	Bà: Hoàng Thị Chung	Chức vụ: VPTK 2		x	0977467776
4	Ông: Đặng Văn Nguyên	Chức vụ: CT HND	x		0382641463
5	Bà: Mai Thị Thanh	Chức vụ: CT HPN		x	0976973656
6	Ông: Phạm Văn Quý	Chức vụ: VHXXH	x		0975633136
7	Ông: Mai Văn Đăng	Chức vụ: CT ĐTN	x		0394878135
8	Bà: Mai Thị Thương	Chức vụ: CT -HCTĐ		x	01628896186
9	Bà: Mai Thị Thảo	CB Tư pháp		x	
10	Bà: Mai Thị Huyền	Chức vụ: VPTK 1		x	0975832383
11	Ông: Phạm Văn Giáp	Chức vụ: ĐCXĐ&TNMT	x		0988816195
12	Ông: Đỗ Văn Học	Nghi Vinh	x		
13	Ông: Nguyễn Văn Sơn	An Tho	x		
14	Bà: Mai Đức Sử	Tứ Thôn	x		
15	Ông: Lê Văn Chiến	Thôn Tuấn Đạo	x		0383892234
<b>Tổng cộng:</b>			<b>10</b>	<b>5</b>	

### 2. Phụ lục 2: Các bảng biểu, bản đồ lập ra trong quá trình đánh giá theo hướng dẫn:

## KẾ HOẠCH THỰC ĐỊA ĐÁNH GIÁ RỦI RO THIÊN TAI - LẬP KẾ HOẠCH PCTT

**Xã Nga Vịnh, huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa**

**Từ ngày 16/10 đến 19/ 10 năm 2018**

**Ngày thứ nhất : 16/10/2018 Thu thập thông tin** (công cụ thông tin sẵn có thực hiện trước và trong khi đánh giá)

**Buổi sáng: Từ 7: 30 đến 11:00 tổ chức họp dân ở 2 cụm thôn (thực hiện song song)**

- Cụm thôn số 1 gồm có 2 thôn: Vĩnh An, Vĩnh Thọ, Vĩnh Lộc ( Thôn An Thọ) họp tại nhà văn hóa **Vĩnh Thọ thuộc thôn An Thọ**
- Cụm thôn số 2 gồm có 2 thôn Nghi Vịnh, Tuân Đạo, họp tại **nhà văn hóa Tuân Đạo**

**Thành phần mời: 60 người (mỗi cụm thôn 30 người)** Cụ thể: **mỗi thôn mời 15 người** là đại diện các thành phần kinh tế, người sống lâu trong địa phương và đại diện nhóm dễ bị tổn thương ít nhất có 1 người nghèo, 1 người khuyết tật, 1 phụ nữ làm chủ hộ, 1 người cao tuổi. Phải đảm bảo có ít nhất 50% phụ nữ tham gia.

**Công việc thực hiện tại mỗi cụm thôn** (phần giới thiệu họp toàn thể sau đó chia người dân thành các nhóm theo từng thôn)

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Giới thiệu thành phần, mục đích yêu cầu và chương trình làm việc của nhóm đánh giá tại cụm thôn	- Cụm 1: Đ/c Dự - Cụm 2: Đ/c Bảy	Người dân hiểu được mục đích yêu cầu và chương trình làm việc
2	Thực hiện công cụ lịch sử thiên tai	- Cụm 1: Đ/c Đảng - Cụm 2: Đ/c Thanh	Công cụ lịch sử thiên tai được nhiều thông tin của các thôn
3	Thực hiện công cụ Lịch theo mùa (Khai thác thông tin về các hoạt động sinh kế cho từng thôn theo mục C của báo cáo)	- Cụm 1: Chung - Cụm 2: Thanh	Bảng thông tin công cụ lịch theo mùa và mục C của báo cáo về các hoạt động sinh kế của từng thôn được hoàn thành)
4	Thực hiện công cụ sơ họa bản đồ (thảo luận về vùng nguy cơ cao, vùng an toàn và khai thác thông tin về công trình công cộng, và VSMT cho từng thôn theo mục C của báo	- Cụm 1: Đ/c Dự - Cụm 2: Đ/c Bảy	Sơ họa bản đồ RR TT, bảng tổng hợp thông tin được bổ sung và mục C của báo cáo về công trình công cộng, VSMT của từng thôn được hoàn thành

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	cáo)		
5	Thực hiện công cụ điểm mạnh điểm yếu trong công tác PCTT	- Cụm 1: Đ/c Quý - Cụm 2: Đ/c Chiến	Bảng thông tin công cụ điểm mạnh, yếu trong công tác PCTT được bổ sung thông tin của các thôn

**Buổi chiều: Từ 14:00 đến 17:00 - Nhóm đánh giá tập trung tại UBND xã để tổng hợp thông tin cho 2 cụm thôn và chuẩn bị cho họp dân lần 2 gồm các bảng sau:**

- Tổng hợp đánh giá RRTT (Công cụ 6) của 2 cụm thôn và tổng hợp thông tin vào phần C của báo cáo cho từng thôn.
- Kê bảng thảo luận kịch bản BĐKH
- Tổng hợp rủi ro thiên tai cho từng thôn và tổng hợp rủi ro thiên tai cho toàn xã, kê bảng xếp hạng RRTT (Công cụ 7) của xã
- Kê bảng phân tích nguyên nhân (Công cụ 8) của xã
- Kê bảng xếp hạng giải pháp PCTT của xã
- Kê bảng tổng hợp giải pháp PCTT (Công cụ 9) của xã

**Ngày thứ hai: 17/10/2018 Tổng hợp, phân tích thông tin** (công cụ thông tin sẵn có thực hiện trước và trong khi đánh giá)

**Buổi sáng: Từ 7:30 đến 11:00 - Họp dân lần thứ 2 để xếp hạng, phân tích nguyên nhân, xác định giải pháp PCTT/BĐKH.**

**Thành phần mời:** Mời đại diện **30 người dân của 4 thôn** là những người đại diện các thành phần kinh tế, sống lâu trong địa phương, đại diện nhóm dễ bị tổn thương (người nghèo, người khuyết tật, phụ nữ đơn thân/làm chủ hộ, người cao tuổi) là những người đã tham gia cung cấp thông tin ở lần họp thứ nhất. Có ít nhất 50% phụ nữ tham gia.

**Công việc thực hiện:**

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Trình bày kết quả tổng hợp công cụ 6; thông tin phần C của báo cáo cho từng thôn và bổ sung thông tin.	Đ/c Bẫy	Bảng tổng hợp công cụ 6 và thông tin phần C của báo cáo cho từng thôn được bổ sung đầy đủ thông tin
2	Thảo luận kịch bản BĐKH	Đ/c Dự	Bảng thảo luận kịch bản BĐKH với người dân hoàn thành
3	Xác định RRTT và xếp hạng RRTT (Công cụ 7)	Đ/C Bẫy	Bảng xếp hạng RRTT hoàn thành

**Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng**

4	Lựa chọn 3- 5 rủi ro thiên tai ưu tiên để phân tích nguyên nhân, Xác định giải pháp PCTT (Công cụ 8)	Đ/c Bảy	Bảng phân tích nguyên nhân hoàn thành
5	Xếp hạng giải pháp PCTT và Xác định các hoạt động thực hiện giải pháp (Công cụ 9)	Đ/c Giáp	- Bảng xếp hạng các giải pháp PCTT hoàn thành - Xác định được các hoạt động để thực hiện giải pháp
6	Hình thành dự thảo báo cáo đánh giá RRTT -DVCĐ và kế hoạch PCTT;	Đ/c Dự, Bảy, Chung	Hình thành khung báo cáo đánh giá RRTT-DVCĐ nhập đủ thông tin phần A và B

**Buổi chiều: Từ 14:00 đến 17:00 - Nhóm đánh giá tập trung tại UBND xã để tổng hợp thông tin cho 4 thôn và chuẩn bị cho họp dân lần 3 kiểm chứng thông tin gồm các bảng sau:**

- Tổng hợp thông tin vào phần C của báo cáo cho 4 thôn
- Kê bảng phân tích giới của xã
- Kê bảng xếp hạng RRTT (Công cụ 7) của xã để xếp hạng ở buổi kiểm chứng
- Bổ sung thông tin vào bảng phân tích nguyên nhân (Công cụ 8) của xã để kiểm chứng
- Kê bảng xếp hạng giải pháp PCTT của xã để xếp hạng ở buổi kiểm chứng
- Bổ sung các hoạt động thực hiện giải pháp PCTT (công cụ 9) để kiểm chứng

**Ngày thứ ba: 18/10/2018 Tổng hợp thông tin và kiểm chứng thông tin**

**Buổi sáng :Từ 7:30 đến 11:00 Họp kiểm chứng thông tin tại UBND xã**

**Thành phần mời: 30 người** gồm: **6 cán bộ** các ban ngành, đoàn thể của xã và **24 người dân của 4 thôn** (Đại diện hộ dân vùng nguy cơ cao, các hộ ở các ngành nghề khác nhau và đại diện đối tượng DBTT (hộ nghèo, người khuyết tật, người cao tuổi, phụ nữ đơn thân) Đảm bảo có 50% phụ nữ của các thôn

**Lưu ý:** Đại diện hộ dân là những người chưa tham gia các lần họp trước. Không mời lãnh đạo ban ngành, tổ chức đoàn thể mà chỉ mời cán bộ chuyên môn để hạn chế họ có thể gây ảnh hưởng đến người dân trong quá trình cho ý kiến tại cuộc họp.

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Trình bày Sơ họa bản đồ RRTT và công cụ 6.	Đ/c Bảy	Sơ họa bản đồ RRTT và bảng tổng hợp hợp RRTT (công cụ 6) của xã được bổ sung thông tin
2	Thảo luận phân tích giới của xã	Đ/c Thanh	Bảng phân tích giới của xã hoàn thành
3	Xếp hạng các RRTT.	Đ/c Bảy	Bảng tổng hợp xếp hạng RRTT của xã được hoàn thành
4	Kiểm chứng phân tích nguyên nhân RRTT ưu tiên	Đ/c Huyền	Bảng tổng hợp phân tích nguyên nhân của xã được hoàn thành và bổ sung nhiều thông tin

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

5	Xếp hạng các giải pháp PCTT và Kiểm chứng các hoạt động thực hiện giải pháp ưu tiên để đưa vào kế hoạch	Đ/c: Chung	- Bảng xếp hạng giải pháp PCTT của xã được hoàn thành - Bảng tổng hợp giải pháp PCTT (công cụ 9 được hoàn thành)
6	Dự thảo báo cáo đánh giá RRTT - DVCD và tổng hợp phần C của báo cáo cho từng thôn	<b>Đ/c Dự, Bầy, Chung</b>	Hoàn thành dự thảo phần C của báo cáo cho từng thôn

**Buổi chiều: Từ 14:00 đến 17:00 nhóm HTKT tổng hợp báo cáo cho từng thôn**

**Chia 4 nhóm tổng hợp số liệu phần C của báo cáo cho 4 thôn**

**Ngày thứ tư: 19/10/2018 Nhóm Hỗ trợ KT tập trung tại UBND xã để viết báo cáo và chuẩn bị nội dung cho cuộc họp với lãnh đạo và ban ngành đoàn thể của xã;**

**Buổi sáng:** - Từ 7:30 đến 9:30 : Hoàn thiện báo cáo đánh giá và thông qua nhóm HTKT để toàn nhóm bổ sung hoàn chỉnh báo cáo.

- Từ 9:30 đến 11:00: Chuẩn bị nội dung họp với lãnh đạo và các ban ngành đoàn thể

**Buổi chiều: Từ 14:00 đến 17:00 họp tại UBND xã**

TT	Hoạt động	Người chịu trách nhiệm chính	Kết quả mong đợi
1	Giới thiệu thành phần và mục đích yêu cầu	A.Dự trưởng nhóm	Đại biểu hiểu được mục đích yêu cầu của buổi họp
2	Báo cáo kết quả lớp tập huấn và quy trình đánh giá tại các thôn	Giảng viên	Đại biểu biết được kết quả lớp tập huấn và quy trình đánh giá RRTT-DVCD để có được báo cáo đánh giá
3	Trình bày tóm tắt báo cáo đánh giá RRTT-DVCD theo mẫu của dự án GCF	A. Bầy	Đại biểu nắm được nội dung chính của báo cáo đánh giá
4	Lãnh đạo xã và các thành phần tham dự đóng góp ý kiến vào báo cáo đánh giá	Lãnh đạo và đại diện các ban ngành đoàn thể	Lãnh đạo và các đại biểu đóng góp nhiều ý kiến bổ sung cho báo cáo và thông qua báo cáo
5	Tổng kết bế mạc tập huấn đánh giá	A.Dự trưởng nhóm	

**BẢNG CÔNG CỤ 2: LỊCH SỬ THIÊN TAI XÃ NGA VỊNH**

Năm, tháng	Loại hình	Đặc điểm/xu	Khu vực chịu	Thiệt hại gì/Mức độ thiệt hại	Tại sao bị thiệt hại (Nguyên nhân về VC, TCXH, NTKN)	Đã làm gì để PCTT
------------	-----------	-------------	--------------	-------------------------------	--	-------------------

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	thiên tai	hướng	thiệt hại	( ATCĐ, SXKD, SKVSMT)		
10/2017	Bão lớn, Lũ lụt	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xu hướng bão hàng năm thường kéo về từ tháng 6 đến tháng 10.</li> <li>- Gió to, mưa lớn kéo dài.</li> <li>- Nước đầu nguồn đổ về nhiều và rất nhanh.</li> </ul>	Toàn xã	<p><b>*An toàn cộng đồng:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà ở thiệt hại: 130 ngôi nhà bị ngập lụt thôn AnThọ, Tứ Thôn</li> <li>- Chuồng trại chăn nuôi: 150 cái</li> </ul> <p><b>- Tài sản bị trôi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ti vi = 30 cái</li> <li>- Tủ lạnh = 10 cái</li> <li>- Loa máy = 2 bộ</li> <li>- Lúa = 1000 kg</li> <li>- Đê bị tràn = 3,5 km (Thuộc khu vực An Thọ và Tứ Thôn)</li> <li>- Đường truyền thanh bị đứt 1,5 km.</li> </ul> <p><b>* Sản xuất kinh doanh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích lúa bị ngập úng = 01/3 diện tích lúa bị ngập úng</li> <li>- Cây ăn quả = 5,2 ha</li> <li>- Chăn nuôi:</li> <li>- Gia súc = 122 con</li> <li>- Gia cầm = 3.226 con</li> <li>- Nuôi trồng thủy sản: 49,9 ha</li> </ul> <p><b>* Nước sạch vệ sinh:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Nguồn nước sinh hoạt của 67 hộ bị ô nhiễm</li> <li>- Xử lý nước thải sinh hoạt và chăn nuôi</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ ngoại đê có 72 hộ ở rải rác trên khu vực An Thọ và khu vực Tứ Thôn sống vùng ngoài đê sông Hoạt, nhà ở thiếu kiên cố</li> <li>- Vị trí sống của các hộ là vùng trũng, thấp dễ ngập lụt khi mưa bão kéo dài .</li> <li>- Nhà thiếu kiên cố 31 hộ, bán kiên cố 656 hộ</li> <li>- Đê 4,5 km chưa được kiên cố hóa</li> <li>- Kênh mương chưa kiên cố 20,3 km, cống chưa kiên cố 7 cống</li> <li>- Dây truyền thanh 1,0 km không an toàn</li> <li>- Cột điện truyền thanh khi có bão làm cây đổ vào gây đứt dây truyền thanh</li> <li>- Có nhiều loại dây mắc trên cùng một cột nên khi có gió bão nhiều dây mắc vào nhau gây ra đổ cột điện.</li> <li>- Cống qua đường của Tứ Thôn là cống tròn, nhưng để đảm bảo tiêu thoát nước cống bản(cống vuông)</li> <li>- Đò ngang từ thôn An Thọ đi Hà Vinh không đảm bảo an toàn</li> <li>- Năm 2017 bị tràn đê tại Thôn Tứ Thôn do xã lũ thủy điện</li> </ul> <p><b>* Tổ chức XH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác phối hợp các đoàn thể với chính quyền chưa tốt.</li> <li>- Chưa được tập huấn kiến thức PCTT và tổ chức diễn tập PCTT;</li> <li>- Hàng năm chưa có nguồn kinh phí tu sửa, tu bổ thường xuyên các công trình thủy lợi</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các hộ dân đã xây dựng nhà kiên cố là 460 hộ dân trên toàn xã</li> <li>- Xã đầu tư xây dựng, tu sửa hệ thống kênh mương (2,3 km), thủy lợi kiên cố 21/24, đầu tư xây dựng 04 cống thủy lợi kiên cố</li> <li>- 3,5 km đường dây loa truyền thanh an toàn</li> <li>- Vận động lực lượng chằng chống nhà cửa vận chuyển tài sản vật nuôi đến nơi an toàn</li> </ul> <p><b>* Tổ chức XH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kế hoạch phương án di dân vùng ngoại đê đặc biệt là 72 hộ thuộc vùng ngoại đê thuộc khu vực An Thọ và Tứ Thôn.</li> <li>- Điều động dân quân công an viên trực tiếp xuống vùng bị ngập để di dời con người và tài sản vào nơi an toàn</li> <li>- Huy động lao động thanh niên khỏe mạnh toàn xã giúp nhân dân thu hoạch lúa trước khi có thiên tai</li> <li>- Tăng cường công tác tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã trước thiên tai cách 1 tiếng một lần để người</li> </ul>



Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

				<p>phục vụ trong sản xuất</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kinh phí đầu tư xây dựng công trình còn phụ thuộc vào ngân sách địa phương và nhân dân đóng góp.</li> <li>- HTX dịch vụ chưa được chủ động trong việc tưới ở các vùng cao và tiêu nước ở vùng trũng.</li> <li>- Chưa áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi;</li> <li>- Một số hộ dân còn lấn chiếm bờ kênh dẫn đến sạt lở bờ và vất rác thải ra kênh mương.</li> <li>- Lực lượng xung kích hoạt động chưa hiệu quả do làm kiêm nhiệm.</li> <li>- Đội XK thường xuyên thay đổi, một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng PCTT, thiếu trang thiết bị.</li> <li>- Kế hoạch PCTT thôn xây dựng chưa có sự tham gia của người dân.</li> <li>- Nguồn kinh phí bố trí cho công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH còn hạn chế; Chủ yếu tuyên truyền khi có thông báo diễn biến thiên tai;</li> <li>- Các tổ đoàn thể chưa đưa nội dung tuyên truyền về PCTT vào sinh hoạt thường kỳ;</li> <li>- Chưa có cơ chế hỗ trợ kinh phí hoạt động cho đội lực lượng xung kích về công tác PCTT</li> <li>- Đề xuống cấp, chưa đảm bảo, chưa có biện pháp kịp thời</li> <li>- Bến đò ngang là do nhà ông Vạn, thôn Tứ Thôn kinh doanh tự phát nhà nước không quản lý</li> </ul> <p><b>*Nhận thức kinh nghiệm và thái độ</b></p>	<p>dân chủ động ứng phó.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các tiêu Ban PCTT thôn được củng cố kiện toàn có 9 người,</li> <li>- Có kế hoạch PCTT hàng năm được phân công cụ thể với phương châm 4 tại chỗ</li> <li>- Đội thanh niên xung kích phòng chống bão lụt có 36 thành viên.</li> <li>- Có 24 thành viên thuộc các ban, ngành đoàn thể tham gia công tác PCTT ( nữ 8);</li> <li>- Hàng năm xây dựng kế hoạch PCTT theo hướng dẫn của UBND huyện.</li> <li>- Các thành viên tham gia PCTT chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BDKH;</li> <li>- Tổ chức rà soát, đánh giá thiệt hại sau thiên tai báo cáo đề xuất kịp thời; vận động các hỗ trợ những gia đình bị thiệt hại;</li> <li>- Lực lượng xung kích hỗ trợ các hộ khó khăn, thiếu nhân lực chằng chống nhà cửa;</li> <li>- Các câu công thường xuyên được kiểm tra và xử lý kịp thời khi có vật cản.</li> </ul> <p><b>* Nhận thức kinh nghiệm và thái độ động cơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thông báo, tuyên truyền về bão, lụt cho các hộ dân;</li> <li>- Xã, thôn có xây dựng kế hoạch PCTT hàng năm; Phân</li> </ul>
--	--	--	--	--	---

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

					<p><b>động cơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức khoa học kỹ thuật còn hạn chế</li> <li>- Còn chủ quan trong việc phòng chống thiên tai</li> <li>- Khi có thiên tai mới tuyên truyền, công tác tuyên truyền chưa thường xuyên;</li> <li>- Chưa được tập huấn kiến thức PCTT, Chưa được diễn tập PCTT;</li> <li>- Các trang thiết bị cứu hộ cứu nạn thiếu như: Áo phao, phao cứu sinh, cưa máy, xuồng , phương tiện di dời dân;</li> <li>- Không có kinh phí riêng phục vụ hoạt động, công tác PCTT, cứu hộ, cứu nạn khi có thiên tai.</li> <li>- Chưa có kế hoạch duy tu bảo dưỡng bờ kênh.</li> <li>- Một số người dân còn chủ quan trông chờ vào nhà nước.</li> <li>- Một số hộ dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời sơ tán khi có lệnh.</li> <li>- Vi phạm làm nhà trên mái đê và chân đê tập trung các hộ tại(thôn Tứ Thôn và An Thọ)</li> <li>- Một số người dân còn chủ quan ra sông bắt cá khi nước sông cao</li> <li>- Người dân còn tự ý trồng cây trên mái đê</li> <li>- Người dân chủ quan không chấp hành lệnh di dời của xã</li> </ul>	<p>công cán bộ tực 24/24.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có phương án di dời dân; các hộ nuôi trồng thủy sản chủ động giăng lưới đắp cao bờ bao hoặc thu hoạch sớm;</li> <li>- Các hộ gia đình bị thiệt hại tự khắc phục thiệt hại; Các đoàn thể vận động hội viên, đoàn viên giúp nhau tại chỗ)</li> <li>- Cán bộ y tế tuyên truyền các hộ dân làm vệ sinh môi trường; phun thuốc tiêu độc khử trùng môi trường và nước sinh hoạt</li> <li>- Người dân đã biết thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ khi có thiên tai</li> <li>- Người dân biết được các điểm sơ tán di dời tại các nhà kiên cố vùng an toàn</li> <li>- Thường xuyên theo dõi tình hình thời tiết, diễn biến của bão lụt trên hệ thống thông tin để có biện pháp ứng phó.</li> </ul>
<b>02/2016</b>	Rét đậm, rét hại kéo dài kèm theo hạn	Từ tháng 2 đến tháng 3, kéo dài 28 ngày. Nhiệt độ < 6 <sup>0</sup> C.	Toàn xã	<p><b>* SXKD:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Mạ chết 1,2 ha</li> <li>- Lúa chết 18,3 ha</li> <li>- Thiệt hại về lúa chưa thu hoạch trên 70% là 18,5 ha trên toàn xã. Từ</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kênh mương bán kiên cố và chưa kiên cố 20,4/22,9 km đặc biệt là có 16,4 km kênh mương bằng đất , không đủ điều kiện để điều tiết nước chống rét cho mạ và lúa.</li> <li>- Có 3,2 km đê sông hoạt chạy qua chưa</li> </ul>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau khi xảy ra xã đã tập trung đầu tư xây dựng kiên cố hóa kênh mương 7,5 km từ trạm bơm đi các xóm trên toàn xã.</li> <li>- Xây dựng kiên cố 05 công</li> </ul>

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

			<p>30 - 70% là 6,39ha</p> <p><b>- Chăn nuôi:</b></p> <p>+ Gia súc 25 con bị chết</p> <p>+ Gia cầm 350 con bị chết và cuốn trôi</p> <p>- Nuôi trồng thủy sản: 15 ha</p> <p>+ Diện tích nuôi cá bị mất trắng 12 ha</p> <p>+ Diện tích nuôi tôm bị mất trắng 3 ha</p>	<p>được kiên cố, 3 cống tiêu thoát nước chưa kiên cố;</p> <p>- Nguồn nước tưới phụ thuộc vào trạm bơm (Xã Loan) là xã cuối nguồn, việc lấy nước gặp nhiều khó khăn;</p> <p>- Có 444 hộ không có máy bơm chủ động phục vụ sản xuất</p> <p><b>- Chăn nuôi:</b></p> <p>- Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ nhiều, chủ yếu là chăn nuôi theo hình thức hộ gia đình.</p> <p>- Các hộ chủ yếu chăn nuôi theo mô hình gia trại ngoài đồng. nhà cửa chuồng trại tạm bợ chưa kiên cố;</p> <p>- Chuồng trại nhiều hộ đang còn tạm bợ, các hộ chăn nuôi theo phong tục tập quán của địa phương.</p> <p>- Chưa có tổ bảo nông, không có cán bộ thủy nông;</p> <p><b>* Tổ chức XH:</b></p> <p>- Công tác tuyên truyền về công tác PCTT chưa được thường xuyên và sâu sát đến tận người dân.</p> <p>- Chính quyền chưa quan tâm sâu sát đến công tác PCTT dịch bệnh.</p> <p>- Công tác khuyến cáo cho người dân về cách phòng chống dịch bệnh trong chăn nuôi, trồng trọt chưa kịp thời theo mùa đặc biệt là mùa rét</p> <p>- Chuyển đổi cây trồng với biến đổi khí hậu chưa thích ứng theo mùa vụ, chưa phù hợp</p> <p>- Số lượng người tham gia tập huấn kỹ thuật chưa nhiều.</p> <p>- Công tác điều tiết nước sản xuất ở một số thời điểm chưa kịp thời do thiếu hệ thống</p>	<p>thủy lợi.</p> <p>- Các gia trại lớn được đầu tư chuồng trại. Toàn xã có 01 trang trại công nghiệp quy mô theo tiêu chuẩn và các gia trại chăn nuôi đã nhân dân được đầu tư xây dựng kiên cố.</p> <p>- Xã đã đầu tư các biện pháp áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi;</p> <p>- Có 15 cống kiên cố;</p> <p>- có 1 tổ bảo nông điều hành của hợp tác xã</p> <p>- Có 41 máy bơm phục vụ sản xuất</p> <p>- Thôn có 0,5 km hệ thống thoát nước</p> <p>- Có khoảng 30 hộ dân đã trang bị máy bơm nước để phục vụ sản xuất.</p> <p><b>* Tổ chức XH:</b></p> <p>- Có phương án để chuyển đổi cơ cấu cây trồng và vật nuôi, đưa giống lúa có chất lượng và năng suất cao vào sản xuất.</p> <p>- Hỗ trợ cho nhân dân lúa giống, con giống, cây trồng: như 5,5 tấn lúa giống; con giống 28 con lợn; cây trồng 5 kg hạt rau các loại.</p> <p>- UBND xã luôn quan tâm chỉ đạo trong công tác sản xuất.</p> <p>- Nhà nước và nhân dân đầu tư xây dựng kênh mương phục vụ</p>
--	--	--	--	--	--

				<p>máy bơm nước cho các vùng ruộng cao và ruộng xa</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm nhà nước có hỗ trợ kinh phí cho công tác thủy lợi nhưng nguồn kinh phí còn hạn chế;</li> </ul> <p><b>* Kinh nghiệm và thái độ động cơ:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân còn chủ quan, xem nhẹ trong công tác phòng chống rét cho cây trồng và vật nuôi</li> <li>- Một số hộ chưa chủ động đóng góp kinh phí nạo vét, tu bổ kênh mương do một số hệ thống kênh mương chưa đáp ứng tưới tiêu kịp thời đến các xứ đồng như xứ đồng ở xa nước tưới khó lên.</li> <li>- Một bộ phận người dân không quan tâm đến thời tiết, thiên tai, khí hậu nông nghiệp.</li> <li>- Chưa tiết kiệm trong việc sử dụng nước tưới một số hộ vẫn còn đơm đặng đó, chăn nuôi vịt thời vụ gây ách tắc dòng chảy;</li> <li>- Chưa tiết kiệm trong việc sử dụng nước tưới tiêu, một số hộ dân còn vứt rác thải nông nghiệp xuống kênh mương gây ách tắc dòng chảy;</li> </ul>	<p>sản xuất.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- HTX đã chủ động điều tiết nước phục vụ sản xuất theo kế hoạch và chỉ đạo của phòng nông nghiệp huyện;</li> <li>- Nhà nước đầu tư xây dựng 20 % kè kênh mương.</li> <li>- 80 % đã áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành, bảo dưỡng và duy tu công trình thủy lợi;</li> <li>- HTX đã chủ động điều tiết nước phục vụ sản xuất khá tốt;</li> </ul> <p><b>* Nhận thức, kinh nghiệm</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 98% người dân có ý thức che phủ ni lông, rải tro bếp chống rét cho mạ; chủ động che chắn chuồng trại đảm bảo thức ăn nước uống cho gia cầm.</li> <li>- Không chăn thả gia súc gia cầm trong những ngày nhiệt độ xuống thấp.</li> <li>- Làm tốt công tác tiêm phòng dịch bệnh cho đàn gia súc gia cầm.</li> <li>- UBND xã khuyến khích, động viên nhân dân chăm sóc cây trồng, theo dõi sự phát sinh phát triển của sâu bệnh để có biện pháp xử lý.</li> <li>- Hàng năm xã đã chỉ đạo các đoàn thể trong thôn tổ chức thường xuyên khơi thông dòng chảy, nạo vét kênh mương trước mỗi vụ sản xuất.</li> </ul>
--	--	--	--	---	--



Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

HOẠT ĐỘNG KT - XH	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	Ảnh hưởng của thiên tai	Tại sao? (Đánh giá TTDBTT)	Kinh nghiệm PCTT (Năng lực PCTT)
<p><b>1. Nông nghiệp</b></p> <p><b>Lúa Xuân</b> (nam chiếm 40%) nữ 60%</p> <p><b>Lúa mùa</b> (nam chiếm 40%) nữ 60%</p>													<p>Ảnh hưởng của rét dẫn đến lúa và mạ bị chết nhiều</p> <p>Ảnh hưởng của bão lụt gây ngập úng lúa, diện tích bị mất trắng</p>	<p><b>VC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ thống kênh mương chưa đáp ứng cho việc tưới tiêu đầy đủ</li> <li>- Hệ thống kênh mương chưa kiên cố 16,4 km, có 22 km đường nội đồng bán kiên cố.</li> </ul> <p><b>TCXH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có quy hoạch các cánh đồng mẫu lớn 30 ha.</li> <li>- Nguồn nước tưới phụ thuộc hệ thống thủy nông của huyện.</li> <li>- Xã chưa có các mô hình trồng trọt mang tính sản xuất hàng hóa, quy mô lớn thích ứng với BĐKH;</li> <li>- Tập huấn kỹ thuật trồng lúa, hoa màu chưa được làm thường xuyên;</li> <li>- Công tác chỉ đạo thiếu sâu sát, dự báo chưa kịp thời</li> <li>- Kênh mương tiêu bị ách tắc</li> <li>- Công Ông Mão thôn Tứ Thôn đã bị hỏng</li> </ul> <p><b>NTKN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tỷ lệ nữ chiếm 60 % tham gia sản xuất nông nghiệp .</li> <li>- Do chưa biết cách chăm sóc cây lúa đúng KHKT và đảm bảo chống rét và ngập úng cho lúa.</li> <li>- Khoảng 70% số hộ chưa quan tâm đến việc sử dụng thuốc bảo</li> </ul>	<p><b>VC:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp tương đối đầy đủ, đảm bảo sản xuất.</li> <li>- Hệ thống kênh tưới tiêu cơ bản đáp ứng</li> </ul> <p><b>TCXH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức chuyển đổi mô hình trồng cây có hiệu quả kinh tế cao;</li> <li>- Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho bà con nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giống có năng suất và chất lượng được nhân dân ủng hộ.</li> <li>- Tuyên truyền hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng;</li> <li>- Xã có HTX NN quản lý hệ thống kênh mương và điều tiết nước, cung ứng giống phân bón, thuốc trừ sâu;</li> <li>- Thành lập BCĐ sản xuất; có một khuyến nông viên xã thường xuyên tuyên truyền trên hệ thống loa truyền thanh của xã.</li> </ul> <p><b>NTKN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số hộ dân có ý thức tự</li> </ul>











Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

<p><b>Đánh bắt, nuôi trồng thủy sản.</b></p> <p><b>-Diện tích nuôi: 49.7 ha</b></p> <p><b>Nuôi nước ngọt ( chủ yếu là nuôi cá )</b></p>		<p>Ảnh hưởng của rét hại làm một số diện tích ao nuôi bị chết cá.</p> <p>- Ảnh hưởng của bão lụt làm diện tích ao nuôi của các Hộ bị tràn, mất cá</p>	<p><b>* Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Cơ sở vật chất dùng cho nuôi trồng thủy sản còn hạn chế</li> <li>- 30% số hộ chưa áp dụng khoa học kỹ thuật</li> <li>- Bờ bao chưa kiên cố nếu tình trạng nước dâng cao sẽ dễ bị tràn bờ nhất là khu vực ngoài bãi ven sông có các hộ nuôi thủy sản với diện tích lớn.</li> <li>- Còn các hộ nuôi trồng nhỏ lẻ chưa mang tính hàng hóa, chủ yếu tự cung, tự cấp trong gia đình;</li> </ul> <p><b>* TCXH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa định hướng tìm đầu ra cho các hộ nuôi trồng thủy sản. giá cả thị trường bấp bênh, dựa vào thương lái ép.</li> <li>- Chưa định hướng, tìm đầu ra cho các hộ nuôi trồng thủy sản;</li> <li>- Chưa có hướng dẫn cho người dân sử dụng công nghệ thông tin để học tập kinh nghiệm nuôi trồng thủy sản Chủ yếu người dân nuôi trồng tự phát, tự tìm hiểu thông tin.</li> </ul> <p><b>* NTKN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Kiến thức của hộ dân trong nuôi trồng thủy sản chưa cao, chưa áp dụng KHKT vào sản xuất, chưa chủ động được đầu ra</li> <li>- Ý thức người dân trong việc phòng dịch bệnh cho thủy sản chưa cao. bị thất thiệt do bệnh</li> </ul>	<p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ có đầu tư cơ sở vật chất như máy tạo khí, máy bơm nước. Sử dụng lưới chắn và xây kè xung quanh để không bị thiệt hại.</li> <li>- Diện tích nuôi trồng thủy sản: 49.7 ha với 134 hộ gia đình thực hiện theo mô hình gia trại tổng hợp.</li> <li>- Diện tích nuôi thủy sản ngoài bãi = 20.7 ha.</li> </ul> <p><b>*TCXH:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 70% số hộ đã áp dụng KHKT vào sản xuất chăn nuôi.</li> <li>- Tuyên truyền cho các hộ chọn giống tốt, rõ nguồn gốc</li> <li>- Khuyến cáo các hộ dân nuôi trồng theo đúng lịch thời vụ tránh những rủi ro.</li> </ul> <p><b>* NTKN:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân có ý thức học hỏi đầu tư lồng ghép làm gia trại chăn nuôi.</li> <li>- Có cố gắng trau dồi kiến thức về nuôi trồng thủy sản như đưa mô hình nuôi tôm nước ngọt để nâng cao năng suất và sản lượng cho gia đình.</li> </ul>
---	--	---	--	---





**BẢNG CÔNG CỤ 5: ĐIỂM MẠNH YẾU TRONG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI XÃ NGA VỊNH**

STT	Hạng mục	Điểm mạnh	Điểm yếu
01	<b>Năng lực của bộ máy</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm đều tổ chức tập huấn phòng chống thiên tai đến tận người dân, các tổ chức đoàn thể</li> <li>- Đề mọi người dân nhận thức đầy đủ về tác hại của thiên tai mỗi năm 1 lần .</li> <li>- Thành lập đội xung kích của xã có 60 thành viên</li> <li>- Mỗi thôn thành lập 1 tiểu ban chỉ đạo PCTT có 9 người</li> <li>- Hàng năm được cấp kinh phí cho hoạt động PCTT&amp;TKCHCN;</li> <li>-Ban Chỉ huy PCTT&amp;TKCHCN hàng năm xây dựng phương án phòng chống thiên tai, chỉ đạo các thôn xây dựng PCTT ở thôn; kiện toàn phân công nhiệm vụ cụ thể cho từng thành viên;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lực lượng xung kích hoạt động chưa có hiệu quả</li> <li>- Đội xung kích thường xuyên thay đổi một số chưa được đào tạo kiến thức kỹ năng phòng chống thiên tai trang thiết bị.</li> <li>-Việc tổ chức chưa thường xuyên do điều kiện kinh phí.</li> <li>- Sự phối hợp giữa các lực lượng các cấp các ngành chưa chặt chẽ.</li> <li>- Luật phòng chống thiên tai 102 chưa được triển khai sâu rộng đến cán bộ và người dân, mà chỉ cán bộ làm công tác PCTT mới tự học và nghiên cứu, do đa phần là cán bộ kiêm nhiệm.</li> <li>- Hằng năm xã chưa tổ chức diễn tập công tác phòng chống thiên tai do địa phương chưa bố trí được nguồn kinh phí</li> <li>- Thiếu nguồn kinh phí hằng năm cho công tác phòng chống thiên tai do ngân sách địa phương bố trí chưa được nhiều, chưa có sự hỗ trợ kinh phí từ trên</li> </ul>
02	<b>Hệ thống thông tin cảnh báo sớm</b>	<ul style="list-style-type: none"> <li>-Xã có hệ thống loa truyền thanh công suất lớn có 14 loa đảm bảo truyền tải thông tin đến đông đảo người dân trong xã.</li> <li>- 4/4 thôn đều có hệ thống loa máy phục vụ thông tin tuyên</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kế hoạch tự đầu tư tu bổ hệ thống truyền thanh chưa được thường xuyên.</li> <li>- Công tác tuyên truyền hệ thống loa của xã nhiều lúc chưa đáp ứng kịp thời các thông tin.</li> </ul>

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<p>truyền về công tác PCTT .</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 50% hộ dân đều có ti vi. Đài radio, điện thoại cập nhật thông tin về thời tiết</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- 1% số hộ dân chưa có phương tiện nghe nhìn như đài, radio để tìm hiểu thông tin về PCTT bão lũ do người dân chủ quan.</li> <li>- 50% hộ dân có ti vi, điện thoại nhưng chưa quan tâm cập nhật các thông tin về thiên tai/BĐKH.</li> <li>- 50% người dân có điện thoại thông minh nhưng chưa quan tâm đến thông tin phòng chống thiên tai mà chỉ dùng để lướt mạng xã hội</li> <li>- 16 hộ dân ngoài đê của thôn Nghi Vinh chưa tiếp cận được thông tin trên loa truyền thanh khi có thiên tai</li> </ul>
<p><b>03</b></p>	<p><b>Công trình phòng chống thiên tai</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nhà nước và nhân dân đầu tư xây dựng kênh mương phục vụ sản xuất</li> <li>- Với 2,5 km kênh kiên cố và 04 cống thủy lợi kiên cố đã chủ động điều tiết nước phục vụ sản xuất,</li> <li>- Hàng năm nhà nước có hỗ trợ kinh phí cho công tác thủy lợi.</li> <li>- Có 1 trạm bơm đảm bảo cho việc tưới tiêu trên toàn xã</li> <li>- Có 5,4 km đê bao</li> <li>- 05 trạm điện đạt chuẩn cung cấp điện sáng cho người dân</li> <li>- Xã được cấp thêm 15 áo phao</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hàng năm chưa có nguồn kinh phí tu bổ các công trình đê, thủy lợi</li> <li>- Chưa áp dụng kỹ thuật công nghệ vận hành bảo dưỡng và tu sửa công trình thủy lợi.</li> <li>- Kinh phí đầu tư xây dựng công trình thủy lợi còn phụ thuộc nhiều vào ngân sách nhà nước và nhân dân đóng góp đang còn hạn chế nhất định.</li> <li>- Có thời điểm hệ thống trạm bơm vận hành chưa kịp thời ở các vùng cao.</li> <li>- Một số điểm của hệ thống đê còn thấp chưa được kiên cố.</li> <li>- Cống giao thông nội đồng 7/17 chuwa kiên cố</li> <li>- Các nhà văn hóa chưa có áo phao dự phòng</li> <li>- Xã chưa có máy phát điện dự phòng khi bị cắt điện do thiên tai</li> <li>- Nhà văn hóa tại thôn Tuân Đạo có khả năng chịu được bão cấp 10</li> </ul>

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

<p><b>04</b></p>	<p><b>Phương châm 4 tại chỗ</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thường xuyên tổ chức kiện toàn BCH phòng chống thiên tai các cấp để đảm bảo số lượng chất lượng BCH. Phân công cụ thể từng thành viên phụ trách các mảng các thôn. Cơ sở thôn biên chế lực lượng tại chỗ là 60 thành viên.</li> <li>- Về vật tư, phương tiện: đất dự phòng = 400m<sup>3</sup>, đá học = 10m<sup>3</sup>, đá dăm = 15m<sup>3</sup>, cát 10m<sup>3</sup>, rơm rạ 400kg, bao tải 2.900 cái, bạt phen liếp 1.220m<sup>2</sup> rọ tre, rọ sắt 109 cái, cọc tre 1.030 cái, tre cây 300 cây, bó rơm 200 bó.</li> <li>- Công tác hậu cần thông báo tới từng hộ gia đình dự trù theo từng thôn.</li> <li>- 20% người dân biết cách chằng chống nhà cửa khi có bão</li> <li>Về chuẩn bị lương thực dự trữ thì nữ chiếm 90% do phụ nữ cầm tiền chủ động trong chi tiêu trong nhà</li> <li>- 80% người dân chưa có kiến thức về chằng chống nhà cửa</li> <li>- Về mua sắm vật tư để PCTT thì do phụ nữ đảm nhiệm chiếm 70%</li> <li>- Mỗi hộ gia đình có 10m<sup>2</sup> bạt, cọc tre 3m 01 cái, búa, sà vò, sọt đựng đất, bì đựng đất 15 cái tập trung tại nhà văn hóa thôn; đất dự phòng 100m<sup>2</sup>/1 đơn vị thôn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số thôn khi tình huống xảy ra ử lý còn lúng túng.</li> <li>- Về vật tư như đất dự phòng còn thiếu, so với kế hoạch như: rọ sắt thiếu 10 cái, lực lượng còn biến động theo kế hoạch.</li> <li>- Phương tiện di dời vẫn còn thiếu như thuyền.</li> </ul>
<p><b>05</b></p>	<p><b>Ý thức năng lực của người dân</b></p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Người dân đa biết thực hiện theo phương châm 4 tại chỗ khi có thiên tai xảy ra.</li> <li>- Đùm bọc giúp đỡ nhau trong lúc hoạn nạn như các đối tượng người già neo đơn, trẻ nhỏ, người tàn tật...</li> <li>- Trên 80% người dân chủ động trong việc PCTT, có sự phân công cụ thể trong gia đình đó là 70% nam giới tham gia các cuộc họp hội nghị thôn, nữ 30%</li> <li>- Dự theo kinh nghiệm truyền thống đó là nhìn hướng gió</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số người dân còn chủ quan trông chờ sự giúp đỡ của nhà nước.</li> <li>- Một số người dân sợ mất tài sản nên không chịu di dời khi có lệnh.</li> <li>- 20% người dân chủ quan không chuẩn bị lương thực, thực phẩm khi có thiên tai tập trung ở nhóm dễ bị tổn thương như người già, gia đình neo đơn.</li> <li>- 5% người dân chưa quan tâm đến thông tin dự báo</li> </ul>



Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	<p>thay đổi chiều</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- 100% hộ dân chủ động chuẩn bị lương thực đảm bảo một tuần khi có thiên tai</li> <li>- 95% người có ý thức quan tâm đến thông tin thời tiết</li> </ul>	thời tiết
--	--	-----------

**BẢNG CÔNG CỤ 6: BẢNG TỔNG HỢP RỦI RO THIÊN TAI XÃ NGA VỊNH HUYỆN NGA SƠN**

Thiên tai	Xu hướng của thiên tai	Tình trạng dễ bị tổn thương	Năng lực PCTT	Rủi ro thiên tai
Bão, lụt Rét đậm rét hại	<p>-Bão, lụt thường xuất hiện từ tháng 9 đến tháng 10 muộn hơn so với những năm trước đây</p> <p>-Bão, lụt xuất hiện nhiều hơn so với những năm trước đây về tần suất, cường độ.</p> <p>-Rét đậm rét hại kéo dài có đợt dài nhất là 28 ngày nhiệt độ giảm sâu, có sương muối nhiều</p>	<p><b>1. An toàn cộng đồng:</b></p> <p><b>- Nhà bán kiên cố:</b></p> <p>+ Nhà bán kiên cố là 656 nhà, thôn An Thọ (156), Thôn Tứ Thôn(181), thôn tuấn đạo (203), nghi vịnh (116).</p> <p>+ Nhà thiếu kiên cố là 31 nhà, thôn An Thọ (14), Thôn Tứ Thôn(9), thôn tuấn đạo (5), nghi vịnh (3).</p> <p>- Có 01 nhà văn hóa thôn chưa có nhà vệ sinh đảm bảo.</p> <p>- Số hộ ở vùng nguy cơ cao do bão và lụt là 76 hộ nằm ở vùng ngoại ô.</p> <p>- Số đối tượng phụ nữ là trụ cột gia đình, trẻ em dưới 18 tuổi, phụ nữ có thai, người cao tuổi, người khuyết tật... là 2.420 người.</p> <p><b>* Đường giao thông:</b></p> <p>- Đường nội đồng và đường thôn có 19,4km chưa được kiên cố hóa là đường đất.</p> <p>- có 05 cống yếu và 2 cầu tạm không đảm bảo thoát nước khi có mưa lũ xảy ra kéo dài.</p> <p><b>* Điện:</b></p>	<p><b>1. An toàn cộng đồng</b></p> <p><b>- Nhà kiên cố:</b></p> <p>Có 460 nhà, Thôn Nghi Vịnh (79), Tuân Đạo (112), An Thọ (105), Tứ Thôn (164)</p> <p>- 08 nhà văn hóa thôn, với diện tích sử dụng 100 m<sup>2</sup>, được kiên cố đảm bảo cho việc di dời khi có thiên tai xảy ra, với sức chứa khoảng 1.600 người.</p> <p><b>+ Điện sáng:</b> 100% số hộ được sử dụng điện sáng</p> <p>- Trạm điện kiên cố: 05 cái đặt trên 04 thôn</p> <p><b>* Đường giao thông:</b></p> <p>- Xã có 6,16 km đường tỉnh lộ chạy qua là 527A và 527B đã được kiên cố hóa bằng đổ nhựa.</p> <p>- có 18,2 km đường đã được kiên cố hóa bằng bê tông.</p> <p><b>* Trường:</b></p> <p>- Có 2 trường học kiên cố với 26 phòng.</p> <p><b>* Trạm:</b></p> <p>- Trạm y tế đang xây dựng với 12 phòng dự</p>	<p>-Người có nguy cơ bị thương, chết khi thiên tai xảy ra;</p> <p>-Nhà bị đổ, ngập, thiệt hại khi thiên tai xảy ra;</p> <p>-Đường giao thông bị sạt lở, hư hỏng, chia cắt mất an toàn khi thiên tai, BĐkhí hậu;</p> <p>-Hệ thống điện chiếu sáng bị đứt dây, đổ cột điện mất an toàn khi</p>

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<p><b>* Trường:</b> - Trường mầm non bán kiên cố, chưa có nhà vệ sinh cho học sinh ở lại ăn bán trú, ở hai địa điểm tại thôn Tuân Đạo và Tứ Thôn.</p> <p><b>* Trạm:</b> - Trạm nguồn nước sạch chưa đảm bảo do đang xây dựng trạm</p> <p><b>* Hệ thống cảnh báo sớm:</b></p>	<p>kiến bàn giao vào cuối năm 2018 theo quy định đạt chuẩn quốc gia về y tế.</p> <p><b>* Hệ thống cảnh báo sớm:</b> - 14/14 loa truyền thanh đảm bảo cho công tác tuyên truyền và cảnh báo khi có thiên tai</p> <p><b>* Thủy lợi:</b> - Toàn xã có 1 cầu và 16 cống kiên cố hóa. - Trụ sở UBND xã được xây dựng kiên cố năm 2015.</p>	<p>thiên tai xảy ra;</p>
		<p><b>2. Sản xuất kinh doanh:</b> <b>*Vật chất:</b> <b>+ Trồng trọt:</b> Tổng diện tích là 114,3 ha trong đó: 65,2 ha lúa dễ bị ngập úng và 49,1 ha dễ bị hạn hán. - 11,1 km đường giao thông nội đồng đang là đường đất; - Nguồn nước tưới phụ thuộc hệ thống thủy nông của huyện. - Có 1.5 km đường nội đồng bán kiên cố. - Nguồn nước tưới phụ thuộc Công ty thủy nông huyện và trạm bơm (Nga Vịnh) là thôn cuối nguồn, việc lấy nước gặp nhiều khó khăn; - Thôn Nghi Vịnh không có máy cày, bừa, gặt; thường các hộ phụ thuộc máy móc từ nơi khác đến; Chậm vụ sản xuất, tranh chấp thuê mướn; - 3,7% diện tích trồng trọt chưa có nước tưới . <b>+ Chăn nuôi:</b> - Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ: hộ nuôi theo hình thức gia trại nên không đảm bảo vệ sinh môi trường. - Các chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chủ yếu nuôi ở ngoài bãi của thôn và trong khu dân cư ( ngoài đồng ruộng). - Có 40 chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chủ yếu nuôi trong khu dân cư, các chuồng nuôi tạm</p>	<p><b>2.Sản xuất kinh doanh;</b> <b>*Vật chất:</b> <b>+ Trồng trọt:</b> - Có 248 ha lúa trồng 2 vụ có năng suất, đảm bảo lượng thực cho các hộ gia đình làm lương thực và để chăn nuôi. - Trang thiết bị phục vụ sản xuất nông nghiệp tương đối đầy đủ, đảm bảo sản xuất. - Máy làm đất: 62 máy; - Máy bơm nước: 30 cái; - 6,4 km kênh mương kiên cố; Có 17 cống thủy lợi kiên cố. Tổ chức chuyển đổi mô hình trồng cây có hiệu quả kinh tế cao; - 9,4 km giao thông nội đồng đã được kiên cố; - Thôn Nghi Vịnh có số người trong độ tuổi lao động: 320 Trong đó: + Số lao động thường xuyên có mặt ở nhà: 250 + Số lao động đi làm tại công ty: 27 + Số lao động đi làm ăn xa: 50 - Thôn có 1 đại lý cung cấp phân bón, 1 cơ sở bán thuốc bảo vệ thực vật. - Tổ chức chuyển đổi 7 ha đất lúa kém hiệu quả sang mô hình cá lúa và cây lưu niên;</p>	<p>-Mát mùa, giảm năng suất lúa khi thiên tai BĐKH -Hệ thống kênh mương bị sạt lở, hư hỏng khi thiên tai xảy ra. -Gia súc, gia cầm bị chết, dịch bệnh khi thiên tai BĐKH; -Chuồng trại bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra; -Nuôi trồng thủy sản bị mát mùa giảm năng suất khi thiên tai xảy ra;</p>

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	<p>bọ, gây ô nhiễm vệ sinh môi trường.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các chuồng trại chăn nuôi gia súc gia cầm chủ yếu nuôi trong khu dân cư, các chuồng nuôi tạm bợ, gây ô nhiễm vệ sinh môi trường.</li> <li>- Rét đậm rét hại ảnh hưởng trực tiếp đến chăn nuôi và con giống, do nhiệt độ giảm sâu làm cho gia súc, gia cầm bị chết.</li> <li>- Các loại dịch bệnh trong chăn nuôi phát triển mạnh do chưa có cán bộ thu ý chuyên trách mà chủ yếu là làm kiêm nhiệm.</li> <li>- Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ nhiều, chủ yếu là chăn nuôi theo hình thức hộ gia đình.</li> <li>- Trên địa bàn chưa có nơi cung cấp con giống;</li> </ul> <p><b>+ Thủy sản:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bờ bao chưa kiên cố nếu tình trạng nước dâng cao sẽ dễ bị tràn bờ nhất là khu vực ngoài bãi ven sông có các hộ nuôi trồng thủy sản với diện tích lớn.</li> <li>- Còn các hộ nuôi trồng nhỏ lẻ chưa mang tính hàng hóa, chủ yếu tự cung, tự cấp trong gia đình;</li> <li>- Diện tích nuôi trồng thủy sản nhỏ lẻ quy mô chưa lớn.</li> <li>- Cơ sở vật chất dùng cho nuôi trồng thủy sản còn hạn chế: chưa áp dụng KHKT.</li> <li>- Giá cả vật tư về con giống, thức ăn cao còn phụ thuộc vào thương lái.</li> <li>- Chưa áp dụng KHKT, chưa có hệ thống đê bao.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <p><b>+ Trồng trọt:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xã chưa có các mô hình trồng trọt mang tính sản xuất hàng hóa, quy mô lớn thích ứng với BĐKH;</li> <li>- Tập huấn kỹ thuật trồng lúa, hoa màu chưa được làm thường xuyên;</li> <li>- Hạ tầng phục vụ sản xuất nông nghiệp chưa đảm bảo.</li> </ul>	<p><b>+ Chăn nuôi:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 8.390 con gia cầm và 1.867 con gia súc. Có 1 trang trại và 55 gia trại ( Mô hình tổng hợp lợn, bò, cá, lúa);</li> <li>- Bờ bao xung quanh, lát tấm bê tông kiên cố;</li> <li>- Thôn Tứ Thôn chăn nuôi gia cầm 7 hộ, với 4.000 con</li> <li>- Gia súc 22 hộ với 250 con</li> <li>- 10 hộ = 35 con bò; 12 hộ nuôi lợn = 215 con.</li> <li>- Thôn An có con 44 bò; có 4 trâu, nuôi lợn 140 con, có 246 con chó.</li> <li>- Thôn Nghi Vịnh Chăn nuôi gia cầm 150 hộ, với 620 con</li> <li>- Gia súc 65 hộ với 804 con</li> </ul> <p><b>+ Thủy Sản:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Diện tích nuôi trồng thủy sản: 42,5 ha với 134 hộ gia đình thực hiện theo mô hình gia trại tổng hợp.</li> <li>- Diện tích nuôi thủy sản ngoài bãi = 7.2 ha.</li> <li>- Có 3 hộ đầu tư máy quạt nước để tạo khí ô xi cho vật nuôi.</li> <li>- Đã biết sử dụng lưới chắn để đảm bảo không bị thiệt hại khi có thiên tai /BĐKH</li> <li>- Một số hộ xây, kè xung quanh đầm nuôi rất tốt hạn chế việc thất thoát khí thiên tai xảy ra</li> <li>- Nuôi tôm nước ngọt, xen lẫn trong khu dân cư và khu trồng trọt;</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <p><b>+ Trồng trọt:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho bà con nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giống có năng suất và chất lượng được nhân dân ủng hộ.</li> <li>- Tuyên truyền hướng dẫn kỹ thuật chăm sóc, phòng trừ sâu bệnh hại cho cây trồng;</li> </ul>	<p>Bờ bao nuôi trồng thủy sản bị vỡ, hư hỏng khi thiên tai xảy ra;</p>
--	--	---	--

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, giống chưa được nhân dân ủng hộ.
- Một bộ phận nhân dân chưa lấy giống đồng bộ qua HTX gây khó khăn trong chỉ đạo.
- Công tác tuyên truyền trong chỉ đạo sản xuất đôi lúc chưa kịp thời, nhất là công tác tuyên truyền trong phòng trừ sâu bệnh
- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng chưa được quan tâm đúng mức:  
chuyển đổi số diện tích lúa hoa màu kém năng suất sang mô hình đa canh;
- Thiếu nhân lực để huy động khi thiên tai xảy ra;
- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng đã làm nhưng chưa có các mô hình tổng hợp sản xuất hàng hóa;
- Tổ chức tập huấn kiến thức trồng trọt: Địa phương đã làm nhưng còn ít; Số lượng người tham gia tập huấn ít;
- Công tác chuyển đổi cơ cấu cây trồng, trồng các loại cây trồng có chất lượng kinh tế cao còn hạn chế;
- Việc quản lý chất lượng phân bón thuốc bảo vệ thực vật còn hạn chế;
- + **Chăn nuôi:**
- Năng lực cán bộ thú y còn hạn chế.
- Thị trường giá cả không ổn định chủ yếu là tự cung, tự cấp;
- Kiểm định chất lượng thuốc thú y chưa được thực hiện;
- Xã chưa kiểm dịch được gia súc, gia cầm ra vào địa bàn;
- Một số hộ dân việc tiêm phòng vắc xin cho vật nuôi còn hạn chế.
- Thị trường giá cả không ổn định; không tìm được đầu ra ổn định cho sản phẩm;

- Xã có HTX NN quản lý hệ thống kênh mương việc điều tiết nước, cung ứng giống phân bón, thuốc trừ sâu;
- UBND xã luôn quan tâm chỉ đạo trong công tác sản xuất, động viên nhân dân chăm sóc cây trồng, theo dõi sự phát sinh phát triển của sâu bệnh để có biện pháp xử lý.
- Cán bộ nông nghiệp, cán bộ khuyến nông thường xuyên được tập huấn trao đổi kinh nghiệm, tham quan các mô hình thí điểm;
- đã thực hiện dồn điền đổi thửa thành cánh đồng mẫu lớn theo Nghị quyết của BCH đảng bộ xã;
- Đưa một số giống lúa mới vào sản xuất
- Phòng NN huyện đã đưa giống lúa lai, giống thuần chủng về cho các hộ gieo trồng;
- Trên cánh đồng có các công bi để đựng các bao bì các loại thuốc bảo vệ thực vật ( Hội cựu chiến binh chủ trì);
- Đã tổ chức tập huấn hướng dẫn kỹ thuật trồng trọt cho bà con nhân dân
- + **Chăn nuôi:**
- Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.
- Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm 2 lần/năm cho các hộ nuôi lẻ.
- Phần lớn các gia trại chăn nuôi lớn đã chủ động tiêm phòng cho vật nuôi của hộ.
- Tuyên truyền vệ sinh phòng bệnh cho các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm.
- Nhà nước, xã hỗ trợ vốn vay cho các hộ có nhu cầu mở rộng chăn nuôi;
- Hỗ trợ các hộ chăn nuôi đã làm hầm Biogas 4 triệu đồng/ hộ để tránh ô nhiễm môi trường.
- Xã có 1 trường thú y chịu trách nhiệm chung

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có sự liên doanh, liên kết giữa sản xuất tiêu thụ;</li> <li>- Xã chưa tổ chức tập huấn kỹ thuật chăn nuôi cho tất cả các hộ</li> <li>- Chưa có biện pháp xử lý đối với các hộ gây ô nhiễm môi trường do chăn nuôi;</li> <li>- Thị trường giá cả không ổn định chủ yếu là tự cung, tự cấp;</li> <li>- Các hộ dân chăn nuôi mới chỉ dựa vào kinh nghiệm, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi, chuồng trại</li> <li>- Chuồng trại chủ yếu tại các gia trại nên chưa theo quy chuẩn kỹ thuật.</li> <li>+ <b>Thủy Sản:</b></li> <li>- Chưa định hướng, tìm đầu ra cho các hộ nuôi trồng thủy sản;</li> <li>- Chưa có hướng dẫn cho người dân sử dụng công nghệ thông tin để học tập kinh nghiệm trồng trọt, chăn nuôi, và nuôi trồng thủy sản Chủ yếu người dân nuôi trồng tự phát, tự tìm hiểu thông tin.</li> <li>- Chưa có hướng dẫn cho người dân sử dụng công nghệ thông tin để học tập kinh nghiệm trồng trọt, chăn nuôi, và nuôi trồng thủy sản;</li> <li>- Chưa quản lý tốt thuốc bảo vệ nuôi trồng thủy sản nên hộ nuôi sử dụng thuốc bảo vệ nuôi trồng thủy sản chưa đúng liều lượng.</li> <li>- Giống trôi nổi, chưa qua kiểm dịch.</li> <li>- Chưa tạo đầu ra ổn định, giá cả bấp bênh, phụ thuộc vào thương lái ép giá.</li> <li>- Chính quyền địa phương chưa có định hướng cho các hộ chăn nuôi thủy sản theo hàng hóa</li> <li>* <b>Nhận thức kinh nghiệm:</b></li> <li>+ <b>Trồng trọt:</b></li> <li>- Thôn an thọ tỷ lệ nữ = 60 % tham gia sản xuất nông nghiệp .</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>trên địa bàn xã ( do nam phụ trách);</li> <li>- Trình độ năng lực cán bộ thú y đảm bảo, nhiệt tình</li> <li>- Tiến hành tiêu độc khử trùng trong khu dân cư.</li> <li>- Địa phương không khuyến khích các hộ chăn nuôi trong khu dân cư;</li> <li>- Năm 2018 tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi cho 02 người cán bộ xã;</li> <li>+ <b>Thủy Sản:</b></li> <li>- Khuyến cáo các hộ dân nuôi trồng theo đúng lịch thời vụ tránh những rủi ro.</li> <li>- Có tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật nuôi trồng thủy sản;</li> <li>- Năm 2018 xã phối hợp với khuyến nông huyện tổ chức tập huấn về kiến thức chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản cho các hộ có trang trại, ao đầm.</li> <li>- Tuyên truyền vận động nuôi tôm, cá đúng lịch tránh bão, nước dâng cao và ngập lụt</li> <li>- Tuyên truyền cho dân chọn giống tốt có địa chỉ tin cậy.</li> <li>- Khuyến cáo các hộ nuôi trồng thủy sản thu hoạch trước mùa mưa lũ.</li> <li>- Các hộ được vay vốn ngân hàng qua các tổ chức xã hội để đầu tư sản xuất vào chăn nuôi.</li> <li>- Năm 2015 xã phối hợp với khuyến nông huyện tổ chức tập huấn về kiến thức chăn nuôi gia súc, gia cầm, thủy sản cho các hộ có trang trại, ao đầm.</li> <li>* <b>Nhận thức kinh nghiệm:</b></li> <li>+ <b>Trồng trọt:</b></li> <li>- 100% nhân dân thực hiện đúng phương châm “ xanh nhà hơn già đồng”, “ xuân muôn, mùa sớm” để tránh thất thiệt do sâu bệnh và thiên</li> </ul>	
--	---	---	--

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có quy hoạch các cánh đồng mẫu lớn = 12 ha.</li> <li>- Sản xuất còn mang tính kinh nghiệm, truyền thống, chưa áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng trọt;</li> <li>- Thôn tứ thôn tỷ lệ nữ 217 nam 208 tham gia sản xuất nông nghiệp chiếm 28,3 %.</li> <li>- Thôn nghi vịnh tỷ lệ nữ đi làm tại các công ty chiếm 16%. Sau thời gian đi công ty phụ nữ tham gia trồng trọt, chăn nuôi, công việc gia đình nên áp lực công việc đối với chị em phụ nữ;</li> <li>- Đa số chị em phụ nữ ngại tham gia tập huấn hoặc trong gia đình giao trách nhiệm cho nam giới đi tập huấn, hoạt động xã hội.</li> <li>- Đa số các hộ trồng trọt chưa mạnh dạn đầu tư sản xuất hàng hóa;</li> <li>- Tâm lý người dân thích mua các loại giống rẻ tiền; không có kiến thức về chất lượng hàng hóa, thích mua hàng hóa trôi nổi;</li> <li>- Chưa có kiến thức về sử dụng các loại thuốc bảo vệ thực vật; ít quan tâm đến việc cần phải bảo hộ lao động; Nhiều hộ sử dụng không đúng hướng dẫn;</li> <li>+ <u>Chăn nuôi</u>:</li> <li>- Một số hộ chăn nuôi thiếu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường, chưa làm hầm biogas gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Ý thức người chăn nuôi trong việc tiêm phòng cho gia súc, gia cầm chưa cao đang còn hạn chế.</li> <li>- Các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm mua chọn giống theo kinh nghiệm là chính, thiếu kiến thức khoa học kỹ thuật;</li> <li>- Đa số các hộ chăn nuôi chưa quan tâm đến đầu tư chăn nuôi tránh mùa thiên tai để giảm thiệt hại.,</li> <li>- Các hộ chăn nuôi gia súc gia cầm mua chọn</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>taị.</li> <li>- 95 % người dân đã biết áp dụng khoa học kỹ thuật, thay đổi cơ cấu cây trồng như các loại giống ngắn ngày để tránh lũ lụt.</li> <li>- 80 % nhân dân thực hiện đúng phương châm “ xanh nhà hơn già đồng”.</li> <li>- Nhân dân có kinh nghiệm trong việc trồng cây rau xuất khẩu mang lại hiệu quả giá trị kinh tế cao.</li> <li>- Một số hộ chuyển đổi diện tích trồng hoa màu, trồng lúa sang mô hình lúa cá.</li> <li>- Nhân dân đã chủ động xử lý chất thải nông nghiệp sau thu hoạch.</li> <li>- Đa số các hộ đã biết trang bị bảo hộ lao động khi thực hiện phun thuốc bảo vệ cây trồng; Mua các loại thuốc bảo vệ thực vật tại HTXNN.</li> <li>- 100% nhân dân thực hiện đúng phương châm “ xanh nhà hơn già đồng”.</li> <li>+ <u>Chăn nuôi</u>:</li> <li>- Một số hộ chăn nuôi đầu tư các trang thiết bị phục vụ chăn nuôi; đầu tư mua con giống, mở rộng chăn nuôi;</li> <li>- Đa số các hộ thực hiện chăn nuôi theo khuyến cáo của địa phương; thực hiện tiêm phòng đầy đủ cho gia súc, gia cầm;</li> <li>- Người dân chủ động tìm các nguồn con giống về chăn nuôi.</li> <li>- Các hộ tìm đầu ra cho sản phẩm tại chỗ ở địa phương;</li> <li>+ <u>Thủy sản</u>:</li> <li>- Một số hộ dân có ý thức học hỏi đầu tư lồng ghép làm gia trại chăn nuôi.</li> <li>- Có cố gắng trau dồi kiến thức về nuôi trồng thủy sản như đưa mô hình nuôi tôm nước ngọt</li> </ul>	
--	---	--	--

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<p>giống theo kinh nghiệm là chính, thiếu kiến thức khoa học kỹ thuật;</p> <p>+ <b>Thủy Sản:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ý thức người dân trong việc phòng dịch bệnh cho thủy sản chưa cao. bị thất thiệt do bệnh</li> <li>- Đa số các hộ nuôi trồng chưa biết sử dụng công nghệ thông tin để tìm hiểu kiến thức về nuôi trồng thủy sản, tìm kiếm thị trường tiêu thụ.</li> <li>- Do nuôi tự phát chưa theo quy hoạch nên thiếu kinh nghiệm chăm sóc.</li> <li>- Thiêu ý thức vệ sinh chuồng trại, vệ sinh môi trường.</li> </ul>	<p>để nâng cao năng xuất và sản lượng cho gia đình.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ đã liên kết với trung tâm khuyến nông huyện để lấy giống đảm bảo chất lượng nên con giống rất tốt, nuôi đảm bảo và cho năng xuất cao.</li> <li>- Các hộ chủ động đầu tư và bán ra thị trường tại chỗ;</li> <li>- Kết hợp mô hình vườn - ao - chuồng để nâng cao thu nhập trên 1 đơn vị diện tích.</li> </ul>	
		<p><b>3. Nước sạch, vệ sinh môi trường</b></p> <p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Số hộ dùng giếng khoan, khời 760 hộ ( theo nóc nhà);</li> <li>- Hệ thống thoát nước sinh hoạt chưa đảm bảo, đa phần là thải ra vườn, ao.</li> <li>- Có 37 hộ đang sử dụng nhà vệ sinh tạm.</li> <li>- Một số hộ không có máy lọc nước.</li> <li>- Nước sạch trạm y tế chưa đảm bảo vì đang trong quá trình thi công xây dựng trạm.</li> </ul> <p><b>* Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Công tác tuyên truyền vệ sinh môi trường đã làm nhưng công tác kiểm tra giám sát chưa được làm thường xuyên; Chưa có biện pháp xử lý các hộ vi phạm quy ước</li> <li>- Cán bộ y tế, cán bộ thôn còn một số đồng chí chưa nhiệt tình.</li> <li>- Các hộ gia đình chưa thường xuyên phun thuốc diệt muỗi, thuốc tiêu độc khử trùng;</li> <li>- Công tác kiểm tra, đôn đốc chưa được thường xuyên;</li> <li>- Chưa hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải, sử dụng rác thải làm phân bón hữu cơ bảo vệ môi</li> </ul>	<p><b>3. Nước sạch, vệ sinh môi trường</b></p> <p><b>*Vật chất:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 848 hộ không sống ven sông nên ít bị ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Số hộ có bể chứa nước là 985 hộ để lọc, đa số hộ sử dụng máy lọc nước; không có hộ lấy nước trực tiếp từ giếng khoan để ăn vì do nước mặn, lợ.</li> <li>- Đa số hộ dân có nhà vệ sinh đảm bảo;</li> <li>- Có công trình nước sạch phục vụ sinh hoạt.</li> <li>- 100% các hộ gia đình chủ động bỏ rác thải vào các bao bì để ra đúng nơi quy định cho công ty thu gom ra thải về thu gom (vào các ngày thứ 4, thứ 7 hàng tuần).</li> </ul> <p><b>*Tổ chức xã hội:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có đội thu gom rác thải mỗi tuần 2 lần.</li> <li>- Sau khi thiên tai xảy ra công tác khử độc tiêu trùng được làm kịp thời;</li> <li>- Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh trước khi thiên tai xảy ra tốt;</li> <li>- Nhà nước hỗ trợ hộ chăn nuôi xây dựng hầm biogas (4 tr/hộ);</li> <li>- Thường xuyên tuyên truyền cho nhân dân</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Ô nhiễm môi trường khi thiên tai, BĐKH;</li> <li>- Ô nhiễm nguồn nước sinh hoạt khi thiên tai, BĐKH;</li> <li>- Người có nguy cơ mắc một số bệnh tật khi thiên tai, BĐKH;</li> <li>- Bệnh phụ khoa ở phụ nữ có nguy cơ gia tăng khi thiên tai, BĐKH;</li> </ul>

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	<p>trường;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có các công trình nước sạch phục vụ cho sinh hoạt;</li> <li>- Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh trước khi thiên tai xảy ra còn hạn chế;</li> <li>- Chưa có biện pháp xử lý các hộ vi phạm quy ước.</li> <li>- Sau khi thiên tai xảy ra công tác khử độc tiêu trùng chưa được làm kịp thời;</li> <li>- Chưa hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải, sử dụng rác thải làm phân bón hữu cơ bảo vệ môi trường;</li> <li>- Công trình nước sạch phục vụ cho sinh hoạt chưa rộng khắp;</li> </ul> <p>* Nhận thức kinh nghiệm :</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ dân chưa chấp hành quy ước về bảo vệ môi trường của thôn đang còn xả rác bừa bãi chưa đúng quy định, .</li> <li>- Vẫn còn tình trạng một số hộ dân sau khi thu hoạch xong đốt rơm rạ ngoài đồng.</li> <li>- Đa số người dân thiếu kiến thức về bảo vệ môi trường chưa biết được tác hại của việc ô nhiễm môi trường sẽ làm gia tăng BĐKH;</li> <li>- Chưa biết cách phân loại rác thải và làm phân hữu cơ bón cho cây trồng.</li> </ul>	<p>nâng cao kiến thức VSMT.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Có các tuyến đường tự quản của các chi hội phụ nữ, thanh niên CCB.</li> <li>- Hàng tháng thôn phối hợp với chi hội phụ nữ thôn làm vệ sinh môi trường vào ngày 30 hàng tháng (lấy Chi hội phụ nữ làm nòng cốt) ; Trồng hoa 2 bên đường trong thôn tạo cảnh quan xanh, sạch đẹp trong thôn.</li> <li>- Các chi hội đều có các đoàn đường do các tổ chức tự quản ( Hội CCB, Đoàn TN, Phụ nữ);</li> <li>- Các tổ chức xã hội đã tuyên truyền cho đoàn viên, hội viên của chi hội mình nhằm củng cố, nâng cao ý thức trách nhiệm trong công tác đảm bảo vệ sinh môi trường và nhắc nhở những hộ gia đình chưa có ý thức trong việc đảm bảo vệ sinh môi trường xung quanh khu vực nhà ở.</li> </ul> <p>* Nhận thức kinh nghiệm:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Đa số các hộ thực hiện tốt công tác vệ sinh môi trường.</li> <li>- 100% Tham gia đóng góp kinh phí vệ sinh môi trường đầy đủ</li> <li>- 95% người dân trong thôn đã nhận thức rõ về trách nhiệm của bản thân và hộ gia đình về công tác đảm bảo vệ sinh môi trường. Tham gia đóng tiền phí môi trường đầy đủ.</li> </ul>	
--	--	---	--



**Hiện trạng và các giải pháp thích ứng biến đổi khí hậu (Thảo luận với người dân) xã Nga Vịnh**

Biểu hiện của BĐKH	Kéo theo các hiện tượng thời tiết cực đoan/ các nguy cơ gì	C Các vùng bị ảnh hưởng	Các lĩnh vực khía cạnh bị ảnh hưởng (3 khía cạnh, 3 lĩnh vực)	Những rủi ro BĐKH gây ra	Giải pháp(*)	
					Giảm nhẹ RRTT và thích ứng	Việc giảm phát thải khí nhà kính (tiết kiệm năng lượng)
Nhiệt độ tăng	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nắng nóng kéo dài.</li> <li>- Hạn hán</li> <li>- Giông lốc</li> <li>- Sấm sét</li> </ul>	Toàn xã	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trồng trọt</li> <li>- Chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa chết</li> <li>- Mất mùa</li> <li>- Giảm năng xuất</li> <li>- Dịch bệnh</li> <li>- Ô nhiễm môi trường</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh cơ cấu cây trồng theo khung thời vụ.</li> <li>- Tập huấn kiến thức phòng trừ sâu bệnh.</li> <li>- Áp dụng tiến bộ KHKT vào trồng trọt.</li> <li>- Áp dụng tiến bộ KHKT, tập huấn công tác phòng chống dịch bệnh.</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thay đổi phân bón từ vô cơ thành hữu cơ.</li> <li>- Dùng thuốc vi sinh thay đổi cho thuốc hóa học</li> <li>- Có tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trong chăn nuôi.</li> <li>- Tổ chức tiêm phòng cho đàn gia súc gia cầm</li> <li>- Tiến hành tiêu độc khử trùng trong khu dân cư.</li> <li>- Xây dựng chuồng trại ở nơi thoáng mát</li> <li>- Vệ sinh sạch sẽ chuồng trại</li> <li>- Xây lắp bể bi ô ga hạn chế ô nhiễm môi trường trong chăn nuôi.</li> </ul>
Lượng nước mưa thay đổi	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Mưa nhiều kéo dài</li> <li>- Lụt, sạt lở đất</li> <li>- Giông lốc, sấm sét</li> </ul>	Toàn xã Thôn Tứ Thôn, An Thọ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Trồng trọt</li> <li>- Chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa lút</li> <li>- Ngập úng</li> <li>- Năng xuất giảm</li> <li>- Vỡ bờ bao, ngập chuồng trại lụt ao hồ</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hệ thống kênh mương phục vụ sản xuất</li> <li>- Điều chỉnh cơ cấu cây trồng mùa vụ cho phù hợp</li> <li>- Có hệ thống máy bơm tiêu úng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng hệ thống kênh mương phục vụ sản xuất, các hệ thống tiêu thoát lũ trong khu dân cư.</li> <li>- Có hệ thống máy bơm tiêu úng</li> </ul>
	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Gió mạnh</li> </ul>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Lúa bị đổ và lút</li> <li>- Giảm năng xuất</li> <li>- Mất mùa</li> <li>- Chuồng trại bị tốc mái</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh cơ cấu cây trồng phù hợp</li> <li>- Chủ động thu hoạch sớm tránh bão với phương châm xanh nhà hơn già đồng</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có kế hoạch dự trữ lương thực trước khi bão đến</li> <li>- Tổ chức tiêu độc khử trùng dọn vệ sinh môi trường sau bão</li> <li>- Điều chỉnh cơ cấu cây trồng phù</li> </ul>

**Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng**

Bão, lụt	kèm theo mưa lớn giải ngày - Xuất hiện bất thường	Toàn xã	Trông trở sản xuất kinh doanh	- Ngập tràn bờ ao - Ngập lụt: Tóc mái đổ nhà - Ảnh hưởng đến đời sống của nhân dân - Ô nhiễm môi trường dịch bệnh bùng phát	- Chằng chống che chắn chuồng trại - Kè và dăng lưới bờ ao - Có biện pháp chằng chống nhà cửa khi có bão đến - Có kế hoạch dự trữ lương thực trước khi bão đến - Tổ chức tiêu độc khử trùng dọn vệ sinh môi trường sau bão	hợp - Chủ động thu hoạch sớm tránh bão với phương châm xanh nhà hơn già đồng - Kè và dăng lưới bờ ao - Có biện pháp chằng chống nhà cửa khi có bão đến
----------	--	---------	-------------------------------	--	--	---

**Công cụ 7: Xếp hạng rủi ro thiên tai, BĐKH xã Nga Vịnh:**

Nội dung xếp hạng ( 14 rủi ro)	Nhóm HTKT		Cụm thôn Tứ Thôn, An Thọ		Kiểm chứng		Tổng phiếu		Tổng cộng	Xếp hạng
	Nam (10)	Nữ (5)	Nam (12)	Nữ (18)	Nam (9)	Nữ (21)	Nam (31)	Nữ (44)		
31 nhà thiếu kiên cố, 656 nhà bán kiên cố; Nhà ngoài đê 77 ( Thôn An Thọ 53 nhà, Tứ thôn 24) có nguy cơ bị sập đổ, hư hỏng khi thiên tai xảy ra;	21	15	23	47	13	38	57	100	157	1
5,4 km đê sông Hoạt và 03 cống qua	14	11	12	39	21	42	47	92	139	2

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

đê (Cổng Ông Viêt-thôn Nghi Vịnh, Cổng Vĩnh An- Thôn An Thọ, 04 cống thuộc thôn Tứ thôn); có nguy cơ bị tràn, vỡ khi thiên tai, BĐKH;											
Người có nguy cơ bị tai nạn, bị chết khi thiên tai xảy ra;	9	1	9	17	0	15	18	33	51	9	
Hệ thống điện chiếu sáng bị gãy đổ, đứt đường dây điện mất an toàn khi thiên tai xảy ra.	7	8	12	23	11	31	30	62	92	6	
8 km đường giao thông liên xã, giao thông liên thôn, giao thông nội đồng bị sạt, hư hỏng khi thiên tai xảy ra.	11	6	14	21	8	28	33	55	88	7	
Hệ thống thủy lợi: kênh mương, cống bị sạt, lở, hư hỏng, ách tắc khi thiên tai xảy ra; (Tuyến kênh bắc từ đầu mỗi trạm bơm đi kênh Lò vôi; Kênh thôn 3 đi sông Hoạt; 03 cống tiêu sang sông Hương Long xuống cấp, hư hỏng);	19	6	15	27	20	51	54	84	138	3	
Mất mùa, giảm năng suất lúa khi thiên tai, BĐKH xảy ra	8	7	25	26	13	25	46	58	104	5	
Gia súc, gia cầm bị chết, trôi, dịch bệnh khi thiên tai, BĐKH xảy ra.	3	2	1	7	2	0	6	9	15	13	
Bò bao nuôi trồng thủy sản bị vỡ,	3	1	2	0	1	8	6	9	15	14	

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

mất mùa, giảm năng suất khi thiên tai, BĐKH xảy ra										
Ô nhiễm môi trường, ô nhiễm nguồn nước sau khi thiên tai, BĐKH xảy ra;	14	8	16	15	21	31	51	54	105	4
Hàng hóa, lều quán, cơ sở sản xuất, dịch vụ bị hư hỏng khi thiên tai xảy ra.	0	0	1	13	0	5	1	18	19	12
Thôn An Thọ, Thôn Tứ Thôn chưa có nhà tránh trú cộng đồng có nguy cơ mất an toàn khi thiên tai xảy ra.	12	1	18	10	2	1	32	12	44	10
Hệ thống cảnh báo sớm có nguy cơ bị hư hỏng mất liên lạc khi thiên tai xảy ra;	9	1	14	0	5	1	28	2	30	11
Dịch bệnh ở người có nguy cơ bùng phát khi thiên tai, BĐKH xảy ra;	10	3	6	7	9	18	25	28	53	8
<b>Tổng cộng</b>	<b>140</b>	<b>70</b>	<b>168</b>	<b>252</b>	<b>126</b>	<b>294</b>	<b>434</b>	<b>616</b>	<b>1.050</b>	

**Công cụ 8: Phân tích nguyên nhân**

Thứ tự vấn đề ưu tiên(*)	Rủi ro thiên tai/BĐKH	TTDBTT	Nguyên nhân	Giải pháp (tách biệt giải pháp cho Nam/Nữ nếu được)
--------------------------	-----------------------	--------	-------------	--

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

1	<p>Hệ thống đê sông Hoạt hư hỏng, xuống cấp, bị hư hỏng, tràn vỡ nguy cơ mất an toàn khi thiên tai, BĐKH;</p>	<p>- 5,4km sông Hoạt chưa được kiên cố; -5 cống tiêu nước qua đê bị xuống cấp. Trong đó 01 cống hiện nay đã hư hỏng;</p>	<p>- Chưa được đầu tư kinh phí đầu tư XD  - Khả năng vận động nguồn lực còn thấp;  -Vùng trũng thấp do lũ thượng nguồn chảy về, nước, <b>biển dâng</b> do tác động của BĐKH gây ngập;  - Hệ thống kênh mương chưa được nạo vét, tu bổ, nâng cấp, một số đoạn kênh mương chưa được đầu tư kiên cố thường xuyên;  -Có 72 hộ gia đình còn làm nhà ngoài đê, địa phương đã quy hoạch nơi ở mới nhưng chưa có kinh phí di dời  -Hệ thống cống, kênh tiêu, tưới chưa được nạo vét thường xuyên;  -Còn tình trạng một số ít hộ dân chưa có ý thức bảo vệ đê ;  - Chưa có biển cảnh báo tại các khu vực đê bị tràn, nguy cơ bị vỡ khi thiên tai xảy ra;  -Một số hộ dân còn trồng cây trên mái đê gây mất an toàn hành lang đê.</p>	<p>- Vận động nguồn lực xây dựng 5,4 km đê sông Hoạt;  - Nạo vét, nâng cấp hệ thống cống tiêu qua đê trước mùa thiên tai;  -Tuyên truyền vận động nguồn lực đưa 72 hộ dân đang sinh sống ngoài đê vào khu vực an toàn;  -Nạo vét, khơi thông hệ thống dòng chảy; Đầu tư nâng cấp hệ thống kênh mương trước mùa thiên tai;  -Có biện pháp xử lý kịp thời với các hộ dân vi phạm hành lang bảo vệ đê, an toàn giao thông không chấp hành Luật Phòng chống thiên tai, ;  - Cấm biển cảnh báo tại các khu vực đã xảy ra tràn đê, khu vực có nguy cơ cao vỡ đê;  -Sơ tán kịp thời các hộ dân ngoài đê, sát đê thôn Tứ Thôn, thôn An Thọ đến nơi ở an toàn trước khi thiên tai xảy ra;  - Tổ chức diễn tập Phòng chống thiên tai, ứng phó với BĐKH tại các thôn An Thọ, Tứ Thôn.  - Tăng cường công tác quản lý, bảo vệ đê trên địa bàn xã dài 5,4 km.  -Có biện pháp xử lý kịp thời các hộ vi phạm hành lang an toàn đê;</p>
---	---	--	---	---

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

2	Ô nhiễm môi trường khi có thiên tai/BĐKH	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Rác thải chăn nuôi thải trực tiếp ra môi trường;</li> <li>- Ý thức bảo vệ môi trường của một bộ phận người dân còn hạn chế</li> <li>- Tuyên truyền về vệ sinh môi trường và kiểm soát vệ sinh môi trường còn hạn chế</li> <li>- Ý thức của người dân còn hạn chế, vứt rác bừa bãi ra môi trường, đặc biệt là bao bì thuốc bảo vệ thực vật</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa hướng dẫn tuyên truyền người dân phân loại đợc rác thải;</li> <li>- Thói quen người dân thường xuyên sử dụng bao ni lon trong sinh hoạt;</li> <li>- Người dân thiếu kiến thức về vệ sinh môi trường, BĐKH. còn vứt rác, xác súc vật chết không đúng nơi quy định, xả nước thải ra môi trường;</li> <li>- Rác thải, xác súc vật từ đầu nguồn chảy về ứ đọng gây ô nhiễm;</li> <li>- Các hộ chăn nuôi nhỏ lẻ, thiếu kinh phí, chưa đầu tư xây dựng chuồng trại kiên cố, làm hầm Biogas</li> <li>- Trạm Y tế thiếu nhân lực, chưa có bác sĩ, thiếu phương tiện, thiếu thuốc dự phòng cho thiên tai.</li> <li>- Tiêu độc khử trùng sau thiên tai còn chậm chưa kịp thời;</li> <li>- Rơm rạ sau khi thu hoạch chưa xử lý hết gây ô nhiễm môi trường;</li> <li>- Chưa có mô hình sử dụng rơm rạ sau thu hoạch làm phân bón hoặc trồng nấm;</li> <li>- Cống rãnh, bụi rậm trong khu dân cư chưa được phát quang, khơi thông trước mùa thiên tai;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tuyên truyền, vận động nhân dân về vệ sinh môi trường;</li> <li>- Thực hiện thu gom rác thải thường xuyên, đúng thời gian quy định;</li> <li>- Nâng cao năng lực cho y tế thôn về chuyên môn nghiệp vụ;</li> <li>- Quy hoạch khu chăn nuôi tập trung và hỗ trợ làm hầm Biogas cho các hộ chăn nuôi</li> <li>- Đầu tư trang thiết bị, thuốc khám chữa bệnh khám cho trạm y tế, tăng cường bác sỹ về trạm; nâng cao năng lực cho đội ngũ công tác viên dân số làm công tác tuyên truyền kiến thức vệ sinh phòng bệnh, vệ sinh môi trường và quản lý dịch bệnh;</li> <li>- Xử lý đối với những người vi phạm về vệ sinh môi trường;</li> <li>- Hướng dẫn người dân kiến thức tiêu độc, khử trùng sau thiên tai;</li> <li>- Tuyên truyền vận động các hộ gia đình bỏ các bao bì thuốc bảo vệ thực vật đúng nơi quy định</li> <li>- Đầu tư XD hệ thống nước sạch theo hình thức xã hội hóa;</li> <li>- Mua sắm thêm các trang thiết bị dụng cụ đựng rác thải đặt tại khu vực công cộng</li> <li>- Tiếp tục vận động thực hiện có hiệu quả phong trào “ 5 không 3 sạch” của Trung ương Hội Liên Hiệp Phụ nữ Việt Nam; Các tổ chức đoàn thể</li> </ul>
---	--	---	--	--

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

				<p>đảm nhận các con đường tự quản đảm bảo xanh, sạch đẹp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Tăng cường tuyên truyền kiến thức nước sạch vệ sinh môi trường, tác hại của việc ô nhiễm môi trường; gia tăng phát thải khí nhà kính;</li> <li>- Tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH cho cán bộ và người dân; Hướng dẫn người dân phân loại rác thải trước khi đưa rác thải ra ngoài;</li> <li>- Chuẩn bị đầy đủ cơ sở thuốc sơ cấp cứu, thuốc tiêu độc khử trùng, thường xuyên tiến hành tiêu độc khử trùng hàng năm và phun tiêu độc khử trùng kịp thời sau khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát dịch bệnh, phòng bệnh; Có biện pháp xử lý kịp thời đối với các hộ không chấp hành quy định về vệ sinh môi trường tự ý xả chất thải, nước thải chăn nuôi chưa được xử lý ra môi trường;</li> </ul>
3	Mất mùa giảm năng suất lúa khi thiên tai/BĐKH xảy ra	- Có 248 ha trồng lúa trong đó có 30% ha vùng thấp trũng, 20% diện tích lúa thường bị hạn thiếu nước tưới ở vụ xuân	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Có 20,4km kênh mương xuống cấp, kênh đất Công thủy lợi: xuống cấp 01 cái, chưa kiên cố 7 cái, công suất trạm bơm tiêu úng nhỏ dẫn đến chưa đáp ứng cho sản xuất nông nghiệp; Thôn An Thọ (thôn 7 cũ) kênh mương tiêu đã bị hư hỏng hoàn toàn do một số hộ dân lấn chiếm;</li> <li>- Nguồn nước tưới phụ thuộc hoàn toàn vào nguồn cung cấp nước từ trạm bơm xã Nga Vịnh lấy nước từ Sông Hoạt và trạm bơm Xa Loan Nga Văn.</li> <li>- áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương, cống thủy lợi kiên cố; thường xuyên nạo vét, nâng cấp các hệ thống, kênh, mương nội đồng để đảm bảo nước tưới cho lúa.</li> <li>-Xây dựng kênh mương tiêu nước từ thôn An Thọ đi</li> <li>- Tập huấn chuyển giao KHKT trồng trọt, đầu tư thâm canh tăng năng suất, chất lượng cây trồng có giá trị kinh tế cao, cây trồng có khả năng thích ứng với BĐKH;</li> <li>- Chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với diện tích đất trồng hiện có</li> </ul>

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

			<p>nông nghiệp còn nhiều khó khăn do đồng ruộng thuộc vùng sau trũng như máy gặt, máy cấy. 100% diện tích sản xuất lúa bằng lao động thủ công nên chi phí cao, làm chậm thời vụ.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thiếu Nguồn lực lao động trẻ khỏe vì chuyển sang làm các lĩnh vực khác nên.</li> <li>-Việc áp dụng khoa học kỹ thuật, chưa có nhiều mô hình trồng trọt, sản xuất hàng hóa, sản xuất theo tiêu chuẩn VIEGAP, chủ yếu sản xuất nhỏ lẻ, manh mún, tự cung tự cấp;</li> <li>- Chuyển đổi cơ cấu cây trồng có năng suất cao, thích ứng với điều kiện khí hậu tại địa phương còn hạn chế;</li> <li>- Mặt ruộng không đồng đều ảnh hưởng đến tưới, tiêu, canh tác lúa.</li> <li>- Cơ cấu các bộ giống lúa chống chịu với tình trạng nhiễm mặn, rét đậm rét hại,Việc áp dụng khoa học kỹ thuật vào trồng lúa,</li> <li>- Kiến thức, kỹ thuật trồng trọt của người dân còn hạn chế; tỷ lệ hộ dân tham gia tập huấn, chuyển giao KHKT sản xuất còn quá thấp khoảng 45%</li> </ul>	<p>để tăng thu nhập.</p> <p>(Những diện tích đất sâu trũng chuyển sang cá lúa kết hợp- Mô hình đa canh);</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Nâng cao năng lực Hợp tác xã nông nghiệp; Liên doanh, liên kết tìm đầu ra cho sản xuất nông nghiệp;</li> <li>- Cung cấp các loại giống và có chính sách hỗ trợ giống lúa thích ứng với BĐKH, năng suất cao.</li> <li>- Tiếp tục quy hoạch cánh đồng mẫu lớn, kêu gọi đầu tư, xây dựng mô hình sản xuất lúa có giá trị kinh tế cao theo hướng sản xuất hàng hóa;</li> <li>-Tập huấn kỹ thuật thâm canh lúa, sử dụng các loại phân bón vi sinh, hữu cơ để bảo vệ môi trường bền vững cho các hộ dân;</li> </ul>
4	-Người có nguy cơ bị thương, chết khi thiên tai/BĐKH;	-Có 02 thôn Tứ Thôn, thôn An Thọ 2/3 số hộ nằm trong vùng có	- Một số hộ dân còn chủ quan không chấp hành lệnh di dời của chính quyền địa phương; thiếu	- Đầu tư kiên cố hóa 5,4 km đê sông Hoát -Kêu gọi vận động nguồn lực xây dựng làm nhà



Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

		<p>nguy cơ cao;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Không có nhà tránh trú cộng đồng ( thôn An Thọ, Thôn Tứ Thôn);</li> <li>-50% hộ dân thiếu kiến thức PCTT, BDKH , chủ quan;</li> <li>- 80% trẻ em và phụ nữ không biết bơi;</li> </ul>	<p>kiến thức PCTT, BDKH;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Địa phương chưa có thuyền, các phương tiện cứu hộ cứu nạn thiếu, các thôn không có;</li> <li>- Thành viên Ban chỉ huy PCTT, đội xung kích xã, thôn chưa được tập huấn kiến thức PCTT, BDKH; thiếu các trang thiết bị cứu hộ cứu nạn;</li> <li>-Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH, sức khỏe vệ sinh môi trường còn hạn chế.</li> <li>-Một số hộ còn chủ quan chưa chấp hành lệnh di dời sơ tán khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Các trường học không có bể bơi, không có chương trình dạy bơi cho trẻ em; nguồn nước sông Hoạt bị ô nhiễm.</li> <li>- Ở xã chưa có hồ bơi và nơi dạy bơi cho người dân và trẻ em;</li> <li>-Đường giao thông nội đồng còn là đường đất đi lại khó khăn, mất an toàn khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Giáo viên và học sinh chưa được tập huấn kiến thức về Phòng chống thiên tai, BDKH;</li> <li>-Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH cho người dân</li> </ul>	<p>tránh trú cộng đồng tại thôn Tứ Thôn;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Mua sắm trang thiết bị bảo hộ cá nhân, trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn cho lực lượng tham gia công tác PCTT từ xã đến thôn; Vận động các hộ dân ngoài đê, các hộ dân ven đê vùng nguy cơ cao tự trang bị áo phao, phao bơi, các phương tiện cứu hộ cứu nạn;</li> <li>-Tập huấn kiến thức về PCTT, BDKH, lồng ghép giới trong phòng chống thiên tai cho cán bộ và người dân, quan tâm đến phụ nữ, các hộ ở vùng nguy cơ cao;</li> <li>-Xây dựng các nhóm nòng cốt tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH, nước sạch vệ sinh môi trường, tuyên truyền về giới tại 4 thôn thôn và trong các nhà trường, ưu tiên phụ nữ, trẻ em gái làm lãnh đạo nhóm;</li> <li>- Tập huấn kỹ năng chằng chống nhà cửa trước thiên tai, kiến thức xây dựng nhà an toàn cho đội xung kích, các hộ dân;</li> <li>-Tập huấn kiến thức sơ cấp cứu, cứu hộ cứu nạn cho đội xung kích;</li> <li>-Vận động các hộ thôn Tứ Thôn, An Thọ trang bị áo phao;</li> <li>-Tăng cường quản lý nhà nước đối với đò ngang từ thôn An Thọ đi Hà Vinh;n</li> <li>-Tổ chức diễn tập PCTT, BDKH xử lý các tình huống cụ thể: di dời sơ tán dân, chằng chống nhà</li> </ul>
--	--	--	---	--

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

			<p>còn hạn chế;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Một số hộ gia đình còn chủ quan, chưa quản lý tốt các em trong kỳ nghỉ hè và khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Một số hộ gia đình bố mẹ đi làm công ty tại huyện, đi làm ăn xa thường xuyên vắng mặt ở nhà, việc quản lý, trông coi các em được giao lại cho ông bà;</li> <li>- Có 1 đò ngang tự phát tại thôn An Thọ đi Hà Vinh không đảm bảo an toàn cho người dân, không được trang bị áo phao;</li> <li>- 100% hộ dân Thôn Tứ Thôn và thôn An Thọ các hộ sống sát đê sông Hoạt đê chưa kiên cố, trũng thấp;</li> <li>-100% các hộ dân không có áo phao, phao bơi</li> <li>-Đa số người dân còn chủ quan thờ ơ không quan tâm nhiều đến các hoạt động PCTT;</li> <li>-Một số người dân còn chủ quan, còn tình trạng đi bắt cá ngoài sông khi nước sông đang to;</li> <li>-Hai thôn Tứ thôn, An Thọ không có nhà tránh trú cộng đồng;</li> </ul>	<p>cửa tại 6/7 thôn;</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>-Di dời các hộ dân ở vùng nguy cơ cao đến nơi ở an toàn trước khi thiên tai xảy ra;</li> <li>- Lắp đặt các pa no áp pích tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH tại nơi công cộng, trường học;</li> <li>-Xử lý kịp thời đối với các hộ dân không chấp hành lệnh di dời của chính quyền địa phương;</li> <li>- Xây dựng bể bơi tại trường tiểu học và tổ chức dạy bơi cho trẻ em</li> <li>- Nâng cấp hệ thống đường giao thông liên thôn, giao thông nội đồng</li> <li>- Tuyên truyền nâng cao nhận thức quản lý, bảo vệ trẻ em cho cha mẹ và gia đình các em học sinh;</li> <li>- Tập huấn nâng cao kiến thức về PCTT/BDKH cho giáo viên và học sinh ở các trường học;</li> <li>-Tổ chức hội thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH cho các em HS;</li> <li>-Đầu tư kiên cố hóa đường giao thông liên thôn, giao thông nội đồng chưa được bê tông hóa;</li> <li>-Hàng năm kiểm tra, tu bổ hệ thống điện chiếu sáng đảm bảo an toàn trước mùa thiên tai;</li> </ul>
--	--	--	--	--

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

5	Nhà thiếu kiên cố, nhà ngoại đê, nhà bán kiên cố có nguy cơ sập đổ, trôi khi thiên tai xảy ra	<p>-Còn 31 nhà thiếu kiên cố; 656 nhà bán kiên cố;</p> <p>- có 73 hộ, 275 nhân khẩu sinh sống ngoài đê ở hai thôn Thôn An Thọ, Thôn Tứ thôn;</p>	<p>- Hộ nghèo 60 hộ, cận nghèo 188 hộ, hộ có phụ nữ làm chủ hộ gia đình 274 hộ, thiếu kinh phí để xây dựng nhà ở; khó khăn trong việc huy động vốn để xây dựng.</p> <p>- nhiều hộ công việc làm không ổn định, thu nhập thấp;</p> <p>-Thiếu nhân lực chằng chống nhà cửa đặc biệt các hộ đơn thân, phụ nữ là trụ cột gia đình.</p> <p>- Có 50% hộ gia đình không có kiến thức, kinh nghiệm chằng chống nhà cửa.</p> <p>- Lực lượng thanh niên đi làm ăn xa nên thiếu nhân lực để giúp đỡ hỗ trợ chằng chống nhà cho các hộ neo đơn, khó khăn trước mùa thiên tai;</p> <p>-Ban Mặt trận, lực lượng xung kích cán bộ các đoàn thể chưa được tập huấn kiến thức về xây dựng nhà an toàn.</p> <p>- Một số hộ còn chủ quan, ỷ lại, trông chờ sự giúp đỡ của nhà nước không tự nỗ lực vươn lên;</p> <p>-Công tác tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH, kỹ thuật chằng chống nhà cửa còn hạn chế;</p>	<p>- Hỗ trợ xây dựng nhà ở kiên cố cho <b>31 hộ</b> có nhà ở thiếu kiên cố: An Thọ 14, Tứ thôn 9, Nghi Vịnh 3, Tân Đạo: 5; ( Đã có 02 hộ đã nhận tiền, 05 đã đề xuất danh sách, còn lại 24 hộ);</p> <p>- Xây dựng phương án di dời 73 hộ ngoại đê = 275 nhân khẩu vào nơi ở an toàn.</p> <p>- Biên chế lực lượng di dời dân, lực lượng cứu hộ cứu nạn của xã trên 200 người. Luôn sẵn sàng khi có tình huống xấu xảy ra.</p> <p>- Quy hoạch vùng đất tái định cư phía trong đồng cho các hộ vùng ngoại đê của 2 thôn Tứ Thôn, An Thọ.</p> <p>-Tập huấn, tuyên truyền kiến thức xây dựng nhà an toàn cho, cán bộ thôn và các hộ dân có nhà ở bán kiên cố, thiếu kiên cố, vùng ngoại đê, sát đê vùng nguy rủi ro cơ cao;</p> <p>- Chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, ngành nghề, phát triển ngành công nghiệp, thương mại, dịch vụ để tăng thu nhập cho người dân;</p> <p>- Liên doanh, liên kết đào tạo nghề tại chỗ cho lực lượng lao động đặc biệt cho chị em phụ nữ, thanh niên sau khi học xong phổ thông chưa có việc làm; Giới thiệu việc làm tại các khu công nghiệp ở huyện Nga Sơn, Thị xã Bỉm Sơn cho số lao động sau khi được đào tạo;</p> <p>-Tập huấn, tuyên truyền kiến thức phòng chống thiên tai, BDKH cho các hộ dân ở vùng nguy cơ cao, chị em phụ nữ, nhóm đối tượng dễ bị tổn thương;</p>
---	---	--	---	---

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

6	Đường giao thông liên thôn, giao thông nội đồng bị sạt lở, ngập lụt khi thiên tai/BĐKH xảy ra	2,1 km đường giao thông liên thôn, 14km đường giao thông nội đồng chưa được bê tông hóa;	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chưa có kinh phí đầu tư xây dựng làm đường giao thông; Nguồn kinh phí hỗ trợ của nhà nước thấp;</li> <li>- Khả năng vận động nguồn lực cho chương trình nông thôn mới địa phương đang ưu tiên cho các hoạt động khác;</li> <li>- Không vận được nguồn kinh phí từ bên ngoài;</li> <li>- Kinh phí làm đường giao thông khu vực trũng cần phải nhiều kinh phí so với các khu vực khác;</li> <li>- Vùng trũng thấp khi mưa to kéo dài, nước sông Hoạt lên cao do lũ thượng nguồn, nước biển dâng do tác động của BĐKH làm tràn đê, hệ thống giao thông xuống cấp nhanh;</li> <li>- Một số hộ chở vật liệu xây dựng quá tải làm đường xuống cấp nhanh;</li> <li>- Chưa có kinh phí để duy tu bảo dưỡng đường giao thông liên thôn hàng năm;</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vận động nguồn kinh phí làm 2,1 km đường giao thông liên thôn, 14 km đường giao thông nội đồng;</li> <li>- Xây dựng quy chế vận hành và bảo quản đường giao thông liên thôn; Vận động nhân dân tham gia đóng góp kinh phí duy tu bảo dưỡng thường xuyên;</li> <li>- Tăng cường quản lý nhà nước đối với thôn, xóm cấm các phương tiện trọng tải lớn di vào đường giao thông liên thôn;</li> <li>- Vận động nguồn lực từ bên ngoài, sự hỗ trợ của nhà nước và các hộ dân xây dựng đường giao thông liên thôn, giao thông nội đồng đảm bảo an toàn cho người dân;</li> </ul>
---	---	--	---	---

**Công cụ 9: Xếp hạng giải pháp PCTT/TUBĐKH xã Nga Vịnh huyện Nga Sơn**

<b>Giải pháp PCTT</b>	<b>Nhóm HTKT</b>		<b>Cụm 1+ Cụm 2</b>		<b>Kiểm chứng:</b>		<b>Tổng phiếu của nam/ nữ</b>		<b>Tổng phiếu Toàn xã</b>	<b>Xếp hạng toàn xã</b>
	Nam (10)	Nữ (5)	Nam (12)	Nữ (18)	Nam (9)	Nữ (21)	Nam (31)	Nữ (44)		
Đầu tư xây dựng 5,4 km đê sông Hoạt, hệ thống cống qua đê kiên cố đảm bảo việc tiêu thoát nước khi thiên tai xảy ra;	26	11	27	51	21	41	74	103	177	<b>2</b>
Đầu tư làm đường giao thông liên thôn, giao thông nội đồng để đảm bảo đi lại an toàn cho người dân	16	6	18	38	19	39	53	83	136	<b>3</b>
Vận động nguồn lực làm nhà cho 31 hộ có nhà ở thiếu kiên cố;	4	0	0	3	0	6	4	9	13	<b>17</b>
Đầu tư hệ thống nước sạch cho 770 hộ thuộc các thôn An Thọ, Nghi Vịnh, Tuân Đạo, Tứ thôn;	26	15	19	36	26	55	71	106	177	<b>1</b>
Sơ tán kịp thời các 72 hộ ngoại đê, vùng nguy cơ cao, vào nơi trú ẩn an toàn;	4	3	6	8	2	5	12	16	28	<b>18</b>
Vận động nguồn lực di dời 72 hộ ngoại đê vào nơi ở an toàn.	4	1	0	2	0	3	4	6	10	<b>19</b>
Tuyên truyền, nâng cao nhận thức cho người dân về PCTT/BĐKH; Sơ cấp cứu, cứu hộ cứu nạn; VSMT	6	6	27	16	11	23	44	45	89	<b>6</b>
Chuyển đổi cơ cấu ngành nghề, phát triển công nghiệp, thương mại, dịch vụ để tăng thu nhập cho người dân;	11	2	1	14	2	14	14	30	44	<b>13</b>
Đào tạo các ngành nghề, tư vấn, tìm việc làm tại chỗ cho người lao động	3	0	12	7	0	0	15	7	22	<b>16</b>
Mua sắm trang thiết bị, cứu nạn, cứu hộ và tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu, cứu hộ cứu nạn cho đội xung kích của xã và 4 thôn	8	5	9	18	14	29	31	52	83	<b>7</b>
-Hoàn thiện đưa vào sử dụng Trạm y tế đi vào hoạt động có hiệu quả; Nâng cao năng lực cho trạm y tế về nhân sự, cơ sở vật chất, trang thiết bị khám chữa bệnh cho người dân;	4	0	5	22	16	22	25	44	69	<b>9</b>
Quy hoạch khu chăn nuôi xa khu dân cư, ưu tiên phát triển mô hình	16	10	6	15	5	14	27	39	66	<b>10</b>

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

trang trại, gia trại tập trung;										
-Tuyên truyền vận động các hộ dân sử dụng năng lượng mặt trời; vận động các hộ chăn nuôi làm hầm Biogas;	7	2	3	6	4	9	14	17	31	15
Tập huấn chuyển giao khoa học kỹ thuật , biện pháp ứng phó với thiên tai, thích ứng với BĐKH cho các hộ nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi, trồng trọt, chế biến.	10	4	15	23	10	41	35	68	103	5
Nâng cao năng lực cho Hợp tác xã dịch vụ nông nghiệp để quản lý vật tư, thuốc bảo vệ thực vật và hợp đồng bao tiêu sản phẩm	5	0	9	11	6	20	20	31	51	14
Tuyên truyền vận động các hộ gia đình cho con em học bơi, dạy bơi cho các em	6	8	17	3	6	23	29	34	63	11
Đầu tư xây dựng nhà tránh trú cộng đồng tại thôn Thuận Đạo, Tứ thôn;	6	8	24	32	1	6	31	46	77	8
Đầu tư xây dựng hệ thống kênh mương, cống tiêu, tưới kiên cố để đảm bảo tưới tiêu cho cây lúa và hoa màu;	16	8	19	17	20	49	55	74	129	4
Kiểm tra, nâng cấp, củng cố đường dây điện, cột điện sáng khu vực ven đê, ngoại đê đảm bảo an toàn trước mùa thiên tai;	12	6	11	20	8	0	31	26	57	13
<b>Tổng cộng</b>	<b>190</b>	<b>95</b>	<b>228</b>	<b>342</b>	<b>171</b>	<b>399</b>	<b>589</b>	<b>836</b>	<b>1.425</b>	

**Công cụ 9: Tổng hợp các giải pháp phòng, chống thiên tai/thích ứng BĐKH ( Nga Vịnh)**

Nhóm ngành /lĩnh vực (*)	Các giải pháp đề xuất (**)	Địa điểm và đối tượng hưởng lợi	Hoạt động cụ thể để thực hiện giải pháp	Thời gian dự kiến		Nguồn ngân sách dự kiến (%)		
				Ngắn hạn (thời thực hiện dưới 2 năm)	Dài hạn (thời gian thực hiện trên 2 năm)	Nhà nước	Người dân	Hỗ trợ bên ngoài

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

1. An toàn với người dân và cộng đồng nói chung và tách biệt giải pháp về giới	Nâng cao năng lực cho cộng đồng về PCTT, Thích ứng với BĐKH	Toàn xã	1. Tập huấn kiến thức về PCTT, BĐKH cho người dân; đặc biệt các hộ dân vùng nguy cơ cao thôn Tứ thôn, An Thọ, Phụ nữ, học sinh	x		30	20	50
			2. Tập huấn kiến thức sơ cấp cứu, cứu hộ cứu nạn cho đội xung kích, lực lượng tham gia PCTT từ xã đến các thôn	x		30	20	50
			3. Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn các hộ dân tự trang bị áo phao, phao bơi; tập bơi;	x			100	
			4. Tổ chức diễn tập PCTT, BĐKH tại thôn Tứ Thôn, thôn An Thọ	x		50		50
			5. Tăng cường công tác quản lý đò ngang tại thôn An Thọ đi Hà Vinh.	x		100		
Hạ tầng công cộng (Điện, Đường, Trường, Trạm, Công trình Thủy lợi)	2,1 km đường giao thông liên thôn, 14km đường giao thông nội đồng chưa được bê tông hóa;	Toàn xã	1. Khảo sát, lập tờ trình, đề nghị hỗ trợ từ chương trình nông thôn mới	x		100		
			2. Tuyên truyền vận động người dân đóng góp nâng cấp, xây dựng đường giao thông liên thôn, giao thông nội đồng	x		100		
			3. Tổ chức thực hiện làm đường giao thông	x		30	40	30

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

			4. Xây dựng quy chế duy tu bảo dưỡng	x		100		
Đầu tư, nâng cấp hệ thống điện chiếu sáng	Toàn xã	1.Kiểm tra khảo sát trước mùa thiên tai;	x		x			
		2.Tổ chức lắp đặt, vận hành	x			30	70	
Đầu tư xây dựng 5,4 km sông Hoạt	Thôn An Thọ, Thôn Tứ thôn, Thôn Nghi Vịnh	1.Khảo sát làm tờ trình		x		100		
		2.Tổ chức thực hiện		x		100		
Đầu tư xây dựng Hệ thống thủy lợi - Có 20,4km kênh mương - 01 công thủy lợi cái, chưa kiên cố 7 cái, - Xây dựng kênh mương tiêu thôn An Thọ ( thôn 7 cũ);	Toàn xã	1.Khảo sát, lập tờ trình	x			100		
		2.Vận động nguồn lực	x			80	50	
		3.Tổ chức thực hiện		x		100		
		4.Xây dựng quy chế vận hành đưa vào sử dụng		x		100		



Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

Nhà ở	Nâng cao chất lượng nhà ở cho các hộ dân có nhà ở thiếu kiên cố, bán kiên cố, đơn sơ	Toàn xã	1.Vận động nguồn lực xây nhà an toàn cho các hộ có nhà ở kém an toàn	X		100		
			2.Tuyên truyền, vận động, hướng dẫn xây dựng nhà an toàn, tu sửa, nâng cấp chằng chống nhà ở trước khi thiên tai xảy ra	X		100		
			3.Hỗ trợ xây nhà tránh trú thiên tai tại các thôn Tứ Thôn	X		10	20	70
			4.Vận động nguồn lực, tuyên truyền vận động đưa các hộ dân có nhà không an toàn ngoại ô vào nơi ở an toàn		X	30	50	20
Nước sạch vệ sinh môi trường	Nâng cao năng lực cho người dân về nước sạch vệ sinh môi trường thích ứng với BĐKH	Toàn xã	1.Tập huấn, tuyên truyền kiến thức vệ sinh môi trường, hướng dẫn cách tiêu độc khử trùng, xử lý súc vật chết, xử lý nước sinh hoạt sau thiên tai;	X		<b>100</b>		
			2.Đầu tư xây dựng hệ thống nước sạch ( theo hình thức xã hội hóa)	X		20	30	50
			3.Tuyên truyền, vận động các hộ dân khơi thông cống rãnh, Phát quang bụi rậm,tiêu độc khử trùng khu dân cư trước mùa thiên tai hàng năm;	X		50	50	

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

			4. Tuyên truyền vận động, hướng dẫn các hộ dân phân loại rác thải; có ý thức thu gom, bỏ các loại bao bì thuốc bảo vệ thực vật đúng nơi quy định; Đặt các thùng rác nơi công cộng			70	30	
			6. Hỗ trợ các hộ chăn nuôi làm hầm biogas hạn chế ô nhiễm môi trường,	<b>x</b>		<b>50</b>	<b>50</b>	
			7. Quy hoạch chăn nuôi ra xa khu dân cư, khuyến khích phát triển mô hình trang trại, gia trại;					
Y tế, quản lý dịch bệnh	Nâng cao kiến thức chăm sóc sức khỏe, nước sạch vệ sinh môi trường, thích ứng với BĐKH cho người dân	Toàn xã	1. Tuyên truyền kiến thức bảo vệ, chăm sóc sức khỏe cho người dân; Rèn luyện sức khỏe, Khám sức khỏe định kỳ, mua bảo hiểm y tế...	<b>x</b>		100		
			2. Tổ chức tập huấn, hướng dẫn chị em phụ nữ kiến thức chăm sóc sức khỏe trong và sau thiên tai; sức khỏe sinh sản	<b>x</b>		100		
			3. Tổ chức khám và tư vấn về sức khỏe sinh sản, khám phụ khoa cho chị em phụ nữ	<b>x</b>		100		
			4. Nâng cao năng lực quản lý dịch bệnh; chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ y tế;	<b>x</b>		100		

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

			5. Lập tờ trình xin điều động bác sỹ về công tác tại trạm y tế xã;	x		100		
			6. Mua sắm bổ sung trang thiết bị y tế; bổ sung đầy đủ cơ sở thuốc PCTT	x		100		
			7. Vận động nguồn lực khám chữa bệnh, tư vấn sức khỏe cho các hộ nghèo, người cao tuổi, phụ nữ đơn thân,	x		50		50
Giáo dục	Nâng cao kiến thức PCTT, BDKH, giới, luật bảo vệ và chăm sóc trẻ em	Giáo viên, học sinh	1. Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH, giới, luật chăm sóc và bảo vệ trẻ em	x		50		50
			2. Tập huấn sơ cấp cứu cho nhóm nòng cốt trong các nhà trường và giáo viên	x		50		50
			3. Tổ chức truyền thông, kiến thức PCTT, BDKH, Bảo vệ môi trường thông qua các giờ học ngoại khóa; Tổ chức hội thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH;	x		100		
			4. Tổ chức dạy bơi cho các em học sinh				100	

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

Trồng trọt	Nâng cao năng lực nhận thức và chuyển giao KHKT trồng trọt ,phát triển trồng trọt theo hướng sản xuất hàng hóa, thích ứng với BĐKH	Toàn xã	1.Tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật trồng và chăm sóc lúa	x		100		
			2.Tiếp tục quy hoạch cánh đồng mẫu lớn, kêu gọi đầu tư, xây dựng mô hình sản xuất lúa có giá trị kinh tế cao theo hướng sản xuất hàng hóa;	x		50	50	
			3. Chuyển đổi cơ cấu mùa vụ, cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với diện tích đất trồng hiện có để tăng thu nhập ( chuyển đổi diện tích trồng lúa kém hiệu quả sang mô hình đa canh,..)	x		50	50	
			4. Nâng cao năng lực Hợp tác xã nông nghiệp; Liên doanh, liên kết tìm đầu ra cho sản xuất nông nghiệp;	x		100		
			5.Hỗ trợ các hộ nghèo, phụ nữ đơn thân,phụ nữ trụ cột gia đình về nhân lực, kỹ thuật, giống, phân bón tạo cơ hội để các hộ phát triển kinh tế hộ gia đình	x		50		50
Chăn nuôi	Nâng cao kiến thức, kỹ thuật về chăn nuôi, quy hoạch	Toàn xã	1. Tập huấn chuyên giao KHKT chăn nuôi	x		50	50	

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

	vùng chăn nuôi xa khu dân cư; Cải tiến kỹ thuật chăn nuôi, tìm đầu ra ổn định cho sản phẩm		2. Tiếp tục quy hoạch chăn nuôi theo hướng sản xuất hàng hóa, tìm đầu ra cho sản phẩm chăn nuôi; nhân rộng mô hình chăn nuôi gia trại, trang trại;		x	50	50	
			3. Kiểm soát vệ sinh an toàn thực phẩm đối, vệ sinh dịch tễ đối với các hộ chăn nuôi		x	100		
Nuôi trồng thủy sản	Nâng cao năng lực cho các hộ nuôi trồng thủy sản phát triển kinh tế và an toàn trước thiên tai	Các hộ nuôi trồng	1. Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH kỹ năng sơ cấp cứu cứu hộ, cứu nạn cho lao động nuôi trồng	x		50	20	30
			2. Quy hoạch vùng nuôi, định hướng các hộ dân nuôi trồng các loại thủy sản có giá trị kinh tế.		x	100		
			3. Tập huấn kiến thức PCTT, BDKH, kiến thức kỹ năng nuôi trồng cho các hộ nuôi trồng thủy sản	x		30	50	20
			4. Tuyên truyền vận động các hộ nuôi trồng thủy sản trong khu dân cư kiên cố hóa bờ bao, đảm bảo an toàn cho trẻ em và người già;	x		30	70	

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

Phòng chống thiên tai, BĐKH	Nâng cao năng lực cho đội xung kích, lực lượng làm công tác PCTT, BĐKH từ xã đến thôn; các hộ dân ở vùng nguy cơ cao.	Thành viên Ban chỉ huy PCTT&TKC HCN;  Lực lượng hộ đê, đội xung kích	1. Hỗ trợ mua sắm trang thiết bị cứu hộ, cứu nạn xã, thôn	X		30	20	50
			2. Tập huấn kỹ năng sơ cấp cứu cho đội xung kích.	x		30	20	50
			3. Tuyên truyền vận động các hộ gia đình thôn An Thọ, Tứ thôn trang bị áo phao, các phương tiện cứu hộ, cứu nạn;	x			50	50
	Sơ tán di dời những người sống trong các nhà ở thiếu kiên cố, nhà tạm bợ, các nhà ở vùng nguy cơ cao đến nơi an toàn	Người dân vùng nguy cơ cao  Hộ có nhà bán kiên cố và; hộ có nhà thiếu kiên cố đến nơi ở an toàn	1. Hỗ trợ sơ tán đối tượng DBTT, phụ nữ đơn thân, phụ nữ là trụ cột gia đình. Người già, neo cô đơn	x		70	30	
			2. Tổ chức sơ tán các hộ dân vùng nguy cơ cao các thôn An Thọ, Thôn Tứ Thôn vào nơi ở an toàn	x		50	50	
			3. Hướng dẫn người dân chuẩn bị lương thực, nhu yếu phẩm cần thiết khi đi sơ tán;	x		100		

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

			4. Chuẩn bị đầy đủ vật tư, phương tiện tại chỗ ( Khu vực đê xung yếu thôn An Thọ, Tứ Thôn) sẵn sàng ứng phó khi có sự cố xảy ra;	x		50	50	
			5. Có biện pháp xử lý kịp thời đối với các hộ không chấp hành việc di dời, sơ tán, các hành vi vi phạm an toàn đê,...	x		100		
	Nâng cao kiến thức PCTT, BDKH cho cộng đồng		1.Tập huấn PCTT, BDKH cho người dân và học sinh các trường học;	x		30	20	50
			2.Tuyên truyền kiến thức PCTT, BDKH qua hệ thống loa truyền thanh; Hội nghị thôn, hội nghị các đoàn thể	x	x	100		
			3.Lắp đặt Pano, áp phích có nội dung phòng tránh thiên tai, BDKH tại các nơi công cộng ( UBND xã, trường học);		x	30		20

Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

			4.Diễn tập PCTT, BDKH tại thôn An Thọ, Tứ Thôn;	x		50	20	30
			5.Cắm biển cảnh báo tại các thôn Tứ Thôn, An Thọ ( khu vực tràn đê, đê xung yếu);	x		100		
			6. Tăng cường công tác quản lý bến đò ngang từ thôn An Thọ đi xã Hà Vinh huyện Hà Trung;	x		100		
Giới trong PCTT, BDKH	Nâng cao năng lực cho cả nam và nữ về PCTT, BDKH	Toàn xã	1. Đảm bảo cơ cấu cả nam và nữ tham gia lực lượng PCTT, BDKH từ xã đến thôn;	x		100		
			2.Tăng cường công tác truyền thông về giới, lồng ghép giới trong PCTT, BDKH cho cả nam và nữ, trong các trường học;	x		100		
			3.Tuyên truyền vận động các hộ gia đình dạy bơi cho các em học sinh, phụ nữ	x		100		
			4.Thành lập nhóm nòng cốt truyền thông kiến thức PCTT, BDKH ( Hội phụ nữ, Đoàn Thanh niên, Trường học); Lồng ghép qua các hoạt động	x	x	50	20	30



Báo cáo Đánh giá Rủi ro Thiên tai và Thích ứng biến đổi khí hậu Dựa vào Cộng đồng

			văn hóa văn nghệ, hội thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH.					
			5. Tổ chức các hội thi tìm hiểu kiến thức PCTT, BDKH, nước sạch vệ sinh môi trường, kiến thức về giới, lồng ghép giới trong PCTT, BDKH.	x		50		50